

BẢN TỔNG HỢP - BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 147/NĐ-CP VỀ QUẢN LÝ, CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ
TRÊN INTERNET VÀ THÔNG TIN TRÊN MẠNG

1. Văn bản lấy ý kiến của Bộ: Văn bản số 4324/BVHTTDL-PTTH&TTĐT ngày 14/7/2026
2. Các nội dung góp ý cụ thể được tổng hợp tại bảng dưới đây:

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
GÓP Ý CHUNG						
1	Cục An ninh chính trị nội bộ A03		1. Nghiên cứu phương án xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 9/11/2024 của Chính phủ để phù hợp với quy định pháp luật, tránh dẫn chiếu phức tạp, thiếu đồng bộ với các Luật, Nghị định hiện hành		x	Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành về kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, việc ban hành văn bản mới để thay thế một văn bản hiện hành thường chỉ áp dụng khi sửa đổi, bổ sung trên 1/2 (50%) tổng số điều của văn bản đó, hoặc khi chính sách cơ bản của văn bản thay đổi toàn diện. Nghị định số 147/2024/NĐ-CP vừa mới ban hành ngày 09/11/2024. Hầu hết các chính sách cốt lõi vẫn đang phát huy tác dụng tích cực. Các nội dung dự kiến sẽ điều chỉnh tại Nghị định số 147/2024/NĐ-

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						CP chủ yếu tập trung vào việc cắt giảm TTHC, các điều kiện kinh doanh và bổ sung một số quy định mới. Hiện tại dự thảo ND chỉ sửa 37/84 Điều, chưa vượt quá 1/2 tổng số điều tại ND 147/2024/ND-CP. Vì vậy, Cơ quan soạn thảo đề xuất hình thức SDBS.
			2. Rà soát dự thảo Nghị định theo nguyên tắc: nội dung đã thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về an ninh mạng thì không tiếp tục quy định tại dự thảo Nghị định. Đặc biệt các nội dung liên quan đến nhiệm vụ của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an: điểm đ, khoản 1, Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 22	x		Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và điều chỉnh tại Điều 8 dự thảo Nghị định như sau: đ) Chỉ đạo và triển khai hoạt động ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật theo quy định.
			3. Rà soát các quy định tương ứng đang có hiệu lực tại Nghị định 147 để bãi bỏ các nội dung trùng lặp về xác thực tài khoản; cung cấp thông tin người sử dụng; ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin, dịch vụ, ứng dụng; hạn chế, khóa tài khoản; từ chối, tạm ngừng, ngừng cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng. Đối với các nội dung này, đề nghị quy định dẫn chiếu theo hướng: “Việc thực hiện các hoạt động, biện pháp bảo vệ an ninh mạng và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật về an ninh mạng”.		x	1. Nghị định 147/2024/ND-CP quy định trực tiếp nghĩa vụ, quy trình kỹ thuật và trách nhiệm của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, mạng xã hội và nội dung số. Việc bãi bỏ các quy định chi tiết về xác thực tài khoản, gỡ bỏ thông tin, khóa tài khoản, ngừng cung cấp dịch vụ... để chuyển sang quy định dẫn chiếu chung về "pháp luật an ninh mạng" sẽ khiến các doanh nghiệp thiếu căn cứ kỹ thuật và quy trình chi tiết để thực thi ngay lập tức. 2. Pháp luật về an ninh mạng tập trung vào công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và xử lý vi phạm pháp luật nghiêm trọng của lực lượng chuyên trách. Trong khi đó, các quy định trong Nghị

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						định 147/2024/NĐ-CP mang tính chất quản lý nhà nước thường xuyên đối với nội dung, dịch vụ và các giao dịch dân sự/hành chính hàng ngày của người dùng. Việc gộp chung hoặc chỉ dẫn chiếu dễ dẫn đến sự chồng chéo giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành (Bộ VHTTDL) và lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng.
			4. Đề nghị rà soát, dẫn chiếu thống nhất đối với các nội dung được quy định lặp lại tại nhiều điều, như yêu cầu lưu trữ thông tin người sử dụng dịch vụ từ Việt Nam khi đăng ký tài khoản mạng xã hội tại Điều 9, Điều 12, khoản 1 và khoản 2 Điều 13, tránh trùng lặp quy định; rà soát, chỉnh lý các lỗi kỹ thuật trình bày, lỗi chính tả trong toàn bộ dự thảo Nghị định.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và sử dụng thống nhất quy định về lưu trữ thông tin người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam trong dự thảo Nghị định
			5. Bổ sung thêm căn cứ xây dựng Nghị định: Luật Công nghiệp công nghệ số 2025. Lý do: có nội dung liên quan đến sản phẩm nội dung số.	x		Cơ quan soạn thảo đã bổ sung tại phần căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số 2025
		Khoản 1, Điều 8	6. Điểm d, đề nghị thay thế cụm từ “lĩnh vực” bằng “hoạt động”, cụ thể: “Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng”. Điểm e, đề nghị bổ sung cụm từ “tin sai sự thật”, cụ thể: “Công bố kết quả xác minh về tin giả, tin sai sự thật trên Trang thông tin điện tử tingia.gov.vn của Bộ VHTTDL”. Nội dung khoản 2 có nội dung trùng với khoản 1 về ngăn chặn truy cập đối với thông tin vi phạm pháp luật trên mạng.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và không quy định nội dung này trong Nghị định
		khoản 3 Điều 7	Đề nghị Việt hóa thuật ngữ “IPv6 only” thành “chỉ sử dụng giao thức IPv6”, theo hướng: “hướng tới chỉ sử dụng giao thức IPv6 cho toàn mạng, dịch vụ theo lộ trình chung quốc gia”, bảo đảm tính chuẩn mực, thống nhất của ngôn ngữ pháp lý.	x		- Sửa nội dung khoản 3 Điều 7 (sửa đổi, bổ sung Điều 18) như sau: "“4. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, các doanh nghiệp

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						cung cấp dịch vụ, nội dung, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội triển khai chuyển đổi và sử dụng IPv6, hướng tới sử dụng thuần IPv6 (IPv6 only) cho toàn mạng, dịch vụ theo lộ trình chung quốc gia.”
	Bộ Quốc phòng	Điều 8	Bổ sung trách nhiệm của Bộ Quốc phòng tại Điều 8: 1. Tại điểm đ khoản 1: "Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện giám sát thông tin và ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật theo quy định tại Chương V Nghị định này". 2. Tại khoản 2: “Bộ Khoa học và Công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên Internet; bảo đảm hoạt động an toàn, ổn định của hạ tầng Internet trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm ngăn chặn truy cập đối với thông tin vi phạm pháp luật trên mạng theo quy định của pháp luật". 3. Bổ sung khoản mới ngay sau khoản 2: “Sửa đổi khoản 4 như sau: Bộ Quốc phòng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm: Hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định này; chủ trì bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật quân sự; thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm; chủ trì, phối hợp theo thẩm quyền trong đấu tranh, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên không gian mạng".		x	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin bảo lưu nội dung này vì các lý do sau: Thứ nhất, Nghị định số 147/2024/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm phối hợp với “các cơ quan có liên quan” trong công tác quản lý, giám sát, xử lý thông tin trên môi trường mạng. Theo nguyên tắc áp dụng pháp luật, cụm từ “các cơ quan có liên quan” được hiểu là bao gồm các cơ quan nhà nước có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền liên quan đến nội dung, vụ việc cần xử lý, trong đó có Bộ Quốc phòng. Thứ hai, Bộ Quốc phòng là cơ quan quản lý nhà nước có tính chất đặc thù, thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền, lợi ích quốc gia và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được pháp luật giao. Vì vậy, việc phối hợp với Bộ Quốc phòng trong hoạt động giám sát, xác minh, đánh giá và xử lý thông tin phải được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tính chất cụ thể của từng vụ việc, đặc biệt đối với các thông tin liên quan đến quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia và bí mật nhà nước. Việc quy định theo

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						hướng mở là “các cơ quan có liên quan” sẽ bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với tính chất đặc thù này, thay vì liệt kê cứng tên từng cơ quan trong một quy định có phạm vi điều chỉnh chung. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên quy định của dự thảo, theo đó việc giám sát, ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật được thực hiện theo cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trong đó Bộ Quốc phòng được bảo đảm đầy đủ vai trò phối hợp đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
		Điều 36	Điều chỉnh: “Bãi bỏ Khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 14, khoản 2 Điều 15; Khoản 3 Điều 30; điểm d khoản 2 Điều 33, điểm c khoản 2 Điều 38, khoản 3 Điều 38, khoản 3 Điều 70, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Nghị định 147/2024/NĐ-CP”. Lý do: Các Điểm c khoản 1 Điều 28 khoản 5 Điều 32, khoản 5 Điều 46, khoản 4 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 64; khoản 4 Điều 66 đã được bãi bỏ trong Nghị định 116/2026/NĐ-CP	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung tại Điều 33 dự thảo
			Bổ sung nguyên tắc doanh nghiệp được miễn trách nhiệm đối với hậu quả phát sinh trực tiếp từ việc thực hiện đúng yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền: “Doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ lưu trữ web (hosting), dịch vụ trung tâm dữ liệu (data center) không phải chịu trách nhiệm dân sự, hành chính hoặc trách nhiệm khác đối với việc		x	Việc miễn trừ trách nhiệm đã được điều chỉnh bởi quy định của pháp luật chung (Bộ luật Dân sự và các Luật chuyên ngành), cụ thể: Theo quy định tại Bộ luật Dân sự, việc doanh nghiệp tạm ngừng, gỡ bỏ hoặc từ chối cung cấp dịch vụ để thực hiện quyết định/yêu cầu của cơ quan nhà

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung, tạm ngừng hoặc từ chối cung cấp dịch vụ khi thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật”. Lý do: Dự thảo đã quy định doanh nghiệp viễn thông có nghĩa vụ bắt buộc phải thực hiện yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ, tạm ngừng hoặc từ chối cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, chưa có quy định bảo vệ doanh nghiệp khi thực hiện đúng các yêu cầu này.			nước có thẩm quyền được xác định là sự kiện bất khả kháng hoặc thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện nghĩa vụ bắt buộc do pháp luật quy định, hành vi của doanh nghiệp không bị coi là vi phạm hợp đồng hay hành vi trái pháp luật gây thiệt hại, do đó đương nhiên không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự. Về trách nhiệm hành chính/hình sự: Các Luật chuyên ngành (Luật Viễn thông, Luật An ninh mạng, Luật Bưu chính...) cũng như Luật Xử lý vi phạm hành chính đều quy định rõ cá nhân, tổ chức chỉ bị xử lý khi có hành vi vi phạm pháp luật. Việc doanh nghiệp chấp hành đúng và đầy đủ văn bản/yêu cầu của cơ quan thẩm quyền là hành vi tuân thủ pháp luật, do đó không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hành chính hay pháp lý khác.
			Rà soát, loại bỏ giấy tờ “Chứng minh nhân dân” trong Nghị định. Lý do: Để bảo đảm phù hợp Luật Căn cước số 26/2023/QH15.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung quy định bãi bỏ giấy tờ Chứng minh nhân dân tại khoản 17 Điều 33 dự thảo Nghị định.
	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Điều 8, 37	Khoản 3 Điều 8 và khoản 5 Điều 37: rà soát quy định “cơ quan thuộc Chính phủ” và “Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ” vì hiện nay Chính phủ không còn cơ quan này.	x		Cơ quan soạn thảo đã bỏ “cơ quan thuộc Chính phủ” tại khoản 3 Điều 8 và sửa tại khoản 8 Điều 34 như sau: 8. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.
1	Sở VH,	Điều 8	Rà soát các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và đảm bảo

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	TT&DL tỉnh Tây Ninh		đối với thông tin trên mạng; phân định đúng, đủ, rõ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các bộ, ngành chức năng (Công an; Quốc phòng; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch...) phù hợp với Chỉ thị số 05-CT/TW.			các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với thông tin trên mạng; phân định đúng, đủ, rõ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các bộ, ngành chức năng đã được phân công
2	Bộ Tài chính	Điều 3, 9, 12	1. Bổ sung các khoản 46, 47, 48, 49 vào sau khoản 45 của Điều 3: 1.1. Khoản 46 (Định nghĩa Trò chơi điện tử trên mạng): sửa cụm từ “là một sản phẩm...” thành “là sản phẩm...”; 1.2. Khoản 47 (Game có nội dung giáo dục, lịch sử, văn hóa Việt Nam): sửa cụm từ “được xây dựng trên cơ sở khai thác các chất liệu...” thành “...là trò chơi điện tử có nội dung, kịch bản chủ đạo khai thác hoặc thể hiện các yếu tố liên quan đến văn hóa, lịch sử...”; 1.3. Khoản 48 (Game sử dụng trong thi đấu thể thao điện tử): sửa “là trò chơi điện tử được cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử công nhận” thành “..được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận...” để đảm bảo tính bao quát và phù hợp với sự phân công nhiệm vụ giữa các Bộ.	1.1 1.3	1.2	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu khái niệm tại khoản 47 vì các lý do sau: Khái niệm như tại dự thảo Nghị định được xây dựng theo hướng xác định trò chơi điện tử thuộc nhóm này là sản phẩm được xây dựng trên cơ sở khai thác các chất liệu, yếu tố liên quan đến văn hóa, lịch sử, con người, địa danh, phong tục tập quán, di sản văn hóa Việt Nam, phù hợp với đặc trưng của trò chơi điện tử là sản phẩm sáng tạo có tính tổng hợp, trong đó các giá trị văn hóa, lịch sử có thể được khai thác và thể hiện thông qua nhiều thành tố khác nhau của sản phẩm. Việc xác định một trò chơi cụ thể có đáp ứng yêu cầu về nội dung giáo dục, tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa, lịch sử Việt Nam hay không đã được quy định bằng các điều kiện, tiêu chí cụ thể tại khoản 2 Điều 18 (bổ sung Điều 37a) của dự thảo, trong đó yêu cầu các yếu tố văn hóa, lịch sử phải được tích hợp vào cốt truyện, thể giới quan, nhân vật, nhiệm vụ, bối cảnh hoặc cơ chế chơi cốt lõi của trò chơi, qua đó tạo nên nội dung và đặc trưng của trò chơi; đồng thời loại trừ trường hợp chỉ sử dụng các yếu tố văn hóa, lịch sử dưới

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						dạng hình ảnh, âm thanh, trang phục, vật phẩm hoặc các yếu tố minh họa, trang trí mà không có vai trò đối với nội dung và cách chơi.
3		Điều 2, Điều 3	Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 9: 2.1. Điểm c, khoản 7: đề nghị bổ sung danh mục cụ thể các cơ sở dữ liệu được kết nối; và bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước.	x		Bổ sung nội dung tại điểm c khoản 7 Điều 9 như sau: "c) Trường hợp các dữ liệu trên đã được kết nối, khai thác trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký kinh doanh thì chủ thể không cần cung cấp các thông tin tại điểm a, điểm b khoản này; chỉ cung cấp mã định danh điện tử của tổ chức; mã số doanh nghiệp; số định danh cá nhân; mã số thuế hộ kinh doanh. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin không chính xác, không trùng khớp, chủ thể có trách nhiệm phối hợp cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định."
4			Khoản 2 (Sửa đổi, bổ sung khoản 9 - Ưu tiên hỗ trợ tên miền ".id.vn" và ".biz.vn"): việc ghi cứng độ tuổi “đến đủ 23 tuổi” có thể bỏ sót một lượng lớn sinh viên ra trường muộn hoặc thanh niên khởi nghiệp trẻ (thường đến 25 hoặc 30 tuổi). Nên xem xét mở rộng biên độ tuổi (ví dụ: từ đủ 18 tuổi đến đủ 30 tuổi) để hỗ trợ cho thanh niên lập nghiệp.		x	Giải trình: - Chính sách miễn phí tên miền “id.vn” được xây dựng là một chính sách hỗ trợ có mục tiêu, tập trung vào nhóm người trẻ ở giai đoạn đầu hình thành danh tính số, kỹ năng số và hiện diện trực tuyến, thay vì là chính sách hỗ trợ chung đối với toàn bộ thanh niên. Cách tiếp cận này phù hợp với các chủ trương hiện hành của Đảng và Chính phủ. Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo xác định cơ sở giáo dục

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						đại học phải trở thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, đồng thời thúc đẩy hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp và nâng cao năng lực số cho người học. Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 25/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035” cũng xác định riêng nhóm người học trong các cơ sở giáo dục là đối tượng trọng tâm để tổ chức các hoạt động đào tạo, tư vấn, ươm tạo và hỗ trợ khởi nghiệp. - Đối với nhóm thanh niên từ trên 23 tuổi đến 30 tuổi, nhu cầu khởi nghiệp, lập nghiệp là hoàn toàn chính đáng và tiếp tục được hỗ trợ thông qua hệ thống chính sách chung về thanh niên, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển kinh tế tư nhân và chuyển đổi số doanh nghiệp. Do đó, không nhất thiết một chính sách chuyên biệt về tên miền “id.vn” phải bao phủ toàn bộ khoảng tuổi thanh niên
5			3. Bổ sung thời gian lưu trữ cụ thể đối với Điều 9, 12		x	Giải trình: - Thời hạn lưu trữ thực hiện theo quy định cụ thể tại Thông tư số 03/2025/TT-BKHCN ngày 15/5/2025 quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành khoa học và công nghệ, do đó không quy định cụ thể tại nội dung dự thảo Nghị định
6	Bộ Giáo	Về thể	Khoản 5 Điều 52 (Điều 28 dự thảo) thiếu điểm đ;	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, sửa lỗi soạn

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	dục và Đào tạo	thức, kỹ thuật trình bày	Khoản 4 Điều 32 (Điều 15 dự thảo) thiếu điểm a...; Một số lỗi soạn thảo: “rà soát rà soát” (khoản 4 Điều 37); “quan lý thanh toán” (khoản 1 Điều 54 - Điều 29 dự thảo); “vũ khí mô phỏng” (điểm d khoản 1 Điều 38 - Điều 24 dự thảo); “Sửa đổi, bổ sung” (khoản 2 Điều 12 dự thảo); “Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội” (điểm b khoản 2 Điều 32 - Điều 15 dự thảo); “một đoạn mã” (điểm b khoản 5 Điều 37c - Điều 22 dự thảo); “trong những trường hợp đây” (khoản 5 Điều 52 - Điều 28 dự thảo); “Trong trường thẩm định” (khoản 3 Điều 55 - Điều 30 dự thảo)...			thảo trong toàn bộ dự thảo Nghị định
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Tỉnh Hưng Yên	Điều 62	Sửa đổi khoản 3, Điều 62 cho phù hợp với hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh quy định đảm bảo phù hợp với hoạt động của chính quyền 2 cấp
8	Sở Văn hóa và Thể thao - TP Đà Nẵng	Điều 22	1. Bổ sung quy định cụ thể, chi tiết về trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương trong công tác quản lý thông tin trên mạng thuộc lĩnh vực phụ trách của các đơn vị.		x	Nghị định của Chính phủ chỉ quy định trách nhiệm chung của UBND cấp tỉnh nhằm bảo đảm đúng thẩm quyền phân cấp, phân quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Việc quy định chi tiết nhiệm vụ cho từng Sở, ban, ngành thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh tự chủ động phân công để phù hợp với đặc thù bộ máy thực tế, tránh gây cứng nhắc và trùng lặp với các văn bản pháp luật chuyên ngành.
			2. Bổ sung lộ trình xây dựng hệ thống giám sát, phân tích dữ liệu thông tin trên mạng; bổ sung việc thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả với các nền tảng xuyên biên		x	Việc xây dựng hệ thống giám sát, phân tích dữ liệu thuộc phạm vi Kế hoạch/Đề án đầu tư hạ tầng kỹ thuật gắn với ngân

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			giới.			sách và tiến độ công nghệ thực tế của từng Bộ, ngành, địa phương, không thuộc đối tượng quy định bằng lộ trình cứng trong Nghị định. Về cơ chế phối hợp với các nền tảng xuyên biên giới đã được quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP
9	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ VÀ THỂ THAO ĐIỆN TỬ VIỆT NAM	Điều 1	1. Sửa đổi khoản 48 Điều 1 về khái niệm Trò chơi điện tử trên mạng sử dụng trong thi đấu thể thao điện tử (game esport): thay cụm từ “được công nhận đủ điều kiện” vì dự thảo không thiết lập cơ chế và thủ tục “công nhận đủ điều kiện” một cách độc lập.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu vì quy định khái niệm này nhằm xác định rõ nhóm trò chơi điện tử được sử dụng trong hoạt động thi đấu thể thao điện tử, làm cơ sở phân biệt với các trò chơi điện tử thông thường được cung cấp, sử dụng trên mạng. Tuy nhiên, Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh khái niệm này lại như sau: Trò chơi điện tử trên mạng sử dụng trong thi đấu thể thao điện tử (game esport) là trò chơi điện tử được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện để thi đấu thể thao điện tử tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao, có hệ thống luật chơi được chuẩn hóa theo hệ thống tổ chức giải đấu. Quy định này nhằm bảo đảm việc xác định trò chơi điện tử sử dụng trong thi đấu thể thao điện tử phải tuân thủ pháp luật chuyên ngành về thể dục, thể thao, không phải mọi trò chơi điện tử đều mặc nhiên được xác định là game esport chỉ trên cơ sở được doanh nghiệp phát hành hoặc tổ chức giải đấu lựa chọn. Quy định này

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						đồng thời không đặt ra một cơ chế, thủ tục công nhận độc lập trong Nghị định này, mà chỉ dẫn chiếu đến thẩm quyền và điều kiện được xác định theo pháp luật về thể dục, thể thao. Việc sử dụng thuật ngữ “cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền” nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tránh phải quy định lại trong Nghị định 147 về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thuộc lĩnh vực thể dục, thể thao.
			2. Mẫu số 34 và Mẫu số 35: Bỏ các trường thông tin sau: Phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ, Trang thông tin điện tử/tại tên miền, Kênh phân phối trò chơi (ghi rõ tên kho ứng dụng, tên đơn vị phát hành hiển thị trên ứng dụng), Địa chỉ IP.		x	Việc yêu cầu kê khai đầy đủ các trường thông tin này là căn cứ quan trọng và bắt buộc để cơ quan quản lý nhà nước nắm rõ quy mô, phương thức vận hành thực tế của doanh nghiệp, không làm phát sinh thêm thủ tục hay chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, nhưng lại mang lại hiệu quả thiết thực cho công tác quản lý chung. Đây đều là thông tin kỹ thuật cơ bản mà bất kỳ doanh nghiệp nào khi vận hành, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng đều đã nắm rõ và sở hữu sẵn trong hồ sơ kỹ thuật/vận hành của mình.
10	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Điều 32, 37	1. Điểm b khoản 3 Điều 32 rà soát thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để quy định cho phù hợp theo hướng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và đảm bảo các quy định tại điểm b khoản 3 Điều 32 chỉ quy định về thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
			2. Tách Điều 37 thành Điều về điều khoản thi hành và Điều quy định về chuyển tiếp để phù hợp với quy định.	x		Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh như sau: Điều 34. Điều khoản chuyển tiếp và thi hành

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			3. Tăng cường lồng ghép các yêu cầu quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo trong môi trường số; góp phần bảo vệ vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân theo quy định của pháp luật.		x	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu nội dung này vì: Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và chính sách dân tộc là các lĩnh vực lớn, đã có hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành điều chỉnh riêng (như Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, các Nghị định hướng dẫn và các văn bản về công tác dân tộc). Nghị định số 147/2024/NĐ-CP tập trung vào quản lý thông tin trên mạng. Việc đưa các quy định quản lý nội dung chuyên ngành sâu vào Nghị định này sẽ gây phá vỡ cấu trúc và phạm vi điều chỉnh của văn bản. Các nội dung quy định tại Nghị định này là các quy định về nguyên tắc chung, việc lồng ghép sẽ được triển khai trong các kế hoạch/ đề án cụ thể.
			4. Rà soát kỹ thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định bảo đảm đúng chủ trương của Đảng tại Kết luận số 18-KL/TW và Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát kỹ hành phần hồ sơ, trình tự thực hiện, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định bảo đảm đúng chủ trương của Đảng tại Kết luận số 18-KL/TW và Nghị quyết số 18/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa		Thông nhất. Đề nghị rà soát để phù hợp Luật An ninh mạng.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát các quy định trong dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với các quy định tại Luật An ninh mạng
12	Sở Văn	Điều 62	Sửa đổi khoản 3, Điều 62 cho phù hợp với hoạt động của	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát nội dung

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên		chính quyền địa phương hai cấp.			quy định tại Điều 29 (SĐBS khoản 3, Điều 62) dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp.
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai	Về thể thức và kỹ thuật trình bày	1. Khoản 1 Điều 2 Dự thảo: sửa tên của khoản này từ “1. Bổ sung điểm c khoản 7 như sau:” thành “1. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 7 như sau:” cho rõ nghĩa nội dung quy định. Theo đó, đề nghị chỉnh sửa nội dung tương tự tại các điều khoản khác cho phù hợp.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh, bổ sung tên của khoản còn thiếu
			2. Khoản 2 Điều 5 Dự thảo: Đề nghị chỉnh sửa tên của khoản này từ “2. Bổ sung khoản 4 như sau:” thành “2. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 như sau:”. Theo đó, đề nghị chỉnh sửa nội dung tương tự tại các điều khoản khác cho phù hợp.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh, bổ sung tên của khoản còn thiếu
			3. Điều 15 Dự thảo: Đề nghị bổ sung nội dung “Điều 32. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội, Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội” vì Điều này sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 32 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh, bổ sung tên của khoản còn thiếu
			4. Đề nghị thống nhất trình bày cụm từ “Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố” hoặc “Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh”.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và thống nhất sử dụng cụm từ: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, thành phố trong toàn bộ dự thảo Nghị định
			5. Phụ lục ban hành kèm theo Dự thảo: Đề nghị chỉnh sửa nội dung “(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)” thành “(Ban hành kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)” cho phù hợp theo hướng dẫn tại Mẫu số 26 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung trong dự thảo Nghị định

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			số 187/2025/NĐ-CP.			
	Về nội dung dự thảo		6. Khoản 2 Điều 22: chỉnh sửa thành “e) Công bố kết quả xác minh về tin giả trên Trang thông tin điện tử timgia.gov.vn của Cục Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” .		x	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu nội dung này vì: Luật Tổ chức Chính phủ 2025 (Điều 11) quy định Bộ trưởng là người thực hiện quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực; Bộ trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cấp phép, thanh tra, kiểm tra... theo quy định của pháp luật. Cục chỉ là tổ chức thuộc Bộ, thực hiện chức năng tham mưu hoặc được Bộ trưởng phân công.
			7. Khoản 1, khoản 2 Điều 31: đề nghị chỉnh sửa quy định “Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử” thành “trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử”.		x	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu nội dung này vì: Thuật ngữ "Cổng thông tin điện tử" phản ánh đúng bản chất là điểm truy cập trung tâm, tích hợp các ứng dụng, dịch vụ công và cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Nghị định 224/2026/NĐ-CP.
			8. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c, i khoản 3; điểm a, khoản 6 Điều 23 thành “ Luật An ninh mạng” năm 2025.		x	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu nội dung này vì: Các nội dung quy định tại điểm b, c, i khoản 3; điểm a, khoản 6 Điều 23 không vi phạm dẫn đến điều khoản cụ thể nào của Luật An ninh mạng nên cơ quan soạn thảo không thực hiện sửa đổi, bổ sung trong dự thảo ND lần này.
			9. Sửa đổi khoản 1 Điều 25 “đáp ứng quy định tại Điều 26 Nghị định 147/2024/NĐ-CP” thành “đáp ứng quy định tại Điều 26 Nghị định này”.	x		Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị định
			10. Khoản 1 Điều 31: quy định rõ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở	x		Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh thống nhất lại trong toàn bộ dự thảo Nghị định cụ thể: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, thành phố nơi cơ quan, tổ

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			chính (như cách quy định tại khoản 2 Điều này và Điều 4, Điều 5 Dự thảo).			chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính
			11. Khoản 2 Điều 31: chỉnh sửa quy định “qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia” thành “qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia” cho rõ ràng.	x		Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh thống nhất lại trong toàn bộ dự thảo Nghị định cụ thể: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, thành phố nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính
			12. Điểm b khoản 2 Điều 32: chỉnh sửa quy định “điểm a khoản 2 Điều này” thành “điểm a khoản này”.	x		Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh lại trong dự thảo Nghị định
			13. Đối với vấn đề giám sát thông tin và ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật trên mạng (Chương V): làm rõ nội dung, thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan Công an (Bộ Công an) với cơ quan quản lý nhà nước về thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cho phù hợp với Luật Công an nhân dân (sửa đổi), Luật An ninh mạng 2025 và chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời, rà soát, điều chỉnh quy trình xử lý nội dung vi phạm tại khoản 5, điều 23 cho phù hợp.		x	1. Về việc phân định nội dung, thẩm quyền và trách nhiệm giữa các Bộ, dự thảo Nghị định đã bảo đảm tính đồng bộ với Luật chuyên ngành: Thẩm quyền của Bộ Công an (trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng theo Luật An ninh mạng và Luật Công an nhân dân) và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trong quản lý nhà nước về sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, bản quyền, quảng cáo trên mạng) đã được quy định rõ tại các Luật chuyên ngành tương ứng. Nghị định chỉ quy định cơ chế phối hợp và quy trình thực thi, không làm thay đổi hay chồng chéo thẩm quyền đã được các Luật này quy định. 2. Về quy trình xử lý nội dung vi phạm tại khoản 5 Điều 23: Đặc thù của thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng là

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						lan truyền rất nhanh và gây ra hậu quả tức thì. Quy trình xử lý tại khoản 5 Điều 23 được thiết kế nhằm tối ưu hóa thời gian phát hiện - thẩm định - yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ, giúp các cơ quan chức năng phản ứng nhanh, chặn đứng vi phạm kịp thời. Quy trình hiện tại đã thể hiện rõ các bước gửi văn bản/yêu cầu, trách nhiệm tiếp nhận và thời gian xử lý của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. Nếu điều chỉnh bổ sung thêm các bước tham vấn hoặc quy trình trung gian sẽ làm kéo dài thời gian xử lý, giảm tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với các thông tin độc hại, vi phạm pháp luật. Về thẩm quyền xử lý sẽ căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ phân công để thực hiện.
14	Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long		Bổ sung điểm c vào sau điểm a, b tại khoản 5 Điều 10: “5. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, c và điểm d khoản 8 như sau:”. Lý do: các nội dung sửa đổi tương ứng với các điểm a, b, c, d khoản 8 Điều 24 của Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.	x		Đã quy định theo hướng “Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 24”
15	VTC		1. Điều 3 khoản 48 (định nghĩa game esport): sửa thành: “48. Trò chơi điện tử trên mạng sử dụng trong thi đấu thể thao điện tử (game esport) là trò chơi điện tử được cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử công nhận đủ điều kiện thi đấu thể thao điện tử theo tiêu chí, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục và thời hạn do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định; có hệ thống luật chơi được chuẩn hoá theo hệ thống tổ chức		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu vì khái niệm này nhằm xác định rõ nhóm trò chơi điện tử được sử dụng trong hoạt động thi đấu thể thao điện tử, làm cơ sở phân biệt với các trò chơi điện tử thông thường được cung cấp, sử dụng trên mạng. Tuy nhiên, Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh khái niệm này lại như sau: Trò chơi điện tử

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			giải đấu.”			trên mạng sử dụng trong thi đấu thể thao điện tử (game esport) là trò chơi điện tử được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện để thi đấu thể thao điện tử tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao, có hệ thống luật chơi được chuẩn hóa theo hệ thống tổ chức giải đấu. Quy định này nhằm bảo đảm việc xác định trò chơi điện tử sử dụng trong thi đấu thể thao điện tử phải tuân thủ pháp luật chuyên ngành về thể dục, thể thao, không phải mọi trò chơi điện tử đều mặc nhiên được xác định là game esport chỉ trên cơ sở được doanh nghiệp phát hành hoặc tổ chức giải đấu lựa chọn. Quy định này đồng thời không đặt ra một cơ chế, thủ tục công nhận độc lập trong Nghị định này, mà chỉ dẫn chiếu đến thẩm quyền và điều kiện được xác định theo pháp luật về thể dục, thể thao. Việc sử dụng thuật ngữ “cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền” nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tránh phải quy định lại trong Nghị định 147 về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thuộc lĩnh vực thể dục, thể thao.
			2. Điều 3 – khoản 40 (định nghĩa Điểm thưởng): sửa thành: “40. Điểm thưởng ... không bao gồm tiền thưởng, tiền khuyến mãi hoặc hình thức khác được quy đổi và có giá trị bên ngoài trò chơi. Điểm thưởng có thể được sử dụng để đổi vật phẩm, dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ của cùng một doanh nghiệp hoặc tổng		x	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu nội dung này vì: Nếu cho phép điểm thưởng được luân chuyển, sử dụng để trao đổi lấy các vật phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác trong cả hệ sinh thái/tập đoàn (ngoại phạm vi trò chơi đó), điểm thưởng sẽ mang đặc tính

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			công ty/tập đoàn, với điều kiện không được quy đổi ngược thành tiền mặt hoặc tài sản có tính thanh khoản bên ngoài hệ sinh thái đó.”			của ví điện tử hoặc phương tiện thanh toán nội bộ. Việc này vô tình tạo kẽ hở cho các hành vi lợi dụng trò chơi điện tử để kinh doanh tài sản ảo, hình thành các cơ chế đổi thưởng biến tướng (như đổi lấy voucher mua sắm, điện thoại, dịch vụ giá trị cao...), đi ngược lại mục tiêu quản lý và bảo vệ người chơi (kể cả trong cùng tập đoàn hay công ty mẹ - con).
			3. Điều 37 (khoản 2 Điều 19 dự thảo): sửa thành: “Nghiêm cấm doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng: a) cho thuê, cho mượn tư cách pháp nhân hoặc đứng tên thay tổ chức, cá nhân khác để đề nghị cấp phép, phát hành, vận hành trò chơi; b) để tổ chức, cá nhân nước ngoài nắm quyền chi phối thực tế trái quy định của pháp luật về đầu tư; c) kê khai không trung thực trong hồ sơ, tài liệu, cam kết theo quy định tại Nghị định này.”		x	Cơ quan soạn thảo thống nhất với mục tiêu của ý kiến góp ý là tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng doanh nghiệp đứng tên hộ, cho thuê tư cách pháp nhân, chịu sự chi phối trái quy định của pháp luật hoặc cung cấp thông tin không trung thực trong quá trình cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo xin không tiếp thu nội dung này vì việc quy định các điều kiện đối với doanh nghiệp, yêu cầu về hồ sơ, trách nhiệm của doanh nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ và các trường hợp thu hồi, đình chỉ giấy phép tại các điều khoản có liên quan của Nghị định đã tạo cơ sở pháp lý để kiểm soát các hành vi nêu trên. Đồng thời, các hành vi liên quan đến quyền sở hữu, quyền chi phối của nhà đầu tư nước ngoài và tính trung thực của hồ sơ còn chịu sự điều chỉnh của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Việc bổ sung đồng thời các quy định cấm theo đề xuất có thể dẫn đến

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						trùng lặp về nội dung điều chỉnh, khó phân định giữa hành vi vi phạm quy định chuyên ngành và hành vi vi phạm theo pháp luật có liên quan, nhất là đối với việc xác định “quyền chi phối thực tế” của tổ chức, cá nhân nước ngoài. Do đó, cơ quan soạn thảo bảo lưu quy định tại dự thảo và đề nghị giữ nguyên để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tránh chồng chéo với các quy định pháp luật có liên quan.
	VIETTE L	Điều 35	Khoản 3 Điều 35: Sửa" từ “thay thế" bằng "bỏ". Lý do: Trong điều khoản này đã quy định Bộ Công an (Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao) là đầu mối thực hiện.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh nội dung này trong dự thảo Nghị định
		Điều 36	Khoản 1 Điều 36: sửa thành “Bãi bỏ Khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 14, khoản 2 Điều 15; Khoản 3 Điều 30; điểm đ khoản 2 Điều 33, điểm c khoản 2 Điều 38 , khoản 3 Điều 38, khoản 3 Điều 70, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Nghị định 147/2024/NĐ-CP” Lý do: Các Điểm c khoản 1 Điều 28 khoản 5 Điều 32, khoản 5 Điều 46, khoản 4 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 64; khoản 4 Điều 66 đã được bãi bỏ trong NĐ 116/2026/NĐ-CP.	x		Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu theo hướng rà soát lại toàn bộ nội dung bãi bỏ và cập nhật tại Điều 33 dự thảo
			Khoản 1.b Điều 66, khoản 7.b Điều 9: bỏ quy định sử dụng “Chứng minh nhân dân” để xác thực, đăng ký. Lý do: theo Luật Căn cước.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung quy định bãi bỏ giấy tờ Chứng minh nhân dân tại khoản 17 Điều 33 dự thảo Nghị định.
	MOBIF ONE	Khoản 48 Điều 3 dự thảo Nghị	- Cơ quan quản lý nhà nước công nhận là game eSport bằng hình thức: Giấy phép, chứng nhận và được công bố trên website của cơ quan quản lý nhà nước.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này vì Nghị định này chỉ quy định về hoạt động sử dụng game để thi đấu thể thao

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		định sửa đổi	- Cơ quan quản lý nhà nước bổ sung, hướng dẫn để các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện. Ví dụ như biểu mẫu, hồ sơ, quy trình thụ lý, đơn vị công nhận, thu hồi...			điện tử, việc quy định về thành phần hồ sơ, quy trình thụ lý được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành về thể dục thể thao
		Khoản 1 Điều 37 Nghị định 147: Nguyên tắc quản lý	Đề xuất đánh giá các mô hình game mới để bổ sung phân loại phù hợp, đáp ứng các mục tiêu quản lý. Hiện nay đã xuất hiện nhiều mô hình mới như: Cloud Gaming; Cross-platform; Game sử dụng AI; Game thực tế ảo (VR/AR); Game Metaverse; Blockchain/Web3 Game; Mini-game tích hợp trên mạng xã hội hoặc ứng dụng OTT. Các mô hình này không dễ xếp vào một trong bốn nhóm G1-G4.		x	Cơ quan soạn thảo ghi nhận sự phát triển của các mô hình trò chơi điện tử mới nhưng chưa bổ sung riêng từng mô hình thành nhóm phân loại mới, do việc phân loại cần căn cứ vào đặc điểm mô hình cung cấp dịch vụ, chủ thể, phương thức cung cấp và yêu cầu quản lý, không chỉ dựa trên công nghệ sử dụng. Đối với nền tảng cho phép người sử dụng tạo lập, chia sẻ và cung cấp trò chơi, do có đặc thù về chủ thể tạo nội dung, phương thức phân phối, trách nhiệm quản lý và nguy cơ phát sinh nội dung do người sử dụng tạo ra, dự thảo đã bổ sung nhóm G5 và cơ chế quản lý riêng. Các mô hình Cloud Gaming, Cross-platform, AI, VR/AR, Metaverse, Blockchain/Web3 Game, Mini-game trên mạng xã hội hoặc OTT có thể được quản lý theo nhóm G1-G5 phù hợp với đặc điểm thực tế, không nhất thiết phải hình thành nhóm phân loại riêng. Việc bổ sung quá nhiều nhóm có thể dẫn đến chồng lấn, thiếu ổn định và phải thường xuyên sửa đổi quy định. Cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục theo dõi sự phát triển của các mô hình mới để đánh giá, hoàn thiện chính sách khi phát sinh yêu cầu quản lý.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	VNPT	Điều 1 – bổ sung khoản 46 Điều 3	Sửa đổi khái niệm: “Trò chơi điện tử trên mạng là một sản phẩm nội dung thông tin số, có tính tương tác, được xây dựng trên nền tảng công nghệ số, bao gồm hệ thống quy tắc, kịch bản, cơ chế tương tác, các yếu tố đồ họa, âm thanh, đơn vị ảo, vật phẩm ảo, điểm thưởng, kỹ năng, tính năng và các nội dung số khác được tích hợp trong trò chơi, cho phép người chơi tham gia, tương tác và trải nghiệm thông qua thiết bị điện tử có kết nối Internet hoặc mạng viễn thông”; nhằm bảo đảm thống nhất giữa khoản 46 Điều 3 với các khoản 38, 39, 40 Điều 3, Điều 57 và khoản 2 Điều 70; đồng thời làm rõ toàn bộ nội dung, tính năng được tích hợp và sử dụng trong phạm vi trò chơi thuộc dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.		x	Khái niệm “trò chơi điện tử trên mạng” tại khoản 46 Điều 3 nhằm xác định bản chất, đặc điểm và phạm vi của dịch vụ, không nhằm liệt kê toàn bộ thành phần, nội dung, tính năng có thể được tích hợp trong từng trò chơi. Các yếu tố như đơn vị ảo, vật phẩm ảo, điểm thưởng, kỹ năng, tính năng không phải là thành phần bắt buộc của mọi trò chơi và đã được quy định cụ thể tại các điều khoản có liên quan của Nghị định. Việc bổ sung toàn bộ các yếu tố này vào khái niệm có thể làm phát sinh cách hiểu không thống nhất về phạm vi và làm giảm tính ổn định của khái niệm khi xuất hiện các cơ chế, tính năng mới. Do đó, cơ quan soạn thảo bảo lưu quy định tại dự thảo.
	Bộ Tư pháp	Khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định	Đề nghị cân nhắc quy định: “Văn bản Thông báo gửi trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao thực hiện quản lý nhà nước về thông tin điện tử (sau đây gọi là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử)”, vì tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đơn vị thuộc Bộ, chỉ được giao thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ; không phải là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này do việc sử dụng thuật ngữ “cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử” là cần thiết để xác định rõ đầu mối thực hiện các thủ tục hành chính và nhiệm vụ quản lý chuyên ngành về thông tin điện tử theo phân công, phân cấp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
		Khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định	Cân nhắc quy định: “Trường hợp chưa kết nối hệ thống thì thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác văn thư” trong khi đang thực hiện theo đường lối, chủ trương của Đảng về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này vì quy định “Trường hợp chưa kết nối hệ thống thì thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác văn thư” nhằm bảo đảm phương án xử lý dự phòng trong giai

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						đoạn hệ thống chưa được kết nối hoặc phát sinh sự cố kỹ thuật, không làm hạn chế việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số. Phương án này bảo đảm thủ tục hành chính được thực hiện liên tục, không bị gián đoạn trong mọi trường hợp.
			Bổ sung điều chuyển tiếp nhằm đảm bảo không phát sinh vướng mắc, bất cập; không tạo khoảng trống pháp lý trong quá trình thực hiện; có cơ chế hậu kiểm, biện pháp kiểm soát hợp lý tránh phát sinh lãng phí, tiêu cực, lợi ích cục bộ	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát các quy định chuyển tiếp và đánh giá các trường hợp phát sinh khi Nghị định được ban hành, bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý, không làm gián đoạn hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng. Các nội dung về hậu kiểm, kiểm tra, xử lý vi phạm và trách nhiệm của các chủ thể đã được quy định tại các điều khoản có liên quan của Nghị định và pháp luật hiện hành.
			Rà soát các biểu mẫu, đảm bảo thống nhất, phù hợp, đồng bộ với nội dung dự thảo Nghị định để thuận tiện, tránh dẫn đến cách hiểu, áp dụng khác nhau trong quá trình áp dụng	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát toàn bộ các biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định, đối chiếu với nội dung các điều khoản có liên quan để bảo đảm thống nhất, đồng bộ, rõ ràng và phù hợp với quy định của dự thảo Nghị định, hạn chế cách hiểu và áp dụng khác nhau trong quá trình thực hiện.
		Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản	Rà soát, chỉnh lý lại kỹ thuật trình bày, soạn thảo văn bản cho chính xác, rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất theo quy định Điều 7 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý kỹ thuật trình bày, kỹ thuật soạn thảo và cách diễn đạt trong toàn bộ dự thảo Nghị định, bảo đảm chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, thống nhất và phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)			sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
		Điều 2; Điều 4; Điều 5, Điều 6	Khoản 2 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ quy định: “Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”. Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình...”. Theo đó, Chính phủ không quy định phân cấp cho đơn vị thuộc Bộ (Bộ trưởng mới có thẩm quyền phân cấp đơn vị trực thuộc Bộ); cho Sở (thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân). Tuy nhiên, dự thảo Nghị định đang quy định đến các đơn vị của Bộ Khoa học và Công nghệ (như: Điều 2; Điều 4; Điều 5, Điều 6... dự thảo Nghị định) và đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (như: khoản 4, khoản 5 Điều 35 dự thảo Nghị định) là chưa phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ rà soát, chỉnh sửa lại cho phù hợp.	x		Nghiên cứu, sửa đổi các nội dung liên quan đến phân cấp tại dự thảo Nghị định, đảm bảo phù hợp với quy định Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đảm bảo Chính phủ phân cấp đến mức Bộ; - Các nội dung mang tính thông tin quy định gửi tới Tổ chức quản lý tài nguyên Internet ở Việt Nam (Trung tâm Internet Việt Nam) để đảm bảo năm, phối hợp nghiệp vụ, công bố thông tin kịp thời, không phải nội dung phân cấp.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		điểm b khoản 2; Điều 5 khoản 4; điểm b khoản 1 Điều 5; khoản 5 Điều 6	Đề nghị cân nhắc việc quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân phải gửi kết quả cho Trung tâm Internet Việt Nam (đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Khoa học và Công nghệ), như: điểm b khoản 2 Điều 2; khoản 5 Điều 4; điểm b khoản 1 Điều 5; khoản 5 Điều 6 dự thảo Nghị định là có thể chưa phù hợp về cấp hành chính, cơ quan quản lý nhà nước tương ứng. Do đó, đề nghị sửa lại cho phù hợp.	x		- Sửa các nội dung liên quan đến gửi kết quả về "Tổ chức quản lý tài nguyên Internet ở Việt Nam (Trung tâm Internet Việt Nam)" thành "Bộ Khoa học và Công nghệ" để đảm bảo tính phù hợp;
		khoản 1 Điều 3	Đề nghị làm rõ quy định: “Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được hướng dẫn, được cung cấp thông tin về việc đăng ký, sử dụng tên miền” tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định do ai hướng dẫn, ai cung cấp thông tin? Cần quy định rõ để đảm bảo tính khả thi.		x	- Các quy định chi tiết hướng dẫn, cung cấp thông tin về việc đăng ký, sử dụng tên miền được quy định cụ thể tại Thông tư 48/2025/TT-BKHCN ngày 25/12/2025 hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet. Trong đó, Điều 21 quy định chi tiết trách nhiệm của Trách nhiệm đối với tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền trong việc cung cấp thông tin, hướng dẫn quy định pháp luật về việc đăng ký, sử dụng tên miền
	Trung tâm CNTT (Bộ Nội vụ)	Căn cứ pháp lý	Đề nghị cân nhắc bổ sung Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội để bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý đối với việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của người sử dụng trong quá trình tạo lập và sử dụng tài khoản trên mạng xã hội		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu quy định tại dự thảo vì việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của người sử dụng đã được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan. Việc dẫn chiếu cụ thể Luật Bảo vệ

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						dữ liệu cá nhân tại nội dung này là không cần thiết, nhằm tránh trùng lặp và bảo đảm tính ổn định của Nghị định khi pháp luật chuyên ngành được sửa đổi, bổ sung.
	VNPT	Điều 35. Thay thế các cụm từ, biểu mẫu (khoản 3)	Không thay thế cơ học; sửa từng vị trí: - Tại điểm b khoản 2 Điều 79, khoản 2 Điều 80, điểm a khoản 4 Điều 80 và điểm a khoản 5 Điều 80: bỏ vế “Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin)” và giữ “Bộ Công an (Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao)”; Tại điểm b khoản 5 Điều 80: thay “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng “Bộ Công an” hoặc tên cơ quan được giao thẩm quyền tương ứng.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát tiếp thu tại Điều 35 dự thảo Nghị định
		Điều 36, (khoản 1)	Sửa thành: “1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 13; khoản 2 Điều 14; khoản 2 Điều 15; khoản 3 Điều 30; điểm đ khoản 2 Điều 33; điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 38; Điều 39; Điều 40; Điều 41; Điều 42; Điều 48; Điều 49; Điều 50; Điều 51 và khoản 3 Điều 70 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP”	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, tiếp thu tại Điều 33 dự thảo Nghị định.
		Điều 37. Điều khoản thi hành (khoản 4)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “4. Trong vòng 120 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội có trách nhiệm rà soát tài khoản hiện có của người sử dụng dưới 16 tuổi; thông báo và cung cấp cơ chế để cha, mẹ hoặc người giám hộ xác nhận, chuyển đổi sang hồ sơ người sử dụng dành cho trẻ em gắn với tài khoản của người giám hộ. Tài khoản chưa hoàn thành việc chuyển đổi sau thời hạn thông báo bị tạm khóa các chức năng không được phép đối với người dưới 16 tuổi; việc xóa tài khoản, dữ liệu được thực hiện theo quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và lưu trữ dữ liệu”	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung quy định này tại Điều 34 dự thảo Nghị định như sau: Đối với tài khoản mạng xã hội của người sử dụng dưới 16 tuổi đã được thiết lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới vào Việt Nam và tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội trong nước có trách nhiệm: a) Rà soát, xác định các tài khoản của người sử dụng dưới 16 tuổi trên mạng xã hội do mình cung cấp; thông báo cho người sử dụng và cha, mẹ hoặc người giám hộ về yêu

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						cầu chuyển đổi tài khoản; thiết lập và công bố tính năng, thuộc tính "tài khoản dành cho người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 23 và điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định này trong thời hạn 360 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành;"
		Điều 7 khoản 3 dự thảo; bổ sung khoản 4 Điều 18. Ứng dụng công nghệ IPv6	Đề nghị sửa: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, nội dung, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội triển khai chuyển đổi và sử dụng IPv6, thực hiện chuyển đổi sang sử dụng IPv6-only theo lộ trình quốc gia do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; lộ trình quy định rõ phạm vi hệ thống, mốc thời gian, tiêu chí kỹ thuật, phương án chuyển tiếp, kiểm thử, giám sát, tính tương thích với hạ tầng kết nối quốc tế và yêu cầu bảo đảm an toàn, liên tục của dịch vụ.		x	
		Điều 8 khoản 2 (Bổ sung khoản 2a Điều 22)	Đề nghị sửa/bổ sung như sau: "Bộ Khoa học và Công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên Internet; bảo đảm hoạt động an toàn, ổn định của hạ tầng Internet trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm ngăn chặn truy cập đối với thông tin vi phạm pháp luật trên mạng theo quy định của pháp luật; yêu cầu thực hiện biện pháp kỹ thuật phải xác định rõ cơ quan ban hành, căn cứ pháp lý, đối tượng, phạm vi, thời hạn và đầu mối phối hợp; biện pháp được lựa chọn phải hạn chế tối đa ảnh hưởng đến hạ tầng, dịch vụ và người sử dụng hợp pháp, được lưu vết, giám sát hiệu lực và gỡ bỏ khi yêu cầu hết hiệu lực."			'- Khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 80 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP đã quy định rõ Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (Bộ Công an) là cơ quan đầu mối chỉ đạo, giám sát việc doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện ngăn chặn truy cập, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật trên mạng. Như vậy, pháp luật hiện hành đã xác định rõ cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các biện pháp ngăn chặn truy cập, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật trên mạng. Các nội dung

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						VNPT đề xuất bổ sung như xác định cơ quan ban hành yêu cầu, căn cứ pháp lý, đối tượng, phạm vi, thời hạn thực hiện, đầu mối phối hợp và việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật là những nội dung thuộc phạm vi tổ chức thực hiện và đã được điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật về an ninh mạng, đặc biệt là Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 53/2022/NĐ-CP. - Đề nghị bỏ khoản 2a Điều 22 khoản 2 Điều 8 của dự thảo ND) - Lý do: Khoản 2a Điều 22 của dự thảo không giao thêm thẩm quyền quản lý nhà nước mới cho Bộ Khoa học và Công nghệ; nội dung quy định chỉ là các trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật, không làm phát sinh quyền hạn hoặc trách nhiệm quản lý nhà nước mới. Do đó, không cần thiết quy định riêng nội dung này trong Nghị định.
		Điều 8 (Sửa đổi Điều 22)	Đề nghị bổ sung nguyên tắc doanh nghiệp được miễn trách nhiệm đối với hậu quả phát sinh trực tiếp từ việc thực hiện đúng yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể: “Doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ lưu trữ web (hosting), dịch vụ trung tâm dữ liệu (data center) không phải chịu trách nhiệm dân sự, hành chính hoặc trách nhiệm khác đối với việc ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung, tạm ngừng hoặc từ chối cung cấp dịch vụ khi thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.”		x	Điều 22 Nghị định 147 quy định về trách nhiệm quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; do đó nội dung đề xuất không thuộc phạm vi quy định của Điều này
		Điều 9. Sửa	Đề xuất Sửa đổi / Bổ sung:		x	Dự thảo chưa đưa ra con số định lượng cụ thể

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 23	"...khi có Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội (đối với mạng xã hội có số lượng người truy cập thường xuyên lớn) hoặc Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội (đối với mạng xã hội có số lượng người truy cập thường xuyên thấp). Bộ Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể tiêu chí định lượng về số lượng người truy cập thường xuyên lớn, thấp; quy trình rà soát, thông kê và thời hạn quá độ (tối thiểu 90 ngày) để doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp phép kể từ khi nhận được văn bản thông báo của Cơ quan quản lý."			thể nào là người truy cập thường xuyên "lớn" hay "thấp". Việc giao cơ quan quản lý tự rà soát và gửi văn bản thông báo mà không có tiêu chí minh bạch được công bố trước sẽ khiến doanh nghiệp bị động, thiếu sự chủ động dự báo rủi ro pháp lý. Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27/7/2026 của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về mạng xã hội. Do đó, không quy định trách nhiệm của BKHCN trong quy định này.
		Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 24	Đề xuất Sửa đổi / Bổ sung: "a) Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về thông tin điện tử cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội đối với mạng xã hội có số lượng người truy cập thường xuyên lớn và mạng xã hội có cung cấp tính năng livestream mang tính chất thương mại hoặc cung cấp dịch vụ công cộng diện rộng (Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chuẩn kỹ thuật phân loại MXH theo tính năng livestream);" b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận thông báo đối với mạng xã hội có số lượng người truy cập thường xuyên thấp; cấp sửa đổi, bổ sung và cấp gia hạn đối với Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội. Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy chuẩn thủ tục hành chính thống nhất, áp dụng cơ chế tự động hóa qua Cổng dịch vụ công quốc gia để đảm bảo thời gian xử lý đồng bộ giữa các địa phương. Đề xuất Bổ sung đoạn cuối Khoản 8: Các Giấy phép, Giấy xác nhận đã được cấp trước thời điểm Nghị định này có hiệu		x	Hiện nay, theo quy định tại Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27/7/2026 của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về mạng xã hội. Do đó, không quy định trách nhiệm của BKHCN trong quy định này.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			lực tiếp tục có giá trị sử dụng cho đến khi hết thời hạn. Trường hợp thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, doanh nghiệp thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định mới mà không phải thực hiện lại thủ tục cấp mới từ đầu.			
		Điều 33. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 70	Đề xuất mở rộng, cho phép nhiều ngành nghề, giấy phép khác, có thể thực hiện thanh toán qua tài khoản viễn thông di động theo khoản 3 Điều 61 Luật Viễn thông, không cố định vào những giấy phép nêu trong Nghị định,		x	Thị trường có rất nhiều ngành nghề có nhu cầu kết nối để thanh toán qua tài khoản viễn thông di động như nông nghiệp, báo chí, y tế, giáo dục, thư viện trực tuyến, ảnh, nhạc số, ... - Đề nghị của VNPT theo hướng quy định chung, không xác định được cụ thể loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận cũng như cơ quan có thẩm quyền sẽ dẫn đến mở rộng phạm vi các dịch vụ được thanh toán qua tài khoản viễn thông di động so với quy định hiện hành, làm phát sinh chính sách mới. Trong khi đó, Dự thảo Nghị định sửa đổi được xây dựng nhằm cụ thể hóa quy định bãi bỏ điều kiện kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động đã được Chính phủ giao Bộ KH&CN thực hiện tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, không nhằm bổ sung, mở rộng chính sách mới về dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động/ - Việc mở rộng phạm vi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận chuyên ngành như đề xuất của Tập đoàn Viettel (trong các lĩnh vực thông tin nông nghiệp, báo chí, y tế, giáo dục, thư viện trực tuyến, ảnh, nhạc số...) vượt ngoài phạm vi các loại giấy phép, giấy chứng nhận hiện nay có thể làm gia tăng rủi ro đối với doanh nghiệp viễn thông di động trong việc xác định dịch vụ đủ điều kiện được thanh toán qua tài khoản viễn thông di động và bảo đảm việc hợp tác cung

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng di động đúng quy định của pháp luật
		Điều 35. Thay thế các cụm từ, biểu mẫu	Sửa" từ “thay thế” bằng "bỏ" tại Khoản 3 Điều 35 thay thế cụm từ " Bộ TTTT" thành BCA tại điểm b khoản 2 Điều 79, khoản 2, điểm a khoản 4, điểm a, điểm b khoản 5 Điều 80 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP		x	Trong điều khoản này đã quy định Bộ Công an (Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao) là đầu mối thực hiện; - Điều chỉnh nội dung này như sau: "Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Bộ Công an” tại điểm b khoản 5 Điều 80 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP."
	Bộ Nội vụ	Phần căn cứ	Đề nghị bổ sung cụm từ vào sau Nghị định số 147/2024/NĐ-CP “được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2026/NĐ-CP” vì Nghị định số 147/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại chương VI Nghị định số 116/2026/NĐ-CP; Bỏ ngày, tháng, năm của Nghị định số 147/2024/NĐ-CP để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại điểm d khoản 1 phần III phụ lục I (<i>Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản</i>) ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu do: Nghị định 116/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch mà không phải là Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 147/2024/NĐ-CP. Mặt khác, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 147/2024/NĐ-CP sẽ bãi bỏ các quy định được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2026/NĐ-CP Qua tham khảo một số Nghị định sửa đổi, bổ sung mới được ban hành trong thời gian gần đây cho thấy ngày, tháng, năm của Nghị định vẫn được nêu tại phần căn cứ.
			Rà soát toàn bộ dự thảo để xác định Điều nào bổ sung một cụm từ hoặc tên gọi cần nhắc quy định theo hướng “bổ sung cụm từ/ tên gọi vào trước cụm		x	- Đối với khoản 2 Điều 2 (sửa khoản 9 Điều 9 NĐ 147): ngoài bổ sung cụm từ "hợp tác xã", VNNIC còn bổ sung thêm

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			từ...khoản...Điều” và đưa về phần cuối dự thảo Nghị định, ví dụ như khoản 9 Điều 9 chỉ bổ sung cụm từ “Hợp tác xã”, các nội dung còn lại vẫn giữ nguyên			02 đối tượng mới là : "liên hợp tác xã, tổ hợp tác" (tiếp thu ý kiến góp ý của các Nhà đăng ký tên miền); đồng thời sửa thêm quy định về giấy tờ chứng minh của các đối tượng này tại khoản này. Do đó đề xuất giữ nguyên quy định khoản 2 Điều 2 dự thảo để đảm bảo tính chính xác trong nội dung.
			Khoản 1 Điều 36, đề nghị biên tập lại thành: Bãi bỏ khoản 2 Điều 13; khoản 2 Điều 14; khoản 2 Điều 15; điểm c khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 30; khoản 5 Điều 32; điểm đ khoản 2 Điều 33; điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 38; Điều 39; Điều 40; Điều 41; Điều 42; khoản 5 Điều 46; Điều 48; Điều 49; Điều 50; Điều 51; khoản 4 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 64; khoản 4 Điều 66; khoản 3 Điều 70 Nghị định số 147/2024/NĐ- CP	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh từ “;” thành “;” tại điều 33 dự thảo Nghị định
			Đưa nội dung tại Chương VI Nghị định số 116/2026/NĐ-CP quy định tại dự thảo Nghị định này để tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện. Đồng thời, bãi bỏ Chương VI Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 tại Điều 36 dự thảo Nghị định (thay cho khoản 3 và khoản 7)			Tiếp thu 1 phần. Đối với nội dung tại Chương VI Nghị định 116/2026, cơ quan soạn thảo đã đưa các nội dung về quản lý, cung cấp và sử dụng nội dung trên mạng vào dự thảo Nghị định sửa đổi và có điều khoản bãi bỏ quy định tại Nghị định 116/2026.
		Thể thức văn bản	Rà soát, thực hiện theo đúng mẫu số 23, phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đồng thời, rà soát không sử dụng dấu ba chấm “...” hoặc các ký tự khác			Tiếp thu 1 phần. Cơ quan soạn thảo đã rà soát, đảm bảo dự thảo Nghị định đúng mẫu số 23, phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, nội dung về bãi bỏ tại từng Điều, cơ quan soạn thảo bảo lưu do nội dung bãi bỏ tập trung tại nhiều điều khoản không thực hiện sửa đổi, bổ sung

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh: Đắk Lắk; Tuyên Quang; Thái Nguyên; Thanh Hóa; Cà Mau; Quảng Ngãi; Sơn La; Phú Thọ; Đồng Tháp; Lâm Đồng; An Giang; Quảng Ninh		Nhất trí			
GÓP Ý ĐỐI VỚI NỘI DUNG VỀ TRANG TIN, MẠNG XÃ HỘI						
	Cục An ninh chính trị nội bộ	Điều 9	1. Quy định Mạng xã hội phải có giải pháp kỹ thuật để xác định người sử dụng là trẻ em (dưới 16 tuổi) và phân phối nội dung phù hợp với độ tuổi; bảo đảm người sử dụng là trẻ em (dưới 16 tuổi) không được đăng tải, bình luận, chia sẻ hoặc bày tỏ cảm xúc trên mạng xã hội do mình cung cấp; Điểm 4, Điều 37 quy định: Trong vòng	x		Đơn vị chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định đã tiếp thu và quy định theo hướng (01) Cha, mẹ hoặc người giám hộ phải sử dụng số điện thoại di động của mình để xác thực tài khoản cho trẻ em và chịu trách nhiệm giám sát, quản lý nội dung,

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			120 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới vào Việt Nam và tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội trong nước có trách nhiệm rà soát rà soát, thực hiện đóng hoặc ngừng hoạt động hoàn toàn tất cả các tài khoản mạng xã hội hiện có của người sử dụng được xác định dưới 16 tuổi trên mạng xã hội do mình cung cấp”. Tuy nhiên, tại Điều 16 của Luật An ninh mạng 2025 quy định: Trẻ em sử dụng dịch vụ giá trị gia tăng trên không gian mạng thì cha, mẹ hoặc người giám hộ theo quy định của pháp luật về dân sự đăng ký tài khoản bằng thông tin của cha, mẹ hoặc người giám hộ và có trách nhiệm giám sát, quản lý nội dung trẻ em truy cập, đăng tải và chia sẻ thông tin trên các nền tảng dịch vụ đó. Do đó, quy định tại dự thảo Nghị định chưa thống nhất với quy định tại Điều 16 Luật An ninh mạng. Đề nghị Bộ VHTTDL tiếp tục nghiên cứu, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền phương án quản lý trẻ em dưới 16 tuổi sử dụng mạng xã hội để đảm bảo đồng bộ quy định của pháp luật liên quan vấn đề này và bảo vệ trẻ em.			thời gian truy cập phù hợp; (02) tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội có trách nhiệm (i) Thiết lập mặc định mức bảo vệ quyền bí mật đời sống riêng tư cao nhất cho tài khoản trẻ em; (ii) Chỉ phân phối nội dung phù hợp lứa tuổi; chủ động phát hiện và ngăn chặn tiếp cận các nội dung bạo lực, khiêu dâm, cờ bạc, ma túy, tự tử, thử thách nguy hiểm; (iii) Có cơ chế tiếp nhận phản ánh và phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước khi phát hiện hành vi xâm hại trẻ em hoặc theo yêu cầu quản lý; (iv) ngăn trẻ dưới 13 tuổi tương tác (đăng bài, bình luận, chia sẻ cảm xúc...); (v) cung cấp công cụ cho cha mẹ giám sát nội dung và bạn bè của trẻ từ 13 đến dưới 16 tuổi; Các tài khoản trẻ em từ 13 đến 16 tuổi trên mạng xã hội lớn được đăng tải, bình luận, chia sẻ hoặc bày tỏ cảm xúc trên mạng xã hội nhưng chỉ giới hạn trong danh sách bạn bè (áp dụng với MXH lớn)
		Điều 29	2. Quy định về lưu trữ, cung cấp và xóa dữ liệu người dùng, quy định doanh nghiệp cung cấp thông tin người dùng theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước còn chung chung, chưa xác định rõ thẩm quyền, phạm vi dữ liệu, thời hạn và phương thức cung cấp. Do đó, đề nghị bổ sung chủ thể có thẩm quyền yêu cầu và mục đích sử dụng dữ liệu, phạm vi dữ liệu được yêu cầu, thời hạn thực hiện trong trường hợp thông thường và khẩn cấp, phương thức truyền nhận bảo mật và trách nhiệm lưu nhật ký, nghĩa vụ bảo toàn dữ liệu, nhật ký hệ thống		x	Về lưu trữ và sử dụng dữ liệu của người dùng đã được quy định cụ thể tại Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025. Nghị định sẽ hoàn thiện theo hướng tham chiếu đến Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			và chứng cứ điện tử trước khi gỡ bỏ nội dung hoặc xóa tài khoản, không xóa dữ liệu đang được lưu giữ để phục vụ điều tra, tố tụng, giải quyết khiếu nại, tranh chấp hoặc yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền và bổ sung nguyên tắc mọi hoạt động thu thập, lưu trữ, khai thác, chia sẻ, cung cấp và chuyển dữ liệu xuyên biên giới phải tuân thủ pháp luật về an ninh mạng, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Quy định doanh nghiệp có ít nhất một máy chủ tại Việt Nam là chưa bảo đảm hiệu quả quản lý nếu máy chủ không lưu dữ liệu cần thiết. Do đó, đề nghị quy định rõ các nhóm dữ liệu phải có khả năng lưu trữ, truy xuất tại Việt Nam, gồm dữ liệu tài khoản, xác thực, thời gian chơi, địa chỉ IP, nhật ký truy cập, thanh toán, đơn vị ảo, vật phẩm ảo, lịch sử giao dịch, nội dung do người dùng tạo và dữ liệu xử lý vi phạm. Thời hạn và chế độ lưu trữ phải thống nhất với Luật An ninh mạng; đồng thời có yêu cầu về mã hóa, phân quyền truy cập, sao lưu, khôi phục và thông báo sự cố dữ liệu			
	Bộ Quốc phòng	Điều 29 “Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 54”	Bổ sung quy định về “tiêu chuẩn bảo mật và tần suất đồng bộ dữ liệu” giữa máy chủ tại Việt Nam và máy chủ chính tại nước ngoài (nếu có). Lý do: Để đảm bảo dữ liệu phục vụ thanh tra, kiểm tra luôn là dữ liệu thực tế và không bị can thiệp từ bên ngoài.		x	Nghị định 147/2024/NĐ-CP là văn bản quy định khung về quản lý nội dung nói chung, không quy định sâu các thông số kỹ thuật chi tiết. Tiêu chuẩn bảo mật và an toàn dữ liệu đã được điều chỉnh tại Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các QCVN/TCVN liên quan. Dự thảo đã có quy định bắt buộc về nghĩa vụ cung cấp dữ liệu chính xác phục vụ thanh tra; việc áp dụng tần suất đồng bộ sẽ gây xói mòn pháp lý và khó khả thi về mặt công nghệ.
	Thanh tra Chính	Khoản 2 Điều 10	Làm rõ quy định “số lượng người truy cập thường xuyên lớn, số lượng người truy cập thường xuyên thấp”: bao		x	Nội dung này đã được quy định cụ thể tại khoản 6 Điều 24 Nghị định

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	phủ - Cục XII	dự thảo	nhiều người truy cập mạng xã hội thì được xác định là truy cập thường xuyên lớn, truy cập thường xuyên thấp.			147/2024/NĐ-CP
		Khoản 4 Điều 37 dự thảo	Bổ sung quy định về việc xác định người sử dụng mạng xã hội dưới 16 tuổi, đặc biệt đối với mạng xã hội cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam (không có đại diện pháp lý tại Việt Nam).		x	Để cụ thể hóa chủ trương của Đảng trong việc bảo vệ trẻ em, không cho trẻ sử dụng mạng xã hội nên dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng trẻ em dưới 16 tuổi không được tạo tài khoản. Như vậy, không có tài khoản trẻ em và không cần xác thực.
	Trung tâm Thông tin - Thanh tra Chính phủ	khoản 3 Điều 3	Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung cụm từ “địa chỉ” vào trước cụm từ “thư điện tử”, cụ thể như sau: “...Thông tin báo cáo: tên miền, ngày đăng ký, ngày hết	x		Đã rà soát, bổ sung theo nội dung góp ý
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Tỉnh Hưng Yên	Điều 28	1. Sửa đổi điều kiện tại Điểm h Khoản 1 Điều 28 "Có văn bản thỏa thuận hợp tác nguồn tin với ít nhất 03 cơ quan báo chí" do quy định này gây khó khăn cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động chuyên ngành chỉ có nhu cầu khai thác thông tin chủ yếu từ một hoặc hai cơ quan báo chí.		x	Với tối thiểu 3 nguồn là để thực hiện đúng bản chất "tổng hợp" thông tin đa dạng từ các nguồn. Đây còn là một trong những quy định nhằm ngăn tình trạng "báo hóa" và cũng là tiêu chí đánh giá năng lực khai thác nguồn tin của tổ chức, doanh nghiệp
			2. Không quy định theo hướng cấm hoàn toàn mà nghiên cứu quy định trẻ em	x		Đã tiếp thu theo hướng không cấm hoàn toàn mà trẻ em được sử dụng dưới sự giám sát của cha mẹ và tăng cường trách nhiệm của nền tảng trong việc bảo vệ trẻ em
2	Cục TMDT & KTS (Bộ Công	Điều 9, 12, 37	1. Khoản 3đ, Điều 9 và khoản 3a, Điều 12: Đề nghị xác định rõ thời hạn lưu trữ thông tin người dùng mạng xã hội hoặc dẫn chiếu trực tiếp Luật Bảo vệ Dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 để tránh mâu thuẫn pháp lý.	x		Bổ sung dẫn chiếu trực tiếp Luật Bảo vệ Dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	Thương)		2. Khoản 4 Điều 37: đánh giá tác động của chính sách yêu cầu trong 120 ngày phải đóng toàn bộ tài khoản mạng xã hội của người dưới 16 tuổi hiện có đến kinh tế đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng (đặc biệt các startup game và nền tảng nội dung số);			Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu một phần và giải trình và làm rõ như sau: Quy định về quản lý và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng là ưu tiên hàng đầu, phù hợp với Luật Trẻ em, Luật An ninh mạng và các thông lệ quốc tế hiện hành nhằm ngăn chặn rủi ro xâm hại, nghiện game/mạng xã hội, lộ bí mật thông tin cá nhân và tiếp xúc với nội dung độc hại. Về nhóm đối tượng người dùng dưới 16 tuổi: Theo thực tế vận hành và doanh thu ngành công nghiệp nội dung số/trò chơi điện tử, người dùng dưới 16 tuổi không phải là nhóm khách hàng mang lại nguồn doanh thu trực tiếp chủ lực (do hạn chế về khả năng thanh toán và tài khoản tài chính độc lập). Về thời hạn 120 ngày chuyển tiếp, cơ quan soạn thảo cân nhắc điều chỉnh từ 120 ngày thành 180 ngày để các DN có đủ thời gian để thực hiện. Quy định này là một trong các giải pháp để bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng,
			3. Bổ sung nghĩa vụ nền tảng phải thông báo trước cho người dùng/phụ huynh ít nhất 30 ngày và cơ chế bảo toàn dữ liệu (export) trước khi xóa.	x		Việc bắt buộc thông báo trước 30 ngày sẽ làm mất tính kịp thời khi phải xử lý khẩn cấp các thông tin vi phạm pháp luật, thông tin độc hại ảnh hưởng đến trẻ em hay an ninh mạng. Đồng thời, việc áp đặt nghĩa vụ bảo toàn (export) dữ liệu trước khi xóa gây gánh nặng hạ tầng lớn cho doanh nghiệp và có nguy cơ xung đột với quyền yêu cầu xóa hoàn toàn dữ liệu cá

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						nhân của người dùng. Các cơ chế bảo vệ quyền lợi và khiếu nại của người dùng đã được quy định thông qua Điều khoản dịch vụ và quy trình xử lý của nền tảng.
3			Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định giao nhiệm vụ trực tiếp cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (như Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...). Đối với các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của địa phương, đề nghị quy định theo hướng giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện hoặc quyết định cơ quan đầu mối thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 và các quy định về phân cấp, phân quyền, bảo đảm phù hợp với việc tổ chức bộ máy của từng địa phương.		x	Tại Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của BKHCN đã phân cấp việc giải quyết báo cáo đăng ký chuyển giao New gTLD quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ khoản 12 Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mục I phần B. Lĩnh vực viễn thông và Internet, Phụ lục 1 Nghị quyết) Theo đó, NĐ sửa đổi NĐ 147 cần đồng bộ các nội dung quy định tại Nghị định nêu trên. Các hoạt động phân cấp tại địa phương do địa phương chủ động đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4	Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội	Điều 25	1. Tại Điều 25, có nội dung “tên miền đã đăng ký sử dụng để thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và cung cấp dịch vụ mạng xã hội”. Đề nghị bổ sung, làm rõ về nội dung này trong các điều khoản quy định về tên miền của Dự thảo Nghị định.		x	Điểm a khoản 7 Điều 9 Nghị định 147/2024 đã bắt buộc chủ thể khi đăng ký tên miền phải cung cấp "mục đích sử dụng tên miền trong trường hợp đăng ký tên miền để thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội..." và phải cập nhật khi có thay đổi. Do đó, việc bổ sung thêm vào các điều khoản tên miền của Dự thảo là trùng lặp và không cần thiết.
			2. Bổ sung hiệu lực của Giấy phép (tối đa 5 năm) trong Phụ lục số 21 Mẫu Giấy xác nhận thông báo cung cấp	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh trong Mẫu số 21

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			Dịch vụ mạng xã hội.			
			3. Bổ sung quy định về thời gian tham gia mạng xã hội không vượt quá 180 phút/ngày đối với tài khoản người dùng dưới 18 tuổi.		x	Quy định cứng thời hạn 180 phút/ngày thiếu tính khả thi về kỹ thuật, hầu hết các mạng xã hội trong nước không thực hiện được. Ngoài ra, việc này ảnh hưởng đến nhu cầu học tập trực tuyến chính đáng và can thiệp sâu vào quyền tự chủ giáo dục của gia đình. Nghị định 147/2024/NĐ-CP đã quy định đầy đủ nghĩa vụ của nền tảng trong việc cung cấp công cụ cho cha mẹ tự chủ động quản lý và bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.
			4. Bổ sung “Thống nhất sử dụng “ngày làm việc” trong các quy định liên quan đến thời hạn ngày tiếp nhận hồ sơ”.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và thống nhất sử dụng “ngày làm việc” trong toàn bộ Nghị định
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hưng Yên	Điều 28	1. Điểm h Khoản 1 Điều 28: sửa đổi điều kiện về quản lý nội dung, thông tin đối với trang thông tin điện tử tổng hợp: "Có văn bản thỏa thuận hợp tác nguồn tin với ít nhất 03 cơ quan báo chí" do quy định này gây khó khăn cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động chuyên ngành chỉ có nhu cầu khai thác thông tin chủ yếu từ một hoặc hai cơ quan báo chí.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này với lý do như sau: Việc quy định thiếu 3 nguồn là để thực hiện đúng bản chất "tổng hợp" thông tin đa dạng từ các nguồn. Đây còn là một trong những quy định nhằm ngăn tình trạng "báo hóa" và cũng là tiêu chí đánh giá năng lực khai thác nguồn tin của tổ chức, doanh nghiệp
6	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch - Lào Cai		1. Khoản 2 Điều 33: bổ sung trường hợp thu hồi Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép/Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội: Cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 24 Nghị định 147/2024/NĐ-CP ban hành Quyết định thu hồi Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép/Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội khi cơ quan, tổ		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này vì khi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không còn trụ sở chính hoạt động tại địa phương là không đáp ứng 1 trong những điều kiện để hoạt động và đã ở trường hợp đình chỉ (khoản 1 Điều 33 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP), sau 3 tháng không khắc phục sẽ thu hồi theo quy định tại

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			chức, doanh nghiệp không còn trụ sở chính hoạt động tại địa phương.			khoản 2 Điều 33 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.
			2. Bổ sung cơ chế quản lý đối với hoạt động quản lý tại địa phương. Lý do: Các trang cộng đồng, kênh nội dung, nhóm cộng đồng thường xuyên đăng tải thông tin liên quan đến tình hình, sự kiện, vụ việc tại địa phương. Nghị định hiện hành đã quy định trách nhiệm của chủ trang cộng đồng đối với nội dung đăng tải nhưng chưa có công cụ, phương pháp, hướng dẫn để địa phương xác định chủ thể quản lý, đầu mối liên hệ, phạm vi quản lý và phối hợp với doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội, nhất là các nền tảng xuyên biên giới.	x		Hiện nay cơ quan soạn thảo đang bổ sung quy định các trang cộng đồng, kênh nội dung, nhóm cộng đồng có lượt theo dõi lớn sẽ phải thực hiện việc thông báo thông tin với cơ quan nhà nước. Về quy trình, cơ chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đã quy định tại Điều 22 và Điều 23 Nghị định 147/2024/NĐ-CP
			3. Bổ sung cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nội dung thông tin điện tử, cơ quan quản lý tài nguyên Internet, cơ quan Công an, Nhà đăng ký tên miền, doanh nghiệp viễn thông và đơn vị lưu trữ; làm rõ cơ quan chủ trì, trình tự chuyển hồ sơ, trách nhiệm cung cấp dữ liệu và thông báo kết quả xử lý: Các trang thông tin điện tử sử dụng tên miền quốc tế nhưng không thực hiện thông báo việc sử dụng tên miền, không xác định được chủ thể quản lý hoặc không cung cấp thông tin theo yêu cầu.	x		Về quy trình, cơ chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đã quy định tại Điều 22 và Điều 23 Nghị định 147/2024/NĐ-CP
7	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch - tỉnh Nghệ An		Bổ sung quy định không đặt tên tài khoản của người sử dụng mạng xã hội theo tên các tỉnh thành, địa phương, địa danh, hoặc tên giống các cơ quan nhà nước, tổ chức...	x		Quy định này đã có trong Nghị định số 147/2024/NĐ-CP
8	Công ty CP Quảng cáo trực tuyến		Tại điều 29.1.c, đ hiện đang chỉ quy định hồ sơ cấp giấy phép mới với trang tin điện tử tổng hợp muốn thực hiện liên kết với cơ quan báo chí điện tử. 24H đề xuất bổ sung: Với các trang tin điện tử tổng hợp đã được cấp phép (đã có giấy phép trang tin điện tử tổng hợp) thì chỉ		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này do hoạt động liên kết báo chí làm thay đổi bản chất và quy mô hoạt động của trang tin, đòi hỏi phải thẩm định lại điều kiện quản lý và ghi nhận vào Giấy phép duy

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	24H		cần bổ sung giấy phép về việc được liên kết với cơ quan báo chí điện tử (không cần phải xin lại giấy phép trang tin điện tử mới).			nhất để tránh việc phát sinh "giấy phép chồng giấy phép". Đối với doanh nghiệp đã có giấy phép, Nghị định đã bố trí thủ tục "Sửa đổi, bổ sung giấy phép" với hồ sơ giản lược (chỉ cần bổ sung văn bản liên kết), không yêu cầu làm lại hồ sơ từ đầu, qua đó đã giải quyết triệt để vướng mắc của doanh nghiệp mà vẫn bảo đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước.
9	VNG		1. Khoản 3, Điều 26: Đề xuất bỏ yêu cầu phải có “xác nhận sử dụng tên miền hợp pháp” đối với tên miền quốc tế.	x		Cơ quan soạn thảo đã bỏ nội dung này trong dự thảo ND
			2. Điểm b, Khoản 3, Điều 27: 2.1. Đề xuất cho phép doanh nghiệp xác thực tài khoản thông qua phương thức tích hợp hệ thống VNEID khi hệ thống đã sẵn sàng hoặc bằng phương thức xác thực khác có độ tin cậy tương đương, bảo đảm doanh nghiệp có khả năng xác định, lưu trữ và cung cấp thông tin về danh tính của chủ tài khoản theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 2.2. Bổ sung định nghĩa hoặc tiêu chí cụ thể để xác định trường hợp phát trực tiếp “nhằm mục đích thương mại”; 2.3. Sửa đổi theo hướng: Trường hợp người sử dụng không có số điện thoại di động tại Việt Nam thì được xác thực bằng số định danh cá nhân theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử; Trường hợp người sử dụng không có hoặc chưa được cấp số định danh cá nhân tại Việt Nam, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội được áp dụng phương thức xác thực khác có độ tin cậy tương đương; 2.4. đề nghị quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, phương thức xác thực và trách	2.1 2.4	2.2 2.3	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này do: 2.2. Khái niệm “nhằm mục đích thương mại” đã được quy định ở pháp luật chuyên ngành về thương mại, quảng cáo, bảo vệ người tiêu dùng, an ninh mạng nên không quy định lại tại ND 2.3. Hiện nay hầu hết người sử dụng MXH đều có ít nhất 1 số điện thoại di động gắn với số điện thoại đã được xác thực theo quy định của pháp luật về viễn thông . Vì vậy, quy định như hiện nay đã đảm bảo định danh được người sử dụng

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội khi thực hiện định danh, xác thực điện tử đối với nhóm người sử dụng nêu trên.			
			3. Khoản 4, Điều 35: Đề xuất bổ sung tiêu chí cụ thể để xác định “phóng sự, điều tra, phỏng vấn báo chí” và phân biệt với nội dung do người sử dụng tự sáng tạo và cần loại trừ khỏi phạm vi áp dụng các hoạt động sáng tạo nội dung chính đáng của người sử dụng.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này do việc xác định phóng sự, điều tra, phỏng vấn báo chí đã được quy định của pháp luật về báo chí, không quy định lại tại ND
			4. Điểm e, Khoản 2, Điều 28: Đề nghị bổ sung thêm nội dung làm rõ định nghĩa “chuyên mục cố định”; làm rõ rằng việc phân nhóm, gắn thẻ, tìm kiếm hoặc đề xuất nội dung theo hashtag, từ khóa, xu hướng, thuật toán hoặc lựa chọn của người sử dụng không bị coi là sắp xếp nội dung theo chuyên mục cố định.	x		Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này do khái niệm “chuyên mục cố định” đã được thể hiện trong tổng thể quy định và được xác định theo cách thức tổ chức, bố trí nội dung mang tính ổn định, thường xuyên của dịch vụ, không bao gồm các hình thức phân nhóm, gắn thẻ, tìm kiếm hoặc đề xuất nội dung theo hashtag, từ khóa, xu hướng, thuật toán hoặc lựa chọn của người sử dụng. Việc quy định chi tiết thêm có thể dẫn đến liệt kê không đầy đủ các phương thức phân loại nội dung phát sinh trên thực tế. Do đó, cơ quan soạn thảo bảo lưu và giữ quy định tại dự thảo.
			5. Điểm b, Khoản 5, Điều 23 Nghị định 147: sửa đổi theo hướng cho phép tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có thể áp dụng khóa tạm thời tài khoản hoặc áp dụng biện pháp hạn chế chức năng tương đương, phù hợp với tính chất và mức độ vi phạm.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này do việc quy định cụ thể biện pháp khóa tạm thời tài khoản là cần thiết để bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất trong áp dụng và hiệu quả xử lý đối với các tài khoản vi phạm. Việc mở rộng thành các biện pháp hạn chế chức năng tương đương có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			6. Khoản 2 Điều 12: đề xuất quy định theo hướng: “Bảo đảm người sử dụng là trẻ em dưới 16 tuổi chỉ được đăng tải, bình luận, chia sẻ hoặc bày tỏ cảm xúc đối với các nội dung phù hợp với độ tuổi của trẻ em theo chính sách, cơ chế phân loại và phân phối nội dung của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội.”	x		Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh theo hướng: (01) Cha, mẹ hoặc người giám hộ phải sử dụng số điện thoại di động của mình để xác thực tài khoản cho trẻ em và chịu trách nhiệm giám sát, quản lý nội dung, thời gian truy cập phù hợp; (02) tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội có trách nhiệm (i) Thiết lập mặc định mức bảo vệ quyền bí mật đời sống riêng tư cao nhất cho tài khoản trẻ em; (ii) Chỉ phân phối nội dung phù hợp lứa tuổi; chủ động phát hiện và ngăn chặn tiếp cận các nội dung bạo lực, khiêu dâm, cờ bạc, ma túy, tự tử, thử thách nguy hiểm; (iii) Có cơ chế tiếp nhận phản ánh và phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước khi phát hiện hành vi xâm hại trẻ em hoặc theo yêu cầu quản lý; (iv) ngăn trẻ dưới 13 tuổi tương tác (đăng bài, bình luận, chia sẻ cảm xúc...); (v) cung cấp công cụ cho cha mẹ giám sát nội dung và bạn bè của trẻ từ 13 đến dưới 16 tuổi (áp dụng đối với mạng xã hội lớn);
			2. Đề xuất bỏ nội dung khoản 1 Điều 10 Dự thảo. Mỗi trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội được cấp giấy phép đều có tên miền, tên ứng dụng khác nhau được quy định trong các giấy phép, giấy xác nhận. Việc quy định nội dung thông tin (đối với trang thông tin điện tử tổng hợp); mục đích và loại hình cung cấp dịch vụ (đối với mạng xã hội) không được trùng lặp với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội đã được cấp giấy phép hoặc giấy Giấy xác nhận là hạn chế khả năng		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này do mỗi giấy phép được cấp gắn với phạm vi nội dung và mục đích cụ thể; việc trùng lặp sẽ làm mờ ranh giới quản lý, gây chồng chéo và khó khăn cho cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm trên từng nền tảng riêng biệt. Hơn nữa, quy định này còn để ngăn chặn tình trạng doanh nghiệp thiết

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			tiếp cận đến nhiều nhóm khách hàng của doanh nghiệp.			lập hàng loạt trang "vệ tinh" có nội dung hoặc mục đích giống hệt nhau để phục vụ cho mục đích riêng, như “đánh đấm” doanh nghiệp.
	Hiệp hội Truyền thông số Việt Nam	Điều 12	Khoản 1 Điều 12 đề xuất quy định theo hướng phân loại 2 độ tuổi sử dụng MXH: dưới 13 và từ 13-16 tuổi. Đối với nhóm trẻ em dưới 13 tuổi: mức độ tiếp cận và sử dụng tương ứng với dự thảo đang quy định: phụ huynh tạo tài khoản, trẻ em xem và không tương tác. Đối với nhóm trẻ em từ 13-16 tuổi: nên áp dụng mô hình trẻ sử dụng có kiểm soát: được lập tài khoản và đủ tính năng: xem, bình luận, chia sẻ, tương tác; MXH có trách nhiệm kiểm soát ND cung cấp và chịu trách nhiệm cho tính hợp pháp của ND.	x		Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và bổ sung tại khoản 1 Điều 9 (SĐBS Điều 23) và khoản 2 Điều 12 (SĐBS Điều 27)
	Lê Nhật Thịnh (Email: thnhln.mps@gmail.com, điện thoại: 0929024666, địa chỉ: Phường Cầu Giấy, Hà Nội)	Điều 23, 27	1. Quy định "Mạng xã hội phải có giải pháp kỹ thuật để xác định người sử dụng là trẻ em (dưới 16 tuổi) và phân phối nội dung phù hợp với độ tuổi; bảo đảm người sử dụng là trẻ em (dưới 16 tuổi) không được đăng tải, bình luận, chia sẻ hoặc bày tỏ cảm xúc trên mạng xã hội do mình cung cấp" đi ngược lại Hiến pháp và nhiều văn bản Luật (Điều 14 Hiến pháp 2025, Điều 33 Luật Trẻ em 2016. Điều 16 Luật An ninh mạng 2025); hạn chế quyền công dân bằng một văn bản dưới luật. 2. Việc không cho phép trẻ em đăng tải, bình luận, chia sẻ hoặc bày tỏ cảm xúc KHÔNG giải quyết căn cơ các rủi ro với trẻ em trên môi trường mạng; trẻ em vẫn có thể nhìn thấy thông tin độc hại, nghiện mạng xã hội, nhận tin với những đối tượng xấu; đưa trẻ em vào tình thế thu nhận thông tin một chiều, ngăn cản trẻ em thảo luận, trao đổi để làm rõ vấn đề, nâng cao hiểu biết, thậm chí là phản biện các nội dung sai trái; gia tăng khả năng trẻ em dịch chuyển hoạt động sang các nền tảng nước	x		Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và bổ sung tại khoản 1 Điều 9 (SĐBS Điều 23) và khoản 2 Điều 12 (SĐBS Điều 27)

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			ngoài, chưa có sự quản lý của cơ quan chức năng, khó kiểm soát và rủi ro hơn.			
	Bộ Tư pháp	Khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định	Quy định: “cha, mẹ hoặc người giám hộ có trách nhiệm giám sát, quản lý nội dung và thời gian trẻ em được xem nội dung trên mạng xã hội phù hợp với độ tuổi của trẻ em” tại khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định là không khả thi, khó áp dụng trong thực tiễn, vì cha, mẹ hoặc người giám hộ còn phải đi làm việc (nhất là những người làm theo ca), trong khi đó phần lớn thời gian trẻ em đều đang đi học ở trường nên cha, mẹ hoặc người giám hộ không thể giám sát, quản lý. Mặt khác, có những cha, mẹ hoặc người giám hộ không biết/không hiểu hết việc sử dụng mạng xã hội nên khó có thể giám sát, quản lý. Do đó, đề nghị nên nghiên cứu theo hướng, việc thực hiện nội dung này thuộc trách nhiệm của các tổ chức quản lý mạng xã hội, theo đó, tổ chức quản lý mạng xã hội cần đưa ra các giải pháp ngăn chặn cả về nội dung và thời gian sử dụng hợp lý đối với trẻ em thì phù hợp hơn.	x		Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu theo hướng; 01) Cha, mẹ hoặc người giám hộ phải xác thực tài khoản cho trẻ em bằng số điện thoại của cha mẹ và giám sát, quản lý nội dung, thời gian truy cập thông qua công cụ do tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội cung cấp; (02) tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội có trách nhiệm (i) Thiết lập mặc định mức bảo vệ quyền bí mật đời sống riêng tư cao nhất cho tài khoản trẻ em; (ii) Chỉ phân phối nội dung phù hợp lứa tuổi; chủ động phát hiện và ngăn chặn tiếp cận các nội dung bạo lực, khiêu dâm, cờ bạc, ma túy, tạt nước, thử thách nguy hiểm; (iii) Có cơ chế tiếp nhận phản ánh và phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước khi phát hiện hành vi xâm hại trẻ em hoặc theo yêu cầu quản lý; (iv) ngăn trẻ dưới 13 tuổi tương tác (đăng bài, bình luận, chia sẻ cảm xúc...); (v) cung cấp công cụ cho cha mẹ giám sát nội dung và bạn bè của trẻ từ 13 đến dưới 16 tuổi;
	US ABC	Điều 23.3.đ của Dự thảo quy định	Đề nghị bỏ quy định cấm trẻ em dưới 16 tuổi bình luận và tương tác trên mạng xã hội. Thay vào đó, chỉ duy trì các nghĩa vụ áp dụng biện pháp rà soát, định danh cá nhân mang tính kỹ thuật, tạo thuận lợi để doanh nghiệp vận dụng hiệu quả nguồn lực về dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật trong việc bảo vệ trẻ em khỏi các nội dung không lành mạnh trên không gian số.		x	Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần theo hướng chỉ trẻ em dưới 13 tuổi mới không được bình luận và tương tác trên mạng xã hội. Việc giới hạn tính năng bình luận, tương tác của trẻ em dưới 13 tuổi là biện pháp khoanh vùng rủi ro chủ động nhằm bảo vệ trẻ em trước tình trạng bắt nạt,

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						xâm hại trực tuyến. Các giải pháp kỹ thuật rà soát thuần túy của doanh nghiệp luôn có độ trễ và khó thay thế được quy định cấm mang tính pháp lý. Ngoài ra, việc "định danh kỹ thuật" sẽ buộc các nền tảng gia tăng thu thập dữ liệu cá nhân nhạy cảm của trẻ em, gây nguy cơ lộ hiểm nguy hiểm hơn. Quy định cứng là căn cứ bắt buộc để ràng buộc trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp xuyên biên giới.
	Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN	Điểm đ khoản 3 Điều 23	Khuyến nghị nên loại bỏ các hạn chế đối với người dùng trẻ em về việc không được đăng bài, bình luận, chia sẻ hoặc bày tỏ cảm xúc trên mạng xã hội. tập trung vào việc xây dựng một môi trường trực tuyến an toàn hơn cho trẻ em, bằng cách tăng cường vai trò của cha mẹ/người giám hộ bên cạnh chủ sở hữu nền tảng.		x	Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Các tính năng đăng bài, bình luận, chia sẻ là nguồn phát sinh chính các rủi ro bắt nạt, lừa đảo và xâm hại trẻ em trên mạng. Việc chỉ dựa vào sự giám sát của cha mẹ là đẩy gánh nặng về phía gia đình và thiếu tính khả thi do khoảng cách công nghệ giữa các thế hệ. Nghị định cần thiết lập hàng rào pháp lý bắt buộc để các nền tảng phải chủ động bảo vệ trẻ em bằng công cụ kỹ thuật thay vì dừng lại ở các quy định mang tính định hướng chung chung.
		Điểm đ khoản 3 Điều 23	Về cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện hành vi xâm hại trẻ em: Xác định phạm vi trách nhiệm phù hợp với nghĩa vụ báo cáo hiện có của các nhà cung cấp, để tránh báo cáo trùng lặp, mâu thuẫn hoặc các hậu quả hoạt động không mong muốn khác.		x	Hành vi xâm hại trẻ em có tính chất nghiêm trọng và khẩn cấp, đòi hỏi cơ chế chia sẻ thông tin ngay lập tức; việc thu hẹp phạm vi trách nhiệm theo "nghĩa vụ hiện có" của doanh nghiệp sẽ làm mất đi thời gian vàng để cứu chữa, can thiệp. Dự thảo đã quy định cụ thể đầu mối tiếp nhận tập trung để tránh báo cáo trùng lặp. Đồng thời, trách nhiệm của doanh nghiệp chỉ

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						dừng ở mức chuyển giao dữ liệu/dấu hiệu vi phạm hiện có, việc xác minh thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước nên không làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động vận hành của doanh nghiệp.
		Điểm đ khoản 3 Điều 23	Với quy định “bảo đảm người sử dụng dịch vụ có quyền quyết định cho phép hoặc không cho phép tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới vào Việt Nam được sử dụng thông tin của mình cho mục đích quảng bá, truyền thông hoặc cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác”: Đối với mạng xã hội và dịch vụ trực tuyến, Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân và Nghị định 356/2025/NĐ-CP đã đặt ra các nghĩa vụ cụ thể, ví dụ Điều 29 của Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân. Khuyến nghị loại bỏ nghĩa vụ này khỏi Dự thảo Nghị định để tránh trùng lặp với phạm vi của Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân và Nghị định 356/2025/NĐ-CP. Các quy định này đã xây dựng một khung pháp lý toàn diện để chủ thể dữ liệu thực hiện quyền của mình.		x	Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định khung chung, còn Nghị định này là quy định chuyên ngành điều chỉnh trực tiếp các dịch vụ xuyên biên giới. Do đặc thù các nền tảng ngoại thường xuyên khai thác dữ liệu người dùng để tối ưu quảng cáo và chia sẻ liên nền tảng nên để bảo vệ người tiêu dùng, việc giữ quy định này là cần thiết để buộc doanh nghiệp nước ngoài phải thiết lập công cụ cho phép người dùng tự quyết. Đồng thời, đây là căn cứ pháp lý trực tiếp để cơ quan quản lý chuyên ngành áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và kỹ thuật khi nền tảng vi phạm, bảo đảm tính thực thi cao nhất trên thực tế.
		Điểm đ khoản 6 Điều 24	Làm rõ phạm vi định nghĩa về nền tảng số đa dịch vụ, cụ thể có phải chỉ áp dụng với các nền tảng có tính năng mạng xã hội hay không, đồng thời làm rõ "nguyên tắc không xen lẫn nội dung giữa các dịch vụ với nhau" sẽ được áp dụng ở mức độ nào.			Cơ quan soạn thảo giải trình làm rõ như sau: (01) Về phạm vi: Nền tảng số đa dịch vụ áp dụng cho tất cả các ứng dụng tích hợp nhiều loại hình dịch vụ khác nhau (thương mại điện tử, thanh toán, giải trí...), không chỉ giới hạn ở nền tảng có tính năng mạng xã hội. (02). Về nguyên tắc không xen lẫn nội dung: Áp dụng ở mức độ phân định rành mạch giao diện (UI/UX) và tuân thủ điều kiện pháp lý riêng biệt cho từng dịch vụ. Doanh nghiệp

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						được phép tích hợp đa dịch vụ nhưng không được lập lò ranh giới, không dùng giấy phép dịch vụ này để che chắn cho dịch vụ khác, đồng thời phải bảo đảm người dùng nhận biết rõ ràng phân khu chức năng và luồng dữ liệu của từng dịch vụ đang sử dụng.
	Trung tâm CNTT (Bộ Nội vụ)	Điều c, khoản 2, Điều 24	Đề nghị rà soát, sửa đổi điểm c, khoản 2, Chương III của Nghị định 147/2024/NĐ-CP để phù hợp với quy định tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP. Lý do: Ngày 24/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số, Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 và thay thế Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.	x		Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, bổ sung dự thảo Nghị định
	VNPT	Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 23 (khoản 1 dự thảo sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 23)	Làm rõ khái niệm “số điện thoại di động tại Việt Nam đã được xác thực”, trong đó xác định cụ thể đây là trạng thái xác thực thuê bao theo quy định pháp luật về viễn thông hay trạng thái xác thực số điện thoại trên từng nền tảng. Trường hợp là xác thực thuê bao, đề nghị quy định rõ nguồn dữ liệu, cơ chế xác định trạng thái xác thực và đơn vị chịu trách nhiệm cung cấp/xác nhận trạng thái này, nhằm tránh phát sinh cách hiểu khác nhau giữa doanh nghiệp viễn thông và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung. Phân định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông và doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội trong việc xác thực số điện thoại. Cần quy định rõ Doanh nghiệp viễn thông chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi thông tin và trạng thái thuê bao thuộc hệ thống của doanh nghiệp và theo quy định pháp luật về viễn thông			1. Về khái niệm: "Số điện thoại di động tại Việt Nam đã được xác thực" là số điện thoại (+84) đã hoàn thành quy trình chuẩn hóa, xác thực thông tin thuê bao chính chủ theo đúng quy định của pháp luật về viễn thông. Việc xác thực tài khoản mạng xã hội bằng số điện thoại này là điều kiện bắt buộc để định danh chính xác chủ thể sử dụng, ngăn chặn tài khoản ảo vi phạm pháp luật. 2. Về phân định trách nhiệm: Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Phạm vi trách nhiệm và giới hạn quản lý của doanh nghiệp viễn thông đã được quy định đầy đủ, tường minh tại Luật Viễn thông và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc quy định lại giới hạn

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						trách nhiệm của nhà mạng trong Nghị định này là không cần thiết. Đồng thời, công tác xác thực số điện thoại yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ giữa hạ tầng viễn thông và nền tảng mạng xã hội; việc áp đặt quy định mang tính loại trừ trách nhiệm sẽ tạo kẽ hở pháp lý trong việc xử lý tài khoản ảo vi phạm pháp luật.
		Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 23, (khoản 1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “đ. ...; trường hợp người sử dụng dịch vụ mạng xã hội là trẻ em (dưới 16 tuổi) thì tài khoản được đăng ký hoặc liên kết xác nhận bằng thông tin số điện thoại/định danh của cha, mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em theo quy định của pháp luật về dân sự; cha, mẹ hoặc người giám hộ có trách nhiệm giám sát, quản lý nội dung và thời gian trẻ em được xem nội dung trên mạng xã hội phù hợp với độ tuổi của trẻ em; Mạng xã hội căn cứ vào thông tin khai báo, dữ liệu xác thực số điện thoại, số định danh cá nhân để triển khai giải pháp kỹ thuật phân loại độ tuổi người sử dụng và phân phối nội dung phù hợp với độ tuổi; bảo đảm người sử dụng là trẻ em (dưới 16 tuổi) chỉ được đăng tải, bình luận, chia sẻ hoặc bày tỏ cảm xúc trên mạng xã hội khi có sự đồng ý hoặc thông qua chế độ quản lý, giám sát của cha, mẹ hoặc người giám hộ; thiết lập mức bảo vệ quyền bí mật đời sống riêng tư cao nhất đối với tài khoản người dùng là trẻ em; chủ động phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn việc trẻ em tiếp cận nội dung bạo lực, khiêu dâm, cờ bạc, ma túy, tự tử, thử thách nguy hiểm và các nội dung độc hại khác”	x		Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu hoàn thiện dự thảo theo hướng góp ý
		Điều 10. Sửa đổi, bổ sung	Đề nghị bỏ điểm d. Lý do: Mỗi trang thông tin điện tử tổng hợp, dịch vụ mạng xã hội đã được định danh riêng bằng tên miền hoặc tên ứng dụng và được cấp phép, xác	x		Đã tiếp thu điều chỉnh theo hướng: <i>Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp thiết lập từ hai (02) trang thông tin điện tử</i>

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		một số điểm, khoản của Điều 24, (khoản 1. Bổ sung điểm d khoản 5)	nhận độc lập. Việc tiếp tục yêu cầu không trùng lặp về nội dung thông tin, mục đích hoặc loại hình cung cấp dịch vụ là chưa rõ tiêu chí xác định, không cần thiết cho công tác quản lý và có thể hạn chế doanh nghiệp phát triển nhiều sản phẩm, thương hiệu hoặc kênh cung cấp cùng loại dịch vụ để phục vụ các nền tảng, thị trường và nhóm người dùng khác nhau.			<i>tổng hợp trở lên hoặc cung cấp từ hai (02) mạng xã hội trở lên thì mỗi trang thông tin điện tử tổng hợp, mỗi mạng xã hội phải có mục đích, lĩnh vực thông tin khác nhau;”</i>
		Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 24, (khoản 3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 6)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “đ) ... Trên nền tảng số đa dịch vụ phải bảo đảm người sử dụng nhận biết được từng loại hình dịch vụ bằng việc phân loại, gắn nhãn, hiển thị nguồn cung cấp hoặc biện pháp phù hợp khác và áp dụng điều kiện, nghĩa vụ quản lý tương ứng với từng loại hình. Việc liên kết, giới thiệu chéo, dùng chung tài khoản, tìm kiếm hợp nhất hoặc hiển thị tích hợp được thực hiện nếu không gây nhầm lẫn về bản chất dịch vụ và không nhằm né tránh điều kiện kinh doanh” Lý do: Nguyên tắc “không xen lẫn nội dung” đi ngược bản chất nền tảng tích hợp, có thể bị hiểu là cấm tìm kiếm hợp nhất, deeplink, đề xuất chéo, dùng chung tài khoản hoặc combo nội dung. Cơ quan quản lý nhà nước cần quản lý theo khả năng nhận diện và tuân thủ của từng dịch vụ, không áp đặt việc chia cắt giao diện và hạ tầng.		x	(02). Về nguyên tắc không xen lẫn nội dung: Áp dụng ở mức độ phân định rành mạch giao diện (UI/UX) và tuân thủ điều kiện pháp lý riêng biệt cho từng dịch vụ. Doanh nghiệp được phép tích hợp đa dịch vụ nhưng không được lập lòe ranh giới, không dùng giấy phép dịch vụ này để che chắn cho dịch vụ khác, đồng thời phải bảo đảm người dùng nhận biết rõ ràng phân khu chức năng và luồng dữ liệu của từng dịch vụ đang sử dụng.
		Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 24	Sửa lỗi kỹ thuật chỉ mục: “5. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b và điểm c khoản 8 như sau:”	x		Ban soạn thảo đã tiếp thu hoàn thiện dự thảo

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 27, khoản 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1	Bổ sung như sau: “Đối với mạng xã hội đã được cấp Giấy phép trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung, thông tin chưa hoàn thành khóa tập huấn, đào tạo, doanh nghiệp phải bảo đảm hoàn thành trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực. “ Lý do: Đối với giấy phép đã được cấp quá 12 tháng, cách tính từ ngày cấp giấy phép khiến doanh nghiệp rơi vào tình trạng không thể tuân thủ ngay khi quy định mới có hiệu lực. Điều khoản chuyển tiếp là cần thiết; các chi tiết về hình thức học hoặc lịch đào tạo không cần đưa vào Nghị định.	x		Ban soạn thảo đã tiếp thu hoàn thiện dự thảo
		Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 27, khoản 2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3	Sửa đổi, bổ sung như sau: “a ... Mạng xã hội phải có giải pháp kỹ thuật để xác định tài khoản dành cho người sử dụng là trẻ em dưới 16 tuổi trên cơ sở thông tin do cha, mẹ hoặc người giám hộ cung cấp khi đăng ký tài khoản và phân phối nội dung phù hợp với độ tuổi; bảo đảm người sử dụng là trẻ em dưới 16 tuổi không được đăng tải, bình luận, chia sẻ hoặc bày tỏ cảm xúc trên mạng xã hội do mình cung cấp; thiết lập mức bảo vệ quyền bí mật đời sống riêng tư cao nhất đối với tài khoản người dùng là trẻ em; chủ động phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn việc trẻ em tiếp cận nội dung bạo lực, khiêu dâm, cờ bạc, ma túy, tự tử, thử thách nguy hiểm và các nội dung độc hại khác”. Lý do: Đề nghị xác định rõ tài khoản dành cho trẻ em trên cơ sở thông tin do cha, mẹ hoặc người giám hộ cung cấp khi đăng ký, bảo đảm khả thi, minh bạch và hạn chế việc thu thập, xử lý thêm dữ liệu cá nhân của trẻ em không cần thiết.	x		Đơn vị chủ trì soạn thảo đã tiếp thu theo hướng; 01) Cha, mẹ hoặc người giám hộ phải xác thực tài khoản cho trẻ em bằng số điện thoại của cha mẹ và giám sát, quản lý nội dung, thời gian truy cập thông qua công cụ do tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội cung cấp; (02) tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội có trách nhiệm (i) Thiết lập mặc định mức bảo vệ quyền bí mật đời sống riêng tư cao nhất cho tài khoản trẻ em; (ii) Chỉ phân phối nội dung phù hợp lứa tuổi; chủ động phát hiện và ngăn chặn tiếp cận các nội dung bạo lực, khiêu dâm, cờ bạc, ma túy, tự tử, thử thách nguy hiểm; (iii) Có cơ chế tiếp nhận phản ánh và phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước khi phát hiện hành vi xâm hại trẻ em hoặc theo yêu cầu quản lý; (iv) ngăn trẻ dưới 13 tuổi tương tác (đăng bài,

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						bình luận, chia sẻ cảm xúc...); (v) cung cấp công cụ cho cha mẹ giám sát nội dung và bạn bè của trẻ từ 13 đến dưới 16 tuổi;
	AmChar m	Điều 9 (sửa đổi điểm đ, khoản 3, Điều 23)	Bổ sung các cơ chế bảo đảm rõ ràng về trình tự, thủ tục khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp cung cấp thông tin người dùng: cơ quan nào có thẩm quyền, giới hạn yêu cầu cung cấp thông tin đối với các trường hợp có tính chất nghiêm trọng, đồng thời cần nêu rõ căn cứ và lý do bằng văn bản đối với từng yêu cầu. Đề xuất chỉ nên bao gồm Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an (Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao) và các cơ quan khác được nêu đích danh; không nên sử dụng quy định mở mang tính bao quát.		x	Thẩm quyền, trình tự và thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin người dùng đã được quy định chi tiết tại các Luật chuyên ngành (Luật An ninh mạng, Bộ luật tố tụng hình sự...). Việc liệt kê cứng một số cơ quan cụ thể sẽ thu hẹp bất hợp lý thẩm quyền của các lực lượng chức năng hợp pháp khác (như Cơ quan điều tra các cấp, thanh tra chuyên ngành...) trong việc xử lý vi phạm khẩn cấp trên không gian mạng. Đồng thời, mọi yêu cầu của cơ quan nhà nước đều bắt buộc phải tuân thủ hình thức văn bản hành chính theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
			Yêu cầu có sự phê chuẩn của cơ quan tư pháp như Tòa án hoặc cơ quan có chức năng tương đương, đối với các yêu cầu cung cấp dữ liệu quy mô lớn hoặc các yêu cầu liên quan đến cung cấp số định danh cá nhân; đồng thời bảo đảm phù hợp với các cơ chế tương trợ tư pháp quốc tế (MLA). Cách tiếp cận này phù hợp với Tuyên bố của OECD về Quyền tiếp cận của Chính phủ đối với Dữ liệu Cá nhân (2022).		x	Mọi hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; việc yêu cầu áp dụng Tuyên bố OECD hay thủ tục Tương trợ tư pháp quốc tế (MLA) cho các yêu cầu trong nước là không phù hợp với nguyên tắc chủ quyền số. Theo thể chế pháp lý Việt Nam, công tác quản lý hành chính và xử lý vi phạm trên mạng thuộc thẩm quyền của các cơ quan hành pháp (Bộ Công an, Bộ VHTTDL...), Tòa án không có chức năng phê chuẩn các yêu cầu hành chính này. Ngoài ra, vi phạm trên mạng đòi hỏi xử lý khẩn cấp, việc buộc qua thủ tục Tòa án hay MLA kéo dài

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						sẽ làm mất dấu vết dữ liệu và vô hiệu hóa công tác quản lý nhà nước. Dự thảo đã bảo đảm tính pháp lý khi yêu cầu mọi đề nghị cung cấp dữ liệu phải có văn bản chính thức từ cơ quan có thẩm quyền.
			Quy định rõ ngưỡng áp dụng: Phải xác định cụ thể người dùng/tài khoản nào bị yêu cầu cung cấp thông tin và dựa trên căn cứ hợp lý để nghi ngờ người đó có hành vi vi phạm quy định pháp luật cụ thể; không được yêu cầu dữ liệu đại trà trên phạm vi toàn bộ người dùng.		x	Khi cơ quan nhà nước ban hành văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, đối tượng là đã có thông tin tài khoản để nền tảng cung cấp thông tin cá nhân của các tài khoản này phục vụ công tác điều tra, xử lý vi phạm... Cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm hoàn toàn về căn cứ pháp lý của yêu cầu này. Trách nhiệm của nền tảng là trích xuất chính xác dữ liệu lưu trữ của tài khoản được chỉ định. Nếu bổ sung quy định yêu cầu chứng minh "căn cứ nghi ngờ" sẽ vô hình trung trao quyền cho doanh nghiệp thẩm định lại văn bản của cơ quan chức năng, tạo kẽ hở để các nền tảng trì hoãn, né tránh cung cấp dữ liệu phục vụ công tác điều tra, xử lý vi phạm.
			Bổ sung các biện pháp bảo đảm: (i) yêu cầu bằng văn bản phải nêu rõ căn cứ pháp lý cụ thể và hành vi vi phạm bị nghi ngờ; (ii) thực hiện đánh giá mức độ tương xứng khi yêu cầu cung cấp dữ liệu; (iii) thông báo cho chủ thể dữ liệu trong vòng 30 ngày, trừ trường hợp việc thông báo có thể gây ảnh hưởng đến quá trình điều tra; (iv) cơ quan nhà nước thực hiện báo cáo minh bạch hằng năm; và (v) thiết lập cơ chế khiếu nại chính thức, có sự xem xét độc lập.		x	Các đề xuất về thủ tục nội bộ, báo cáo minh bạch hay cơ chế kiểm soát cơ quan nhà nước thuộc phạm vi điều chỉnh của các Luật chuyên ngành về bộ máy nhà nước và tổ tụng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định quản lý dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Quy định thông báo cho chủ thể dữ liệu trong vòng 30 ngày gây rủi ro cao về lộ bí mật vụ việc, chuyên án, tạo điều kiện cho tội phạm mạng tẩu tán chứng cứ. Quyền

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						khiếu nại của tổ chức, cá nhân và tính hợp pháp của văn bản hành chính đã được bảo vệ triệt để theo Luật Khiếu nại, Luật Tố tụng hành chính và các quy định quản lý công vụ hiện hành, không cần quy định lại trong Nghị định này.
			Bổ sung các biện pháp bảo đảm đối với việc cung cấp dữ liệu: (i) yêu cầu cung cấp phải viện dẫn căn cứ pháp lý cụ thể; (ii) phải thực hiện đánh giá tính tương xứng; (iii) phải thông báo cho chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp việc thông báo có thể gây ảnh hưởng đến quá trình điều tra; (iv) thực hiện báo cáo minh bạch hằng năm; và (v) thiết lập cơ chế khiếu nại chính thức		x	Các đề xuất về báo cáo minh bạch, đánh giá tương xứng hay thủ tục nội bộ của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi điều chỉnh của các Luật chuyên ngành về tố tụng và quản lý công vụ, Quy định thông báo cho chủ thể dữ liệu gây rủi ro cao về lộ bí mật vụ việc, chuyên án, tạo điều kiện cho đối tượng vi phạm tẩu tán chứng cứ và xóa vết dữ liệu. Căn cứ pháp lý của văn bản hành chính và quyền khiếu nại của tổ chức, cá nhân đã được bảo vệ triệt để theo Luật Khiếu nại, Luật Tố tụng hành chính và quy định quản lý công vụ hiện hành, không cần thiết quy định trùng lặp trong Nghị định này.
		Khoản 1 Điều 9 (sửa đổi điểm đ khoản 3 Điều 23)	Bỏ quy định "bảo đảm người sử dụng dịch vụ có quyền quyết định cho phép hoặc không cho phép tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài cung cấp thông tin xuyên biên giới vào Việt Nam được sử dụng thông tin của mình cho mục đích quảng bá, truyền thông hoặc cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác" hoặc sửa đổi theo hướng dẫn chiếu đến các quy định hiện hành của Luật BVĐLCN. Bổ sung điều khoản hài hòa với Luật BVĐLCN: Quy định rõ việc cung cấp dữ liệu theo Nghị định này là một căn cứ xử lý dữ liệu hợp pháp theo Luật		x	Quy định quyền cho phép/không cho phép (<i>opt-in/opt-out</i>) trực tiếp tại Nghị định là cần thiết để buộc các nền tảng xuyên biên giới phải thiết lập tính năng kỹ thuật rõ ràng, giúp người dùng Việt Nam chủ động bảo vệ dữ liệu trước các hành vi khai thác quảng cáo/chia sẻ trái phép; việc chỉ dẫn chiếu chung chung sẽ làm giảm tính thực thi chuyên ngành. Quy định này đóng vai trò cụ thể hóa Luật

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			BVDLCN.			Bảo vệ dữ liệu cá nhân vào lĩnh vực mạng xã hội/dịch vụ xuyên biên giới, bảo đảm tính đồng bộ.
		Khoản 1 Điều 9 (sửa đổi điểm đ khoản 3 Điều 23) và Điều 12 khoản 2 (sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 27)	Quy định nên làm rõ rằng số điện thoại di động tại Việt Nam là những số đã được các công ty viễn thông thực hiện xác thực; không xác thực tài khoản bằng số định danh cá nhân. Sửa đổi điểm đ khoản 3 Điều 23 như sau: Lưu trữ thông tin của người sử dụng dịch vụ từ Việt Nam khi đăng ký tài khoản mạng xã hội, bao gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại di động tại Việt Nam đã được xác thực bởi các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định pháp luật	x		Đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến: “đã được xác thực bởi các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định pháp luật” và bảo lưu đối với ý kiến “xác thực tài khoản bằng số định danh cá nhân”, do Nghị định có quy định người dùng livestream vì mục đích thương mại phải xác thực bằng số định danh cá nhân
		Điểm e khoản 3 Điều 23 Nghị định 147	Kiến nghị thực hiện xác thực tài khoản của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội bằng số điện thoại di động; không xác thực bằng số định danh cá nhân. Sửa đổi điểm e khoản 3 Điều 23 Nghị định 147 như sau: Thực hiện xác thực tài khoản của người sử dụng dịch vụ mạng xã hội bằng số điện thoại di động tại Việt Nam đã được xác thực bởi các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông. Bảo đảm chỉ những tài khoản đã xác thực mới được đăng tải thông tin (viết bài, bình luận, livestream) và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội;	x		Đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến: “đã được xác thực bởi các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định pháp luật” và bảo lưu đối với ý kiến “xác thực tài khoản bằng số định danh cá nhân”, do Nghị định có quy định người dùng livestream vì mục đích thương mại phải xác thực bằng số định danh cá nhân
		Khoản 1 Điều 9 (sửa đổi điểm đ khoản 3 Điều 23 Nghị định	Đề xuất dự thảo cho phép tính linh hoạt trong việc trẻ em sử dụng các tài khoản được cha mẹ giám sát, đi kèm với các biện pháp bảo vệ mặc định mạnh mẽ và phù hợp với độ tuổi. Các tài khoản này sẽ là các tài khoản có một số thông tin giúp xác định danh tính và độ tuổi của trẻ em và hạn chế các dữ liệu cá nhân nhạy cảm khác của trẻ, và phải có liên kết với một tài khoản của người dùng	x		Đơn vị chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định đã tiếp thu và quy định theo hướng (01) Cha, mẹ hoặc người giám hộ phải sử dụng số điện thoại di động của mình để xác thực tài khoản cho trẻ em và chịu trách nhiệm giám sát, quản lý nội dung, thời gian truy cập phù hợp; (02) tổ chức,

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		147) và Điều 12 (sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị định 147)	trưởng thành là cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ. Đề xuất dự thảo cho phép sử dụng có kiểm soát các công cụ tuyển chọn nội dung cơ bản (như tính năng thích và đăng ký) trong các trải nghiệm có sự giám sát, nhằm hỗ trợ việc cá nhân hóa nội dung được đề xuất và khám phá các nội dung chất lượng cao.			doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội có trách nhiệm (i) Thiết lập mặc định mức bảo vệ quyền bí mật đời sống riêng tư cao nhất cho tài khoản trẻ em; (ii) Chỉ phân phối nội dung phù hợp lứa tuổi; chủ động phát hiện và ngăn chặn tiếp cận các nội dung bạo lực, khiêu dâm, cờ bạc, ma túy, tự tử, thử thách nguy hiểm; (iii) Có cơ chế tiếp nhận phản ánh và phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước khi phát hiện hành vi xâm hại trẻ em hoặc theo yêu cầu quản lý; (iv) ngăn trẻ dưới 13 tuổi tương tác (đăng bài, bình luận, chia sẻ cảm xúc...); (v) cung cấp công cụ cho cha mẹ giám sát nội dung và bạn bè của trẻ từ 13 đến dưới 16 tuổi; Các tài khoản trẻ em từ 13 đến 16 tuổi trên mạng xã hội lớn được đăng tải, bình luận, chia sẻ hoặc bày tỏ cảm xúc trên mạng xã hội nhưng chỉ giới hạn trong danh sách bạn bè (áp dụng với MXH lớn)
		Điều 9 (sửa đổi điểm đ khoản 3 Điều 23)	Đề nghị điều chỉnh quy định cấm hoàn toàn người dùng dưới 16 tuổi sử dụng các tính năng tương tác bằng quy định yêu cầu các nền tảng áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp với lứa tuổi cho người dùng dưới 16 tuổi. Các biện pháp đó có thể bao gồm thiết lập quyền riêng tư mặc định ở mức cao; hạn chế nội dung; quản lý hoạt động nhắn tin; công cụ quản lý thời gian sử dụng; và công cụ để phụ huynh giám sát, điều chỉnh cài đặt hoặc áp dụng thêm các hạn chế phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành của trẻ và hoàn cảnh gia đình. Cách tiếp cận này vừa giúp bảo vệ trẻ em hiệu quả hơn, vừa phù			Đơn vị chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định đã tiếp thu và quy định theo hướng (01) Cha, mẹ hoặc người giám hộ phải sử dụng số điện thoại di động của mình để xác thực tài khoản cho trẻ em và chịu trách nhiệm giám sát, quản lý nội dung, thời gian truy cập phù hợp; (02) tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội có trách nhiệm (i) Thiết lập mặc định mức bảo vệ quyền bí mật đời sống riêng tư cao nhất cho tài khoản trẻ em; (ii) Chỉ

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời bảo đảm quyền quyết định của cha mẹ và người giám hộ.			phân phối nội dung phù hợp lứa tuổi; chủ động phát hiện và ngăn chặn tiếp cận các nội dung bạo lực, khiêu dâm, cờ bạc, ma túy, tự tử, thử thách nguy hiểm; (iii) Có cơ chế tiếp nhận phản ánh và phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước khi phát hiện hành vi xâm hại trẻ em hoặc theo yêu cầu quản lý; (iv) ngăn trẻ dưới 13 tuổi tương tác (đăng bài, bình luận, chia sẻ cảm xúc...); (v) cung cấp công cụ cho cha mẹ giám sát nội dung và bạn bè của trẻ từ 13 đến dưới 16 tuổi; Các tài khoản trẻ em từ 13 đến 16 tuổi trên mạng xã hội lớn được đăng tải, bình luận, chia sẻ hoặc bày tỏ cảm xúc trên mạng xã hội nhưng chỉ giới hạn trong danh sách bạn bè (áp dụng với MXH lớn)
		Khoản 3 Điều 10 (sửa đổi điểm đ khoản 6 Điều 24)	Bãi bỏ yêu cầu “không xen lẫn nội dung giữa các dịch vụ” và thay thế bằng yêu cầu minh bạch, công khai rõ ràng cho người dùng về các dịch vụ mà họ đang sử dụng; Cho phép áp dụng một giấy phép tích hợp duy nhất đối với các nền tảng cung cấp nhiều dịch vụ có liên quan, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo quản lý riêng theo từng nhóm dịch vụ, thay vì bắt buộc phải tách biệt hoạt động vận hành.		x	Về nguyên tắc không xen lẫn nội dung là để phân định rãnh mạch giao diện (UI/UX) và tuân thủ điều kiện pháp lý riêng biệt cho từng dịch vụ. Doanh nghiệp được phép tích hợp đa dịch vụ nhưng không được lập lò ranh giới, không dùng giấy phép dịch vụ này để che chắn cho dịch vụ khác, đồng thời phải bảo đảm người dùng nhận biết rõ ràng phân khu chức năng và luồng dữ liệu của từng dịch vụ đang sử dụng.
		Điều 12 (sửa đổi điểm 1 khoản 1)	Đối với quy định yêu cầu nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung, thông tin: Đề xuất bãi bỏ hạn chế về quốc tịch và cho phép công nhận các chứng chỉ quốc tế tương đương.		x	Đây là quy định đối với tổ chức, doanh nghiệp trong nước hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội, không áp dụng đối với nền tảng xuyên biên giới. Và

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		Điều 27)				khóa học là do cơ quan quản lý chuyên ngành về thông tin điện tử tổ chức nhằm tập huấn, phổ biến kiến thức, không phải văn bằng chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nên không thể “công nhận các chứng chỉ quốc tế tương đương”
	Bộ Ngoại giao	Điều 10, sửa đổi Điều 24, khoản 5 (Sửa đổi, bổ sung điểm a, b và điểm d khoản 8), mục c)	Điều chỉnh thành “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hoạt động hợp pháp tại địa phương”; bổ sung cơ chế phối hợp hoặc thông báo giữa địa phương và Bộ Ngoại giao khi thực hiện quy trình này. Lý do: Việc giao nhiệm vụ cấp phép cho thành phố Hà Nội có thể gây phản ứng về mặt đối ngoại	x		Đơn vị soạn thảo nghiên cứu tiếp thu
		Điều 9. (Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 23), khoản 1 (Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3)	Bổ sung quy định làm rõ cơ quan chủ trì hoặc cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, định hướng các nền tảng mạng xã hội trong việc xác định và triển khai thực hiện quy định: “Mạng xã hội phải có giải pháp kỹ thuật để xác định người sử dụng là trẻ em (dưới 16 tuổi) và phân phối nội dung phù hợp với độ tuổi; bảo đảm người sử dụng là trẻ em (dưới 16 tuổi) không được đăng tải, bình luận, chia sẻ hoặc bày tỏ cảm xúc trên mạng xã hội do mình cung cấp; thiết lập mức bảo vệ quyền bí mật đời sống riêng tư cao nhất đối với tài khoản người dùng là trẻ em; chủ động phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn việc trẻ em tiếp cận nội dung bạo lực, khiêu dâm, cờ bạc, ma túy, tạt tử, thử thách nguy hiểm và các nội dung độc hại khác ”	x		Khoản 1 Điều 84 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP đã quy định rõ cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.
GÓP Ý ĐỐI VỚI NỘI DUNG VỀ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ TRÊN MẠNG						
	Văn	Phạm vi,	1. Bổ sung nguyên tắc xuyên suốt: 1) bảo vệ trẻ em,	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát toàn bộ nội

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	phòng Trung ương Đảng	quan điểm quản lý đối với Chương IV về trò chơi điện tử trên mạng	người chưa thành niên và phát triển con người là ưu tiên cao nhất; 2) áp dụng nguyên tắc phòng ngừa đối với rủi ro có xác suất thấp nhưng hậu quả nghiêm trọng; 3) an toàn, lành mạnh và bảo vệ quyền lợi người chơi phải được tích hợp ngay từ khâu thiết kế; 4) lợi ích kinh tế, thuế, phí hoặc phát triển công nghiệp không được làm giảm chuẩn bảo vệ sự lành mạnh, yên bình của xã hội; 5) định kỳ đánh giá tác động xã hội của chính sách trò chơi điện tử.			dung trong Nghị định và khẳng định các quy định tại Nghị định đảm bảo các nguyên tắc như ý kiến góp ý của VPTW Đảng
		Khoản 7, Điều 37; Khoản 1, Điều 37a về trò chơi mang bản sắc, văn hoá, lịch sử Việt Nam	2. Quy định trò chơi thuộc diện khuyến khích phải chứng minh yếu tố văn hoá, lịch sử Việt Nam giữ vai trò thực chất, xuyên suốt trong cốt truyện, nhiệm vụ, nhân vật, bối cảnh và trải nghiệm; có nguồn tư liệu, ý kiến chuyên gia đối với nhân vật, sự kiện, chủ quyền và biểu tượng quan trọng; cấm tuyệt đối việc xuyên tạc lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước hoặc hư cấu mang tính hạ bệ các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hoá, bôi nhọ các lực lượng trong hệ thống chính trị, không thương mại hoá phản cảm, không cổ xúy bạo lực, cờ bạc, lệ thuộc hoặc hành vi trái đạo đức. Không công nhận tiêu chí chỉ dựa trên yếu tố trang trí rời rạc.	x		Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo tại Điều 22 (SĐBS Điều 43)
		Điểm a, Khoản 2, Điều 37a về phát hành thử nghiệm tối đa 10.000 tài khoản, 30 ngày và gia hạn 2	3. Chuyển thành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát: phải sàng lọc trước về nội dung, phân loại tuổi, an toàn trẻ em, dữ liệu, thanh toán và thiết kế gây lệ thuộc; giới hạn số người, thời gian và kênh phân phối theo mức rủi ro; không quảng cáo đại chúng; không cho người chưa thành niên tham gia nếu chưa xác thực tuổi và có sự đồng ý của cha mẹ; có cơ chế dừng ngay, gỡ bỏ và thông báo cho người thử nghiệm khi phát hiện nguy cơ. Làm rõ thời hạn từng lần gia hạn và tổng thời gian tối đa.	x		Cơ quan soạn thảo đã cụ thể hóa các ý kiến góp ý này tại Điều 18 dự thảo Nghị định (bổ sung Điều 37a) cụ thể: Đã siết chặt thêm tiêu chí xác định game Việt và phân thành 02 nhóm game chỉ có IP Việt và game có nội dung giáo dục văn hóa, lịch sử Việt Nam, cụ thể gồm: + Game có IP Việt cần ít nhất 3 yếu tố thể hiện bản sắc và 30% nhân sự tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất; Nội dung

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		lần				kịch bản không có nội dung xuyên tạc lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước hoặc hư cấu mang tính hạ bệ các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hoá, bôi nhọ các lực lượng trong hệ thống chính trị; Được thử nghiệm tối đa 60 ngày (30 ngày cho một lần thử nghiệm và được gia hạn thử nghiệm thêm 01 lần gia hạn). + Game giáo dục, lịch sử thay đổi quy định thành nội dung, kịch bản trò chơi khai thác một hoặc nhiều yếu tố thể hiện bản sắc đặc trưng văn hóa lịch sử Việt Nam và phải được tích hợp vào cốt truyện, thế giới quan hoặc cơ chế chơi cốt lõi của trò chơi; Được thử nghiệm tối đa 90 ngày (30 ngày cho một lần thử nghiệm và được gia hạn thử nghiệm thêm 02 lần gia hạn) + Bổ sung thêm doanh nghiệp phải cam kết tuân thủ các quy định về cung cấp game tại Nghị định.
		Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 37a về ưu đãi và thẩm định trò chơi văn hoá, giáo	4. Thống nhất đầy đủ điều kiện được hưởng ưu đãi; bổ sung bộ tiêu chí chấm điểm về giá trị văn hoá, giáo dục, độ chính xác, mức độ tiếp cận, tác động xã hội và an toàn theo thiết kế; kiểm tra định kỳ trong suốt thời gian hưởng ưu đãi; thu hồi ưu đãi và xử lý khi sản phẩm thay đổi, vi phạm hoặc không còn đáp ứng tiêu chí. Công khai kết luận thẩm định, căn cứ công nhận và yêu cầu thành viên hội đồng kê khai xung đột lợi ích.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung tại Điều 18 dự thảo ND (BS Điều 37a) đã quy định Bộ VHTTDL ban hành tiêu chí

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		dục				
		Khoản 1, Điều 38 về phân loại trò chơi theo độ tuổi	5. Bổ sung tiêu chí bắt buộc đánh giá cơ chế chơi và tác động hành vi: hành vi nào được yêu cầu, khuyến khích hoặc thưởng; đối tượng bị tấn công; mức độ lặp lại; khả năng bắt chước; cách thể hiện hậu quả của thương tích, tử vong; ngữ cảnh đạo đức; cơ chế giao tiếp, cạnh tranh và bắt nạt. Đối với 00+ và 12+, không cho phép cơ chế thưởng cho việc sát hại, hành hạ nhân vật mô phỏng người thật; không trình bày hồi sinh nhân vật theo cách có nguy cơ làm trẻ hiểu sai rằng hậu quả chết người ngoài đời có thể dễ dàng đảo ngược.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung tại Điều 21 dự thảo Nghị định (SĐBS khoản 1 Điều 38)
		Điểm b, Khoản 1 Điều 43; Điểm b, Khoản 1, Điều 52 về điều kiện nội dung, kịch bản	6. Mở rộng hành vi bị cấm, không phụ thuộc việc có "miêu tả cụ thể" hay không: cổ xúy, tôn vinh, hợp lý hoá, bình thường hoá hoặc thưởng cho khủng bố, giết người, ngược đãi, bạo lực, bắt nạt, làm nhục, xâm hại; bạo lực đối với trẻ em, người cao tuổi, cha mẹ, ông bà, thầy cô; thù hận dân tộc, tôn giáo; chiến tranh xâm lược, ly khai; xuyên tạc lịch sử, chủ quyền, biểu tượng quốc gia; hành vi nguy hiểm hoặc vi phạm pháp luật có khả năng bị bắt chước.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung tại Điều 21 dự thảo Nghị định (SĐBS khoản 1 Điều 38)
		Điểm đ Khoản 1 Điều 43; điểm b Khoản 2, Điều 52; Điểm b, Khoản 3 Điều 54 về giới hạn thời gian chơi	7. Không giảm mức bảo vệ đối với người dưới 18 tuổi và áp dụng theo tuổi thực tế của người chơi. 7.1. Đề nghị: người dưới 16 tuổi không quá 60 phút/ngày đối với toàn bộ trò chơi do doanh nghiệp hoặc cùng hệ sinh thái cung cấp; người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi không quá 120 phút/ngày; mỗi phiên liên tục không quá 30 phút và có thời gian nghỉ bắt buộc; hạn chế chơi trong khung giờ ban đêm. Nghiên cứu cơ chế đối soát tổng thời gian liên nền tảng ở mức tối thiểu cần thiết, bảo đảm bảo vệ dữ liệu cá nhân.	7.2	7.1	7.1. Cơ quan soạn thảo bảo lưu đối với quy định về thời gian chơi trong ngày của người chơi dưới 16 tuổi vì theo quy định của Luật Trẻ em thì độ tuổi của trẻ em là dưới 16 tuổi. Theo Luật Thanh niên, người từ 16 tuổi trở lên đã là thanh niên. 7.2. Cơ quan soạn thảo cũng đã rà soát và sửa quy định tại Điều 30 dự thảo ND (SĐBS khoản 8 Điều 68) như sau: Không cung cấp trò chơi điện tử trên mạng cho người chơi dưới 16 tuổi trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						ngày hôm sau và cho người chơi từ đủ 16 tuổi trở lên trong khoảng thời gian từ 24 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút ngày hôm sau
		Điểm e, Khoản 1, Điều 43; Điểm c Khoản 2, Điều 52; Điểm b, Khoản 3, Điều 54 và các quy định về cảnh báo 180 phút	9. Thay bằng thông điệp không tạo "ngưỡng an toàn giả", ví dụ: "Chơi kéo dài có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, giấc ngủ, học tập, công việc và quan hệ gia đình; hãy nghỉ định kỳ và dừng chơi khi có dấu hiệu mệt mỏi". Bắt buộc hiển thị thời gian phiên chơi, tổng thời gian trong ngày, thời gian còn lại; cảnh báo rõ trước khi khoá; áp dụng nghỉ bắt buộc và cung cấp công cụ tự giới hạn cho mọi người chơi.		x	Cơ quan soạn thảo đã bổ sung tại Điều 22 dự thảo Nghị định (điểm e khoản 1 Điều 43) quy định sau: “Chơi quá 60 phút một ngày sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe”.
		Khoản 8, Điều 37 về tài khoản chơi thử không xác thực trong 5 ngày	10. Không cho phép người chưa thành niên sử dụng tài khoản chơi thử khi chưa xác minh tuổi; chỉ cho tiếp cận nội dung 00+ hoặc bản giới thiệu đã được sàng lọc; giới hạn tổng thời gian thử ở mức chặt chẽ; cấm trò chuyện, kết bạn, nội dung do người dùng tạo và mọi giao dịch; có biện pháp ngăn tạo lập lại tài khoản chơi thử trên cùng thiết bị hoặc thông tin nhận dạng kỹ thuật, nhưng không thu thập dữ liệu vượt quá mức cần thiết.	x		Cơ quan soạn thảo đã bổ sung tại Điều 17 (SĐBS điểm a, b khoản 8 Điều 37) dự thảo ND như sau: “a) Tài khoản chơi thử là tài khoản do người chơi tạo ra nhưng chưa phải thực hiện xác thực tài khoản qua số điện thoại di động tại Việt Nam; b) Doanh nghiệp thực hiện lưu trữ, cập nhật đầy đủ thông tin của người chơi tại Việt Nam khi tạo tài khoản chơi thử bao gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại di động tại Việt Nam; trường hợp người chơi là trẻ em (dưới 16 tuổi) thì tài khoản được đăng ký bằng thông tin của cha, mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em theo quy định của pháp luật về dân sự.”.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						Hiện dự thảo Nghị định quy định tài khoản chơi thử không được phát sinh các giao dịch mua, bán vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng trong trò chơi và thực hiện trao đổi, chia sẻ thông tin trong trò chơi
		Điểm d, Khoản 1, Điều 43; Khoản 2, Điều 52; Khoản 16, Điều 54 và các quy định giao trách nhiệm cho cha mẹ, người giám hộ	11. Bắt buộc doanh nghiệp cung cấp bảng điều khiển cho cha mẹ của người chơi chưa thành niên: theo dõi thời gian, lịch sử nội dung và chi tiêu; đặt giới hạn thấp hơn; khoá chơi ban đêm, trò chuyện, kết bạn, mua hàng; phê duyệt giao dịch; nhận cảnh báo khi có dấu hiệu chơi kéo dài, chi tiêu bất thường, bắt nạt hoặc tiếp cận nội dung nguy hiểm. Thiết lập mặc định riêng tư và an toàn cao nhất cho người chưa thành niên; không quảng cáo cá nhân hoá hoặc thúc ép quay lại đối với trẻ em.		x	Hiện tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP và dự thảo Nghị định đã quy định các nguyên tắc và biện pháp quản lý nhằm bảo vệ người chơi chưa thành niên, trong đó có trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc phân loại độ tuổi, kiểm soát thời gian chơi và áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp. Việc quy định ở mức nguyên tắc, yêu cầu doanh nghiệp chủ động áp dụng giải pháp kỹ thuật phù hợp với từng loại hình dịch vụ sẽ bảo đảm tính linh hoạt và khả năng thích ứng tốt hơn. Ngoài ra, Nghị định cũng đã giao quyền giám sát cho cha mẹ thì cha mẹ có quyền và trách nhiệm giám sát thời gian chơi của con mình.
		Điều 37b về trò chơi sử dụng trong thi đấu thể thao điện tử	12. Không miễn hoàn toàn giới hạn về thời gian đối với vận động viên; quy định trần thời gian tập luyện/ngày và/tuần theo nhóm tuổi, nghỉ bắt buộc, không tập ban đêm, kiểm tra sức khoẻ thể chất và tâm lý, bảo đảm việc học, sự đồng ý có thể rút lại của cha mẹ. Trò chơi chưa được phép phát hành chỉ được sử dụng trong sự kiện đặc biệt, phạm vi kín, thời hạn ngắn, không được mở cho công chúng chơi và không quảng bá trực tiếp hoặc gián tiếp sản phẩm ngoài thông tin cần thiết về giải đấu.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, bỏ quy định về cho phép các trò chơi chưa có phép được sử dụng để tham gia thi đấu thể thao điện tử. Đồng thời đã sửa tại Điều 19 dự thảo Nghị định (khoản 4 điều 37b)
		Điều 37c	13. Áp dụng quản lý theo cấp độ rủi ro: kiểm duyệt	x		Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh trong dự

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		và Điều 37d về nền tảng cho phép người sử dụng khởi tạo, phân phối trò chơi	trước đối với nội dung dành cho trẻ em hoặc có nguy cơ cao; xử lý trong 01-02 giờ đối với nội dung xâm hại trẻ em, kích động tự sát, đe dọa tính mạng, khủng bố, bạo lực đang diễn ra hoặc công khai dữ liệu riêng tư; 24 giờ đối với vi phạm thông thường; ngăn tái tái nội dung đã bị kết luận vi phạm; kiểm toán độc lập hệ thống phân loại, đề xuất và kiểm duyệt; báo cáo số người đã tiếp xúc, thời gian tồn tại và biện pháp khắc phục			thảo theo hướng không cấp phép cho nền tảng mà cấp phép cho từng game. Chi tiết tại Điều 20 dự thảo ND (Điều 37c)
		Đề nghị bổ sung điều mới về thiết kế gây lệ thuộc và thao túng hành vi	14. Bổ sung nghĩa vụ đánh giá rủi ro thiết kế trước phát hành và sau mỗi cập nhật. Đối với người chưa thành niên, cấm: phạt vì không đăng nhập, sự kiện bắt buộc vào ban đêm, tự động vào trận mới, giao diện cản trở thoát, thông báo quá mức, cá nhân hoá giữ chân, cơ chế gây áp lực xã hội và phần thưởng ngẫu nhiên kích thích lặp lại. Cung cấp chế độ tự loại trừ, giới hạn ngày/tuần, tắt thông báo và dừng tự động cho mọi người chơi.		x	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu nội dung này vì: Các nội dung đề xuất chủ yếu là các yêu cầu cụ thể về thiết kế, tính năng và cơ chế vận hành của trò chơi, trong khi mỗi loại trò chơi có đặc điểm, mô hình kinh doanh và phương thức vận hành khác nhau. Một số khái niệm như “cá nhân hóa giữ chân”, “áp lực xã hội”, “thông báo quá mức”, “phần thưởng ngẫu nhiên kích thích lặp lại” khó định lượng, xác định và kiểm tra thống nhất nếu quy định bắt buộc trong Nghị định. Việc yêu cầu đánh giá rủi ro trước phát hành và sau mỗi lần cập nhật cũng làm phát sinh thủ tục, chi phí tuân thủ. Ngoài ra, tại Điều 54 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP đã có quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp phải áp dụng các biện pháp hạn chế tác động tiêu cực của trò chơi do doanh nghiệp cung cấp, đặc biệt là trẻ em.
		Điều 31 sửa đổi	15. Giữ nguyên nguyên tắc cấm mua, bán, chuyển đổi vật phẩm giữa người chơi với nhau; trường hợp thật sự	x		Cơ quan soạn thảo tiếp thu và điều chỉnh lại tại Điều 28 dự thảo (SĐBS Điều 57)

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		Khoản 5, Điều 57 về trao đổi vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng	cần cho phép trao đổi thì phải qua hệ thống do doanh nghiệp kiểm soát, cấm quy đổi thành tiền hoặc lợi ích ngoài trò chơi, có hạn mức, lưu vết, chống rửa tiền và không áp dụng với người chưa thành niên. Cấm hộp quà/phần thưởng ngẫu nhiên có trả tiền đối với người dưới 18 tuổi; với người thành niên phải công khai xác suất, chi phí kỳ vọng, giới hạn chi tiêu và không dùng giao diện gây áp lực mua.			như sau: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng chỉ được khởi tạo các vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng trong trò chơi điện tử G1 trên mạng theo đúng nội dung mà doanh nghiệp đã báo cáo trong hồ sơ được cấp Quyết định phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng.
		Điều 44, Điều 46, Điều 52 và các trường hợp thay đổi trò chơi sau khi được cấp phép	16. Quy định phải thẩm định lại hoặc thông báo trước đối với thay đổi đáng kể về nội dung, nhiệm vụ, cơ chế thưởng - phạt, hồi sinh, mức độ bạo lực, phân loại tuổi, vật phẩm ngẫu nhiên, giá và thanh toán, giới hạn thời gian, thuật toán gợi ý/giữ chân, trò chuyện, nội dung do người dùng tạo, AI sinh nội dung và thu thập dữ liệu. Cho phép tạm dừng tính năng mới khi chưa được đánh giá hoặc khi có dấu hiệu gia tăng rủi ro.		x	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu nội dung này do những nội dung này khi thay đổi thì doanh nghiệp phải thực hiện TTHC sửa đổi, bổ sung Quyết định theo quy định tại 24, Điều 25 (SĐBS Điều 46, Điều 52) dự thảo Nghị định.
		Điều 55 về Hội đồng tư vấn thẩm định trò chơi điện tử trên mạng	17. Quy định thành phần tối thiểu gồm chuyên gia tâm lý trẻ em, giáo dục, xã hội học gia đình, tội phạm học, y tế, bảo vệ trẻ em, văn hoá, lịch sử, pháp luật, an ninh mạng và thiết kế trò chơi; có đại diện phụ huynh hoặc tổ chức bảo vệ trẻ em. Thành viên phải độc lập, kê khai xung đột lợi ích, không tham gia thẩm định sản phẩm khi có quan hệ lợi ích; lưu hồ sơ, ý kiến khác biệt và công khai kết luận thẩm định ở mức phù hợp		x	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu nội dung này do các trò chơi đề nghị thẩm định gồm rất nhiều có nhiều thể loại và thành viên Hội đồng tư vấn đều là đại diện cơ quan quản lý nhà nước, không có doanh nghiệp, hiệp hội nên đảm bảo nội dung thẩm định là độc lập và khách quan

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		Điều 37d, Điều 54 và các quy định về báo cáo, hậu kiểm, xử lý vi phạm	18. Yêu cầu báo cáo, kết nối dữ liệu tổng hợp theo nhóm tuổi về thời gian chơi, thời điểm chơi, số phiên kéo dài, chi tiêu, phần thưởng ngẫu nhiên, khiếu nại bắt nạt/xâm hại, nội dung bạo lực, số lần vượt giới hạn, số tài khoản bị khoá và sự cố nghiêm trọng; kiểm toán độc lập định kỳ. Thiết lập chế tài lũy tiến: buộc sửa thiết kế, hoàn tiền, hạn chế tính năng, hạ phân loại, ngừng quảng cáo, đình chỉ phát hành, thu hồi giấy phép và công khai vi phạm.		x	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu nội dung này với lý do sau: (1) về báo cáo định kỳ có những thông tin phục vụ QLNN nói chung, ngoài ra cũng đã có quy định lưu trữ các nội dung như nhân vật, vật phẩm ảo, lịch sử..... và khi Cơ quan QLNN phát hiện có các dấu hiệu thì sẽ yêu cầu DN báo cáo đột xuất (2) các yêu cầu về kiểm toán, tài chính không thuộc phạm vi của Nghị định này (3) Các quy định về đình chỉ thu hồi Quyết định/ Giấy xác nhận đã được cụ thể hóa tại Điều 47 và Điều 53 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.
		Quản lý trò chơi, nền tảng cung cấp xuyên biên giới; trách nhiệm của kho ứng dụng, thanh toán, quảng cáo và viễn thông	19. Quy định rõ mọi trò chơi hướng tới người sử dụng Việt Nam phải tuân thủ phân loại tuổi, giới hạn thời gian, bảo vệ trẻ em, thanh toán, gỡ bỏ và báo cáo tương đương. Kho ứng dụng, nền tảng quảng cáo, tổ chức thanh toán, doanh nghiệp viễn thông và Internet phải kiểm tra mã/giấy phép, ngừng phân phối, quảng cáo, thanh toán hoặc kết nối đối với sản phẩm vi phạm theo yêu cầu hợp pháp; có đầu mối tiếp nhận và thời hạn xử lý khẩn cấp.		x	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu nội dung này do các quy định này đã có tại Điều 23 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.
		Rà soát kỹ thuật lập pháp và tính thống nhất trong toàn dự	20. Rà soát toàn bộ dẫn chiếu, đánh số, thuật ngữ, thẩm quyền, biểu mẫu và quan hệ với Nghị định số 147/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung; định nghĩa hoặc cụ thể hoá tiêu chí áp dụng đối với nội dung ảnh hưởng chủ quyền, hoà bình, độc lập dân tộc, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và hành vi lệch chuẩn; phân	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, bảo đảm toàn bộ dẫn chiếu, đánh số, thuật ngữ, thẩm quyền, biểu mẫu và quan hệ với Nghị định số 147/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung đúng quy định. Ngoài ra, cơ quan soạn thảo đã rà soát và

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		thảo	biệt rõ yêu cầu bắt buộc, tiêu chí thẩm định và nội dung hướng dẫn kỹ thuật; rà soát văn phong và tính khả thi trước khi trình Chính phủ			bổ sung tiêu chí áp dụng đối với nội dung ảnh hưởng chủ quyền, hoà bình, độc lập dân tộc, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục tại Điều 22, Điều 25 (SĐBS Điều 43, Điều 52) dự thảo Nghị định
	Cục An ninh chính trị nội bộ		1. Đồng bộ khái niệm Trò chơi điện tử trên mạng theo các quy định pháp luật hiện hành hoặc theo hướng: Trò chơi điện tử trên mạng là một sản phẩm nội dung số bao gồm hệ thống quy tắc, kịch bản, cơ chế tương tác, cho phép người chơi tham gia, tương tác thông qua các thiết bị điện tử có kết nối mạng viễn thông. (Căn cứ Luật Viễn thông, Luật Công nghiệp công nghệ số, Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 9/11/2024 của Chính phủ).		x	Cơ quan soạn thảo xin bảo lưu bởi khái niệm "Trò chơi điện tử trên mạng" quy định trong Dự thảo để bảo đảm thể hiện đầy đủ các yếu tố cấu thành cốt lõi của trò chơi điện tử trên mạng: tính tương tác giữa nhiều người chơi với nhau hoặc giữa người chơi với hệ thống thiết bị của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng. Cách thể hiện này giúp phân biệt rõ ràng giữa trò chơi điện tử trên mạng (là dịch vụ nội dung số có điều kiện) với các dạng phần mềm/ứng dụng giải trí offline hoặc sản phẩm nội dung số thông thường khác, làm cơ sở chính xác cho công tác cấp phép, phân loại (G1, G2, G3, G4, G5) và kiểm tra, xử lý vi phạm. Ngoài ra, khái niệm tại Dự thảo không làm thay đổi bản chất sản phẩm nội dung số theo quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số hay hạ tầng kết nối theo Luật Viễn thông, mà đóng vai trò làm rõ phạm vi áp dụng riêng đối với mảng trò chơi điện tử trên mạng.
		Khoản 8, Điều 19	2. Bổ quy định về tài khoản chơi thử. Việc quy định tài khoản chơi thử trong 05 ngày sau đó mới phải đăng ký và xác thực số điện thoại: Việc này có thể bị lợi dụng để lách, không yêu cầu người chơi xác thực số điện thoại,			Cơ quan soạn thảo tiếp thu một phần đối với nội dung này cụ thể, đã bổ sung quy định về tài khoản chơi thử vẫn phải đăng ký họ tên, ngày tháng năm sinh, số điện

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			không phân loại được độ tuổi, không bảo vệ được trẻ em trên môi trường mạng.			thoại di động và tuân thủ quy định về độ tuổi, thời gian chơi, bảo vệ trẻ em. Đối với nội dung khác, Cơ quan soạn thảo bảo lưu với lý do: Quy định trong Dự thảo không buông lỏng hoàn toàn mà đã thiết lập các hàng rào quản lý kỹ thuật cụ thể đối với tính năng chơi thử: Thời hạn không chế tối đa 07 ngày: Sau 07 ngày, hệ thống sẽ tự động khóa hoặc yêu cầu người dùng hoàn thành xác thực số điện thoại/định danh mới được tiếp tục sử dụng. Ngoài ra, quy định cũng đã giới hạn tính năng đối với tài khoản chơi thử là không được phép thực hiện các giao dịch nạp/nạp tiền, không được mua bán vật phẩm ảo, không được tham gia tính năng chat/kết bạn cộng đồng. Quy định này triệt tiêu hoàn toàn rủi ro trẻ em bị các đối tượng xấu tiếp cận, dụ dỗ, quấy rối hoặc phát tán nội dung độc hại, lừa đảo qua kênh trò chuyện trực tuyến khi chưa được xác thực danh tính. Do đó, việc bị "lợi dụng để lách luật" hay "gây hại cho trẻ em" đã được kiểm soát thông qua việc đóng toàn bộ các kênh giao dịch và tương tác xã hội của loại tài khoản này.
		Tại Điều 20 (Bổ sung Điều 37a và sau Điều 37)	3. Tại khoản 1. “Điều 37a. Thúc đẩy sản xuất và phát hành trò chơi điện tử trên mạng do Việt Nam sản xuất”: Đề nghị xem xét lại tiêu chí, điều kiện đối với các trò chơi điện tử do Việt Nam sản xuất được hưởng chính sách ưu tiên; tránh việc lợi dụng đăng ký là trò chơi điện tử do Việt Nam sản xuất để hưởng lợi. Hiện nay việc		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu đối với nội dung này do tại Điều 18 dự thảo ND (bổ sung Điều 37a) đã có các tiêu chí cụ thể về game gắn IP Việt. Bên cạnh đó, Nghị quyết 80-NQ/TW, Nghị quyết 28 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			đăng ký quyền tác giả đối với trò chơi điện tử dưới dạng chương trình phần mềm máy tính khá dễ dàng tại Việt Nam, xuất hiện tình trạng các cá nhân, tổ chức mua các mã nguồn trò chơi điện tử (source game) sau đó đăng ký sở hữu bản quyền và phát hành. Việc không phân loại rõ ràng sẽ dẫn tới mất công bằng, cạnh tranh với các doanh nghiệp Việt Nam tự xây dựng trò chơi điện tử.			đã xác định game là 1 trong 6 ngành văn hóa giải trí được ưu tiên hỗ trợ game Việt có nội dung giáo dục, tuyên truyền, quảng bá văn hoá, lịch sử Việt Nam được miễn thuế 2 năm đầu và giảm 50% 2 năm tiếp theo, do đó cần có các chính sách ưu tiên để khuyến khích DN trong nước sản xuất, phát hành các game có nội dung giáo dục, tuyên truyền, quảng bá văn hoá, lịch sử VN.
		Điều a khoản 2:	4. Đề nghị giảm thời gian cho phép thử nghiệm xuống còn 60 ngày, không gia hạn thay vì “thử nghiệm 30 ngày cho một lần thử nghiệm và gia hạn 02 lần”. Việc cho phép phát hành thử nghiệm trong thời gian 90 ngày với lượng người chơi lên tới 10.000 người, không kiểm soát nội dung, trường hợp vi phạm khó xử lý vì hiện chưa có chế tài, do đó, đề nghị bổ sung nội dung “trường hợp vi phạm quy định của pháp luật khi phát hành thử nghiệm sẽ bị xử lý theo hành vi cung cấp trò chơi điện tử khi chưa được phê duyệt nội dung”. Đồng thời, làm rõ khi doanh nghiệp cung cấp thử nghiệm trò chơi cần lưu trữ thông tin người chơi như đối với trò chơi điện tử đã được cấp phép phê duyệt nội dung	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung tại Điều 18 dự thảo ND (BS Điều 37b) theo hướng: Đã siết chặt thêm tiêu chí xác định game Việt và phân thành 02 nhóm game chỉ có IP Việt và game có nội dung giáo dục văn hóa, lịch sử Việt Nam, cụ thể gồm: + Game có IP Việt cần ít nhất 3 yếu tố thể hiện bản sắc và 30% nhân sự tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất; Nội dung kịch bản không có nội dung xuyên tạc lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước hoặc hù dọa mang tính hạ bệ các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hoá, bôi nhọ các lực lượng trong hệ thống chính trị; Được thử nghiệm tối đa 60 ngày (30 ngày cho một lần thử nghiệm và được gia hạn thử nghiệm thêm 01 lần gia hạn). + Game giáo dục, lịch sử thay đổi quy định thành nội dung, kịch bản trò chơi khai thác một hoặc nhiều yếu tố thể hiện

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						bản sắc đặc trưng văn hóa lịch sử Việt Nam và phải được tích hợp vào cốt truyện, thể giới quan hoặc cơ chế chơi cốt lõi của trò chơi; Được thử nghiệm tối đa 90 ngày (30 ngày cho một lần thử nghiệm và được gia hạn thử nghiệm thêm 02 lần gia hạn) + Bổ sung thêm doanh nghiệp phải cam kết tuân thủ các quy định về cung cấp game tại Nghị định.
		Điều 21	5. Bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát trò chơi điện tử trên mạng sử dụng trong thi đấu thể thao điện tử cho chặt chẽ.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu đối với nội dung này do việc tổ chức các giải đấu thể thao điện tử được áp dụng theo pháp luật chuyên ngành về thể dục thể thao
		Điều 22 bổ sung Điều 37C sau điều 37b	6. Tại Khoản 1 không nhất trí với nội dung: “Nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử được quản lý theo cơ chế cấp phép và quản lý đối với doanh nghiệp sở hữu hoặc doanh nghiệp được ủy quyền quản lý nền tảng không thực hiện cấp phép riêng đối với từng trò chơi điện tử, màn chơi hoặc nội dung do người sử dụng tạo ra trên nền tảng đó”. Các nền tảng số trên thường có cách thức tạo trò chơi điện tử dễ dàng, nhanh chóng, số lượng trò chơi tạo ra nhiều, việc doanh nghiệp tự kiểm soát nội dung là không phù hợp. Bên cạnh đó, khi xuất hiện nền tảng không cần rà soát cấp phép đối với trò chơi, sẽ dẫn tới làn sóng các nền tảng tương tự vào Việt Nam, tiềm ẩn nguy cơ không kiểm soát được nội dung, các đối tượng xấu có thể cài cắm các nội dung không phù hợp, vi phạm chủ quyền biển đảo, xuyên tạc lịch sử.	x		Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa theo hướng bổ sung các quy định tại Điều 20 dự thảo NĐ (BS Điều 37c) như sau: - Đã bỏ quy định về cấp phép nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử. - Bổ sung thêm loại game mới là Game G5 “Trò chơi điện tử do người chơi tạo ra trên một nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử trên chính nền tảng đó thông qua tài khoản, nhân vật đại diện và cơ chế tương tác chung của nền tảng” - Doanh nghiệp có thể xin cấp 1 lần nhiều game. Quy trình thẩm định game được thực hiện như game 16+, 12+, 00+ (qua hội đồng thẩm định rút gọn).

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		Điều 24: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 38	7. Giữ nguyên tiêu chí phân loại trò chơi theo quy định tại Nghị định 147. Việc xây dựng lại tiêu chí phân loại độ tuổi, gồm các từ miêu tả không có tính định lượng rõ ràng như “yếu tố sợ hãi ở mức nhẹ, không kéo dài”, “bạo lực ở mức nhẹ” “thương tích ở mức hạn chế”, “không gây ám ảnh mạnh”, “không có âm thanh, hình ảnh bạo lực cực độ”, “yếu tố kinh dị mạnh gây ám ảnh tâm lý nghiêm trọng” sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp khi phân loại trò chơi điện tử, khiến phân loại độ tuổi cho người chơi không chính xác. Căn cứ áp dụng để xây dựng tiêu chí này đối với trò chơi điện tử của Việt Nam là chưa phù hợp.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh lại tại Điều 21 (SDBS khoản 1 Điều 38)
			8. Đề nghị không đưa nội dung “có thể xuất hiện hình ảnh máu..” đối với trò chơi dành cho người chơi từ 16 tuổi (16+) hay 18 tuổi (18+) do việc đưa hình ảnh này làm tăng tính bạo lực trong trò chơi điện tử, ảnh hưởng không nhỏ đối với những người chơi vị thành niên không kiểm soát được thời gian chơi, tác động tới nhận thức, hành vi của đối tượng này khi tại dự thảo Nghị định không hạn chế thời gian chơi điện tử đối với các lứa tuổi này.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh lại tại Điều 21 (SDBS khoản 1 Điều 38)
		Điều 31: Sửa đổi bổ sung một số khoản của Điều 57	Tại khoản 2. Sửa đổi bổ sung khoản 5: Đề nghị bỏ nội dung “Vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng được trao đổi giữa người chơi với nhau trong phạm vi từng trò chơi do Doanh nghiệp cung cấp..”. Trường hợp cho phép mua bán sẽ làm phát sinh các hoạt động mua bán bằng tiền thật vật phẩm ảo ở bên ngoài trò chơi, có nguy cơ phát sinh tình trạng cày game kiếm tiền, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, rửa tiền... do hiện có những vật phẩm ảo giá trị không nhỏ. Bên cạnh đó, hiện cơ quan quản lý nhà nước vẫn cấp phép cho các trò chơi như bắn cá (có tính nhay cảm), nếu được trao đổi đơn vị, vật phẩm ảo, dễ	x		Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh lại tại Điều 28 (SDBS khoản 1 Điều 57) như sau: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng chỉ được khởi tạo các vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng trong trò chơi điện tử G1 trên mạng theo đúng nội dung mà doanh nghiệp đã báo cáo trong hồ sơ được cấp Quyết định phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng”.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			biến tướng cờ bạc			
			Hiện nay, xuất hiện hiện tượng doanh nghiệp nhận làm đại lý cho doanh nghiệp nước ngoài, xin phép phê duyệt nội dung, nhưng tiền nạp tài khoản (IAP) lại chuyển về nước ngoài, không quản lý được thông tin cá nhân người chơi, gây thất thu thuế, đề nghị Bộ VHTTDL xem xét có quy định quản lý để hạn chế tình trạng trên, tạo công bằng cho các doanh nghiệp hoạt động thực chất.	x		Cơ quan soạn thảo tiếp thu và đã bổ sung trách nhiệm doanh nghiệp về thuế, thanh toán, pháp luật về dữ liệu tại Điều 26 (SĐBS Điều 54)
			Bổ sung giải thích cụ thể về phân loại trò chơi điện tử G1, G2, G3, G4 để các Sở VHTTDL có căn cứ xác định đúng phân loại trò chơi, phục vụ phê duyệt nội dung.	x		Cơ quan soạn thảo sẽ lưu ý và bổ sung nội dung này trong các buổi tập huấn cho các Sở VHTTDL
			Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các nội dung, bổ sung các thành phần hồ sơ theo quy định, tiếp tục rà soát các hoạt động mà doanh nghiệp có thể lợi dụng để lách luật, trục lợi. Việc đơn giản thủ tục hành chính là phù hợp, tuy nhiên quy định phải chặt chẽ để phục vụ hậu kiểm, nếu không sẽ tạo ra nhiều kẽ hở phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật.	x		Cơ quan soạn thảo sẽ lưu ý trong quá trình thực thi, đảm bảo thành phần hồ sơ chặt chẽ
1	Sở Văn hóa và Thể thao - TP Đà Nẵng		Quy định giới hạn thời gian tham gia đối với trẻ em.	x		Các nội dung về quản lý thời gian chơi của trẻ em đã được cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung vào dự thảo Nghị định, cụ thể: (01) điều chỉnh, bổ sung quy định trẻ em chỉ được chơi game 60 phút/ngày; (02) hiển thị thông tin cảnh báo trên màn hình thiết bị trò chơi “Chơi game quá 60 phút/ngày ảnh hưởng đến sức khỏe”; (03) không cho phép mua, bán, trao đổi vật phẩm trong trò chơi; (04) điều chỉnh thời gian mở cửa tại các điểm game công cộng theo hướng: Không cung cấp trò chơi điện tử trên mạng cho người chơi dưới 16 tuổi

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút ngày hôm sau và cho người chơi từ đủ 16 tuổi trở lên trong khoảng thời gian từ 24 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút ngày hôm sau.
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Điều 37, 43, 52	1. Điểm d khoản 1 Điều 43 và điểm b khoản 2 Điều 52: bổ sung quy định về quản lý thời gian chơi trong ngày đối với người chơi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu đối với quy định về thời gian chơi trong ngày của người chơi dưới 16 tuổi vì theo quy định của Luật Trẻ em thì độ tuổi của trẻ em là dưới 16 tuổi. Theo Luật Thanh niên, người từ 16 tuổi trở lên đã là thanh niên.
			2. Khoản 4 Điều 37: thống nhất quy định phạm vi tài khoản phải đóng hoặc ngừng hoạt động theo hướng loại trừ tài khoản đã được đăng ký bằng thông tin của cha, mẹ hoặc người giám hộ.			Khoản 4 Điều 34 dự thảo Nghị định không có nội dung này
3	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ VÀ THỂ THAO ĐIỆN TỬ VIỆT NAM	Điều 19, 24, 25, 43, 48, 57	1. Về sử dụng trò chơi điện tử trên mạng chưa được cấp phép tại Việt Nam trong thi đấu thể thao điện tử: 1.1. Bổ quy định cho phép cấp quyết định phát hành riêng đối với trò chơi chưa được cấp phép. 1.2. Quy định rõ chỉ game G1 đã được cấp Quyết định phát hành đầy đủ, còn hiệu lực được sử dụng để tập luyện, tổ chức, quảng bá và phát sóng giải đấu tại Việt Nam. 1.3. Khẳng định việc đăng ký, công nhận hoặc phê duyệt giải đấu không thay thế và không làm phát sinh quyền phát hành, cung cấp hoặc quảng bá trò chơi điện tử. 1.4. Trường hợp phiên bản thi đấu khác phiên bản đã được cấp phép với các nội dung chỉnh sửa lớn về gameplay, bản đồ, nhân vật mới, doanh nghiệp phát hành hợp pháp mới phải thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung quyết định trước khi sử dụng.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ quy định về cho phép các trò chơi chưa có phép được sử dụng để tham gia thi đấu thể thao điện tử. Đồng thời đã sửa tại Điều 19 dự thảo Nghị định (khoản 4 điều 37b)

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			1.5. Trường hợp vẫn cho phép hoạt động thử nghiệm kỹ thuật, hoạt động đó chỉ nên được thực hiện trong phạm vi đóng, không khán giả công chúng, không livestream, không tài trợ, không bán vé và không sử dụng cho mục đích truyền thông hoặc quảng bá.			
			2. Về quản lý nền tảng số cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử: đề nghị áp dụng mô hình “cấp phép nền tảng số, đăng ký từng game và quản lý theo mức độ rủi ro”: 2.1. Mỗi game được cung cấp công khai tại Việt Nam phải được đăng ký trước, có mã định danh, thông tin người khởi tạo, phiên bản, độ tuổi, tính năng tương tác, giao dịch và mô hình thương mại. 2.2. Chỉ miễn cấp phép riêng đối với bản đồ, màn chơi hoặc nội dung phụ trợ rủi ro thấp. không thương mại, không chat, không giao dịch và không có bản chất như một game độc lập. 2.3. Game do tổ chức hoặc studio phát triển, có khai thác thương mại, tài khoản hoặc tiến trình riêng, multiplayer, chat, vật phẩm ảo, quảng cáo, thu thập dữ liệu hoặc kết nối hệ thống bên ngoài phải tiếp tục thực hiện thủ tục quản lý ở cấp độ từng game. 2.4. Mọi thay đổi trọng yếu về nội dung, độ tuổi, giao dịch, chat, quảng cáo, dữ liệu hoặc mô hình kinh doanh phải được tái phân loại và thông báo trước khi triển khai. 2.5. Bổ sung kiểm toán độc lập hằng năm, hệ thống giám sát trực tuyến cho cơ quan quản lý, báo cáo khẩn cấp và chế tài ở cấp từng game thay vì chỉ đình chỉ toàn bộ nền tảng.	x		Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa theo hướng bổ sung các quy định (tại Điều 22 dự thảo NĐ) như sau: - Đã bỏ quy định về cấp phép nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử. - Bổ sung thêm loại game mới là Game G5 “Trò chơi điện tử do người chơi tạo ra trên một nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử trên chính nền tảng đó thông qua tài khoản, nhân vật đại diện và cơ chế tương tác chung của nền tảng” - Doanh nghiệp có thể xin cấp 1 lần nhiều game. Quy trình thẩm định game được thực hiện như game 16+, 12+, 00+ (qua hội đồng thẩm định rút gọn).
			3. Quy định về vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng: 3.1. Gắn chương trình khuyến mại trong trò chơi: sửa đổi Khoản 3, Điều 57, Nghị định 147 như sau: “3.		x	Các quy định tại dự thảo đã xác định rõ phạm vi sử dụng, quản lý vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng và nguyên tắc

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			Không được tích hợp vào trò chơi điện tử trên mạng các cơ chế cho phép người chơi nhận tiền hoặc hiện vật ngoài trò chơi nếu việc tham gia hoặc hưởng lợi ích phụ thuộc vào hành vi nạp tiền, mua vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng trong trò chơi. Quy định này không áp dụng đối với hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc hợp tác thương mại hợp pháp với bên thứ ba, với điều kiện người chơi không phải chi trả trong trò chơi để tham gia và doanh nghiệp cung cấp trò chơi không trực tiếp thực hiện việc xác định trúng thưởng hoặc trao thưởng." 3.2. Không được quy đổi vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng ngược lại thành tiền hoặc các hiện vật có giá trị giao dịch bên ngoài trò chơi: Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 57, Nghị định 147 như sau: "4. Vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng chỉ được sử dụng trong phạm vi trò chơi điện tử trên mạng và theo đúng mục đích mà doanh nghiệp đã báo cáo, không được quy đổi ngược lại thành tiền, thẻ trả trước dịch vụ viễn thông di động, thẻ ngân hàng, thẻ mua hàng, thẻ game, thẻ quà tặng hoặc các hiện vật có giá trị giao dịch bên ngoài trò chơi điện tử trên mạng. Doanh nghiệp được phép phân phối vật phẩm ảo trong trò chơi thông qua các hoạt động hợp tác xúc tiến thương mại hợp pháp với các tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài, bao gồm việc cung cấp, tặng vật phẩm ảo cho người chơi từ các sản phẩm, dịch vụ ngoài trò chơi, với điều kiện các vật phẩm này chỉ có giá trị sử dụng trong trò chơi và không phát sinh việc sử dụng hoặc quy đổi ra giá trị bên ngoài trò chơi." 3.3 Giao dịch vật phẩm ảo bên ngoài trò chơi: Sửa đổi, bổ sung Khoản 5, Điều 57, Nghị định 147 như sau: "5. Vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng chỉ được			không được quy đổi thành tiền hoặc các giá trị có thể giao dịch bên ngoài trò chơi. Việc bổ sung, sửa đổi theo nội dung góp ý là không cần thiết, đồng thời có thể làm quy định trở nên chi tiết, cứng nhắc và phát sinh cách hiểu khác nhau đối với các mô hình, phương thức vận hành trò chơi. Do đó, bảo lưu quy định như dự thảo.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			trao đổi giữa người chơi với nhau trong phạm vi của từng trò chơi do Doanh nghiệp cung cấp; không tổ chức mua bán, giao dịch vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng giữa người chơi với nhau ở bên ngoài trò chơi."			
			4. Các góp ý khác: 4.1. Bổ quy định Điều 19.2 sửa đổi bổ sung. 4.2. Sửa đổi Điều 24 sửa đổi, bổ sung khoản 1 điều 38: thay cụm từ “dẫn tới ảnh hưởng chủ quyền quốc gia” bằng “có thể gây hiểu sai, xuyên tạc hoặc phủ nhận chủ quyền quốc gia” để bảo đảm chính xác về mặt ngữ nghĩa và nhấn mạnh yếu tố nhận thức của người chơi. 4.3. Sửa đổi điểm d Điều 25 sửa đổi bổ sung Điều 43: làm rõ quy định theo hướng: (i) xác định rõ thời hạn 06 tháng là thời gian lưu trữ tối thiểu; và (ii) quy định cụ thể nghĩa vụ xóa hoặc ẩn danh dữ liệu sau thời hạn này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc doanh nghiệp có căn cứ hợp pháp để tiếp tục lưu trữ; làm rõ quy định theo hướng: việc “xóa thông tin” được hiểu là xóa, ẩn danh hoặc ngừng xử lý dữ liệu cá nhân trong các hệ thống phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ, đồng thời cho phép doanh nghiệp tiếp tục lưu trữ dữ liệu trong phạm vi cần thiết để đáp ứng yêu cầu pháp lý hoặc phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra theo quy định. 4.4. Sửa đổi điểm đ Điều 25 sửa đổi bổ sung Điều 43: giữ cơ chế giới hạn thời gian chơi theo từng trò chơi (60 phút/ngày) và tổng thời gian chơi đối với tất cả trò chơi (180 phút/ngày) như quy định hiện hành.	4.1 - 4.3	4.4	4.3. Nội dung quy định về thời gian lưu trữ và xóa dữ liệu đã được cụ thể hóa tại Điều 26 (SĐBS Điều 54) 4.4. Cơ quan soạn thảo bảo lưu đối với quy định về thời gian chơi trong ngày của người chơi dưới 16 tuổi vì theo quy định của Luật Trẻ em thì độ tuổi của trẻ em là dưới 16 tuổi. Theo Luật Thanh niên, người từ 16 tuổi trở lên đã là thanh niên.
10	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Điều 20, 24	1. Điều 20: bổ sung quy định về bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên môi trường số như sau: “Khuyến khích phát triển các sản phẩm trò chơi điện tử, sản phẩm nội dung số giới thiệu, quảng bá lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, ngôn ngữ, chữ viết, giá		x	1. Việc bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam, trong đó có văn hóa các dân tộc thiểu số, đã được thể hiện thông qua các quy định, chính sách chung về phát triển trò chơi điện tử có nội dung

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
11	Cục TMĐT & KTS (Bộ Công Thương)		trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam”; 2. Bổ sung thành viên Hội đồng thẩm định là chuyên gia hoặc đại diện cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.			văn hóa, lịch sử, vì vậy Cơ quan soạn thảo bảo lưu đối với nội dung này. 2. Về thành viên của Hội đồng thẩm định đã được quy định tại khoản 3 Điều 55 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP đã bao gồm các chuyên gia, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực có liên quan
			2. Điều 24: chỉnh lý cụm từ “Không có nội dung, hình ảnh phân biệt chủng tộc, tôn giáo” thành “ngghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật” để phù hợp với khoản 2 Điều 5 và khoản 3 Điều 24 Hiến pháp năm 2013.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này do Nghị định không được quy định các hành vi bị cấm.
			1. Siết chặt hơn quy định về quản lý thời gian chơi trò chơi điện tử của trẻ em, tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia trong khu vực như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản. Theo đó: giảm thời gian chơi tối đa từ mức 180 phút/ngày trong dự thảo xuống không quá 90 phút/ngày vào ngày thường, 120 phút/ngày vào ngày nghỉ; tổng thời gian chơi không quá 12 giờ/tuần (trừ trường hợp tham gia thi đấu hoặc hoạt động thể thao điện tử chuyên nghiệp theo quy định). Đồng thời, không 2 cho phép người dưới 18 tuổi chơi trò chơi điện tử sau 22 giờ hằng ngày.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị định theo hướng: Người chơi dưới 16 tuổi chỉ được chơi không quá 60 phút/ngày; không cho phép mua, bán, trao đổi vật phẩm trong trò chơi; Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có trách nhiệm: Không cung cấp trò chơi điện tử trên mạng cho người chơi dưới 16 tuổi trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút ngày hôm sau và cho người chơi từ đủ 16 tuổi trở lên trong khoảng thời gian từ 24 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút ngày hôm sau.
			2. Bổ sung trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trong việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật để kiểm soát, bảo đảm người chơi là trẻ em không vượt quá giới hạn thời gian theo quy định.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung các quy định này tại Điều 26 (SĐBS Điều 54)
			3. Nghiên cứu áp dụng đối với tổng thời gian chơi của người dưới 18 tuổi trên toàn bộ các trò chơi do cùng một	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị định theo

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			doanh nghiệp cung cấp, đồng thời nghiên cứu lộ trình kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả quản lý, tránh việc người chơi chuyển đổi giữa nhiều tài khoản hoặc nhiều trò chơi nhằm vượt giới hạn thời gian.			hướng: Người chơi dưới 16 tuổi chỉ được chơi không quá 60 phút/ngày
12	Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội	Điều 28	1. Bổ sung thêm “G2” trong khoản 1 Điều 28 Dự thảo Nghị định “Doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G3, G4 trên mạng khi có đủ các điều kiện sau:”		x	Tại Điều 25 dự thảo Nghị ddnhj (SĐBS Điều 52) Cơ quan soạn thảo đã phân tách thể loại G2 riêng với G3, G4 do hai thể loại này có đặc điểm khác nhau.
			2. Làm rõ đối với nội dung “quy định về sở hữu trí tuệ” đối với các trò chơi điện tử G2, G3, G4 trong điểm b khoản 1 Điều 28 sửa đổi, bổ sung Điều 52 của Dự thảo.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, không quy định về sở hữu trí tuệ đối với thể loại game G2, G3, G4 nhưng DN cung cấp dịch vụ vẫn phải tuân thủ các quy định về sở hữu trí tuệ được quy định tại Điều 26 (SĐBS Điều 54) dự thảo Nghị định
			3. Bổ sung các trường hợp cần sửa đổi bổ sung để thống nhất nội dung thông tin trong Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng và Giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 tại khoản 5 Điều 28 Dự thảo Nghị định (Ví dụ như tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở, địa chỉ văn phòng giao dịch...).	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, đảm bảo thống nhất trong toàn bộ Nghị định
			4. Bổ sung thêm mẫu số 50b: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng áp dụng cho chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp.	x		Cơ quan soạn thảo rà soát và bổ sung trong dự thảo Nghị định biểu mẫu này
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần	Điều 37	Khoản 8 Điều 37: bổ sung quy định về biện pháp kỹ thuật hạn chế tình trạng lạm dụng tài khoản chơi thử (ví dụ: giới hạn theo thiết bị, địa chỉ IP hoặc mã định danh thiết bị).	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung quy định tại Điều 17 (SĐ BS khoản 8 Điều 37) đảm bảo chặt chẽ

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	Thơ					
14	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch - Lào Cai	Điều 62, 37d	1. Điều 32 sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 62: quy định đối với trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Giao Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng áp dụng trên địa bàn”. Tuy nhiên, tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2026 của Chính phủ quy định: UBND cấp xã thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu sửa lại nội dung khoản này để đảm bảo phù hợp với nội dung tại văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành trước đó.	x		Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh tại Điều 29 dự thảo Nghị định (SĐBS khoản 3 Điều 62) như quy định tại Điều 13 Nghị định số 137/2025/NĐ-CP
			2. Điều 23. Bổ sung Điều 37d sau Điều 37c “quy định trách nhiệm của doanh nghiệp sở hữu nền tảng có tính năng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử và doanh nghiệp được ủy quyền quản lý nền tảng”, đề nghị bổ sung: “Trách nhiệm doanh nghiệp áp dụng các biện pháp kỹ thuật phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trò chơi điện tử, màn chơi có nội dung do người sử dụng tạo ra có nội dung xâm phạm an ninh quốc gia, tuyên truyền chống phá nhà nước, xuyên tạc lịch sử, kích động bạo lực, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc và các nội dung vi phạm pháp luật khác; lưu nhật ký hệ thống, dữ liệu tài khoản, lịch sử tạo lập, chỉnh sửa, phát hành và gỡ bỏ trò chơi điện tử, nội dung do người sử dụng tạo ra trong thời hạn theo quy định của pháp luật, cung cấp đầy đủ khi có yêu cầu của cơ quan chức năng”.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này do trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc áp dụng biện pháp kỹ thuật phát hiện, ngăn chặn, xử lý nội dung vi phạm; lưu trữ, quản lý và cung cấp dữ liệu, thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đã được quy định tại các quy định pháp luật có liên quan và các quy định chung của dự thảo Nghị định. Việc bổ sung quy định riêng đối với trò chơi, màn chơi có nội dung do người sử dụng tạo ra là chưa cần thiết, có thể dẫn đến trùng lặp và chồng chéo về trách nhiệm.
15	Sở Văn hóa - Thể	Điều 68	Khoản 8 Điều 68: rà soát quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh tại Điều 30 (SĐBS khoản 8 Điều

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	thao và Du lịch Tỉnh Bắc Ninh		cộng; đánh giá thêm cơ sở của quy định về khung thời gian hoạt động nhằm bảo đảm phù hợp với mục tiêu quản lý, bảo vệ trẻ em, người chưa thành niên, giữ gìn an ninh, trật tự và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.			68) như sau: “8. Không cung cấp trò chơi điện tử trên mạng cho người chơi dưới 16 tuổi trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút ngày hôm sau và cho người chơi từ đủ 16 tuổi trở lên trong khoảng thời gian từ 24 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút ngày hôm sau.”
	Sở Văn hoá thể thao – và Du lịch Tỉnh Ninh Bình	Mẫu số 01a, Mẫu số 05a Phụ lục	Đề nghị giữ nguyên nội dung Mẫu số 01a (Bản khai đăng ký chuyển giao tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New GLTD) với ICANN) và Mẫu số 05a (Báo cáo hoạt động tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới tại Việt Nam) của Phụ lục dự thảo nội dung sửa đổi bổ sung Nghị định 147 theo Mẫu số 01 và Mẫu số 07 của Phụ lục I, Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.		x	- Việc cắt giảm một số trường thông tin tại Mẫu số 01a nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, tạo điều kiện cho chủ chủ thể trong đăng ký chuyển giao tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD) với ICANN - Mẫu số 05a đã đảm bảo phù hợp về nội dung so với Mẫu số 07 Phụ lục 1 Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
	Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (AmCha m)	Điều 1 (bổ sung khoản 49, Điều 3)	1. Chính sửa Điều 1 (bổ sung khoản 49, Điều 3) theo hướng: “49. Nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử là nền tảng cung cấp nhóm công cụ, hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ tích hợp để tổ chức, cá nhân tạo lập, phát hành, vận hành và khai thác thương mại (nếu có) trò chơi điện tử do mình tạo ra trên chính nền tảng đó, trong đó trò chơi hoặc nội dung trò chơi do tổ chức, cá nhân tạo lập là một tính năng cốt lõi của nền tảng”.		x	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh nội dung này tại Khoản 49, Điều 3 như sau: 49. Nền tảng số có tính năng cho phép người chơi khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử trên mạng (gọi tắt là nền tảng tạo game) là nền tảng số cung cấp đầy đủ các yếu tố: công cụ khởi tạo, hạ tầng kỹ thuật vận hành và kênh phân phối. Nền tảng này cho phép các tổ chức, cá nhân tạo lập, phát hành, vận hành và khai thác thương mại (nếu có) trò chơi điện tử do

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						mình tạo ra trên chính nền tảng đó đáp ứng đồng thời các đặc điểm sau đây: a) Mỗi trò chơi được phân phối trên nền tảng hoạt động độc lập, không phải là màn chơi, bản đồ, chế độ chơi, vật phẩm hoặc là thành phần cấu thành của một trò chơi điện tử trên mạng khác; b) Người chơi sử dụng cùng một tài khoản và nhân vật đại diện do nền tảng cung cấp để truy cập, trải nghiệm các trò chơi điện tử trên mạng được phân phối trên nền tảng; việc thanh toán, sử dụng đơn vị ảo, vật phẩm ảo (nếu có) của người chơi được thực hiện thông qua cơ chế chung của nền tảng. c) Trò chơi điện tử được phân phối trên nền tảng không thể vận hành, phân phối hoặc khai thác thương mại một cách độc lập ngoài nền tảng.
16	Công ty CP Gzone Media Việt Nam		Bổ sung quy định: Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, cho thuê, quảng bá, phân phối, phát tán, cung cấp hoặc sử dụng chương trình máy tính, thiết bị, công cụ, phương tiện kỹ thuật hoặc giải pháp công nghệ nhằm can thiệp trái phép, tạo lập dữ liệu giả, làm sai lệch dữ liệu, kết quả hoạt động hoặc kết quả xác thực, quảng cáo, đo lường, thống kê, thanh toán, khuyến mại và các cơ chế vận hành của trò chơi điện tử trên mạng hoặc các hệ thống phục vụ việc cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác trò chơi điện tử trên mạng, làm ảnh hưởng đến tính toàn vẹn, tính công bằng, tính an toàn hoặc hoạt động bình thường của hệ thống.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này do Nghị định không được quy định hành vi bị cấm. Các quy định như hiện hành đã đảm bảo Doanh nghiệp sẽ bị xử lý nghiêm nếu vi phạm
17	Tổng		1. Điều 37 – khoản 8 điểm d (xử lý khi không xác thực	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	công ty Truyền thông đa phương tiện VTC		SĐT): sửa thành: “d) ... Trường hợp người chơi không đăng ký và xác thực số điện thoại di động tại Việt Nam sau khi hết thời hạn tài khoản chơi thử, doanh nghiệp thông báo tới người chơi và tạm khóa/chặn truy cập tài khoản trong 15 ngày; hết thời hạn này mà người chơi vẫn không xác thực thì doanh nghiệp mới xóa tài khoản cùng toàn bộ dữ liệu. Người chơi được khôi phục truy cập ngay khi xác thực thành công.”			tại Điều 17 (SĐBS điểm đ khoản 8 Điều 37) như sau: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết thời hạn của tài khoản chơi thử, nếu người chơi không thực hiện đăng ký tài khoản và xác thực số điện thoại di động tại Việt Nam thì doanh nghiệp thực hiện khóa tài khoản và thông báo cho người chơi, đồng thời thực hiện việc xóa tài khoản chơi thử theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định này.
			2. Điều 37b – khoản 1 điểm b (phân loại phiên bản game): sửa thành: “đ) Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về kết quả tổ chức giải đấu chậm nhất 15 ngày sau khi giải đấu kết thúc.”	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bỏ quy định này trong dự thảo Nghị định
			3. Điều 37c (nền tảng số UGC tạo/phân phối game): Làm rõ, bổ sung trong Điều 37c: (i) “nền tảng số” tại Điều này bao gồm cả nền tảng đa dịch vụ có tích hợp tính năng khởi tạo/phân phối trò chơi; (ii) “người sử dụng khởi tạo, phân phối trò chơi” là tổ chức, cá nhân được nền tảng cho phép tạo lập, phát hành trò chơi trên nền tảng; (iii) nền tảng chịu trách nhiệm kiểm duyệt, hậu kiểm và gỡ bỏ trò chơi vi phạm; (iv) nền tảng cung cấp xuyên biên giới có lượng người dùng tại Việt Nam vượt ngưỡng phải cấp phép thông qua pháp nhân được thành lập hoặc ủy quyền tại Việt Nam; trò chơi do người dùng tạo quản lý theo cơ chế nền tảng, không cấp phép riêng từng trò chơi, trừ trò chơi thuộc diện phải cấp Quyết định phát hành G1; (v) bổ sung tại khoản 2 điểm đ thời hạn lưu trữ nhật ký hoạt động tối thiểu [24] tháng. ở trò chơi vi phạm; (iv) nền tảng cung cấp xuyên biên giới có lượng người dùng tại Việt Nam vượt ngưỡng phải cấp phép thông qua pháp nhân được thành lập hoặc ủy quyền	3	4	3. Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh lại quy định này (tại Điều 22 dự thảo NĐ) theo hướng như sau: - Đã bỏ quy định về cấp phép nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử. - Bổ sung thêm loại game mới là Game G5 “Trò chơi điện tử do người chơi tạo ra trên một nền tảng số có tính năng cho phép người sử dụng khởi tạo và phân phối trò chơi điện tử trên chính nền tảng đó thông qua tài khoản, nhân vật đại diện và cơ chế tương tác chung của nền tảng” - DN có thể xin cấp 1 lần nhiều game. Quy trình thẩm định game được thực hiện như game 16+, 12+, 00+ (qua hội đồng thẩm định rút gọn). 4. Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			tại Việt Nam; trò chơi do người dùng tạo quản lý theo cơ chế nền tảng, không cấp phép riêng từng trò chơi, trừ trò chơi thuộc diện phải cấp Quyết định phát hành G1; (v) bổ sung tại khoản 2 điểm d thời hạn lưu trữ nhật ký hoạt động tối thiểu [24] tháng. 4. Điều 52 – khoản 1 (Điều 28 dự thảo): Bổ sung vào khoản 1 Điều 52: “d) Doanh nghiệp đã nộp Bản kê khai và cam kết tuân thủ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 43 Nghị định này.”			này do quy định này là không cần thiết.
			5. Điều 54 – khoản 16 (thông tin & tài khoản người chơi <16 tuổi): sửa thành: “16. ... Trường hợp người chơi dưới 16 tuổi, cha, mẹ hoặc người giám hộ đăng ký tài khoản bằng thông tin của mình và thiết lập thuộc tính ‘tài khoản dành cho người dưới 16 tuổi’ để hệ thống áp dụng biện pháp quản lý thời gian chơi”	x		Cơ quan soạn thảo đã bổ sung tại Điều 22, Điều 25 (SĐBS Điều 43, Điều 52) dự thảo ND
			6. Điều 37a - khoản 2, khoản 3 (Điều 20 dự thảo): Bổ sung khoản 4 Điều 37a: “4. Nhà nước áp dụng các chính sách tài chính hỗ trợ phát triển trò chơi điện tử Việt Nam: a) chi phí hoạt động nghiên cứu, phát triển, hợp tác, đặt hàng sản xuất trò chơi điện tử tại Việt Nam được áp dụng chính sách ưu đãi về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật; b) hằng năm, Nhà nước đặt hàng sản xuất trò chơi điện tử có nội dung giáo dục, tuyên truyền, quảng bá giá trị văn hóa, lịch sử Việt Nam; doanh nghiệp có Giấy chứng nhận trò chơi điện tử Việt Nam được ưu tiên tham gia; c) Quỹ phát triển văn hóa dành tỷ lệ nguồn lực cho hoạt động sản xuất, quảng bá trò chơi điện tử Việt Nam và đào tạo nhân lực trong lĩnh vực này.”		x	Cơ quan soạn thảo ghi nhận đề xuất bổ sung các chính sách tài chính hỗ trợ phát triển trò chơi điện tử Việt Nam. Tuy nhiên, các nội dung về ưu đãi thuế, đặt hàng của Nhà nước và sử dụng Quỹ phát triển văn hóa liên quan đến cơ chế tài chính, ngân sách, thuế và quản lý, sử dụng quỹ, thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành và cần được xem xét trong tổng thể chính sách phát triển công nghiệp văn hóa. Việc quy định trực tiếp tại Nghị định này có thể dẫn đến chồng chéo, thiếu đồng bộ với pháp luật về thuế, ngân sách nhà nước và quản lý quỹ. Cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất trong quá trình xây dựng các

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						chính sách, văn bản pháp luật có liên quan.
			7. Điều 37a: sửa theo hướng đo bằng chiều sâu tích hợp văn hoá: “Điều 37a. Thúc đẩy sản xuất và phát hành trò chơi điện tử trên mạng do Việt Nam sản xuất và trò chơi quảng bá văn hoá, lịch sử Việt Nam 1. Trò chơi điện tử trên mạng thuộc đối tượng khuyến khích phát triển theo khoản 7 Điều 37 là trò chơi đáp ứng các điều kiện sau: a) Do doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam sản xuất và có quyền sở hữu trí tuệ hợp pháp đối với phần mềm trò chơi hoặc nội dung của trò chơi; b) Nội dung, kịch bản trò chơi khai thác một hoặc nhiều yếu tố thể hiện bản sắc, đặc trưng văn hoá, lịch sử Việt Nam (cốt truyện; trang phục; tạo hình nhân vật; bối cảnh, địa danh, kiến trúc; phong tục, tập quán, lễ hội; nghệ thuật truyền thống; âm thực; biểu tượng quốc gia, biểu tượng văn hoá, lịch sử; các đặc trưng khác gắn với đất nước, con người Việt Nam). Các yếu tố này phải được tích hợp vào cốt truyện, thế giới quan hoặc cơ chế chơi cốt lõi của trò chơi; không phải là yếu tố hình ảnh, âm thanh hoặc trang trí có thể loại bỏ mà không làm thay đổi cốt truyện và cách chơi; c) Tối thiểu 30% nhân sự tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất (lập trình, thiết kế, đồ hoạ, kiểm thử) là người lao động Việt Nam có hợp đồng lao động. 2. Căn cứ mức độ khai thác chất liệu văn hoá, lịch sử Việt Nam, trò chơi đáp ứng khoản 1 được phân thành hai nhóm: a) Nhóm 1 – Trò chơi có yếu tố văn hoá Việt Nam: yếu tố văn hoá, lịch sử Việt Nam hiện diện có ý nghĩa trong nội dung nhưng chưa giữ vai trò chủ đạo; b) Nhóm 2 – Trò chơi quảng bá văn hoá, lịch sử Việt Nam: yếu tố văn hoá, lịch sử Việt Nam là chất liệu chủ	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, tiếp thu một phần ý kiến góp ý này và quy định cụ thể tại Điều 18 (BS Điều 37a) dự thảo Nghị định.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			đạo, xuyên suốt cốt truyện, hệ thống nhân vật, bối cảnh hoặc cơ chế chơi, đến mức nếu loại bỏ các yếu tố này thì trò chơi mất bản sắc và ý nghĩa (phép thử gỡ bỏ); và đạt điểm tối thiểu theo khung tiêu chí tại khoản 5 Điều này. 3. Doanh nghiệp có trò chơi thuộc Nhóm 1 hoặc Nhóm 2 được: a) Phát hành thử nghiệm trong 30 ngày cho mỗi lần, gia hạn tối đa 02 lần, với số người chơi/tài khoản không quá 10.000, không phải thực hiện thủ tục cấp phép theo Điều 37; b) Hưởng ưu đãi về thuế, phí, nhân lực và tiếp cận vay vốn ưu đãi áp dụng cho doanh nghiệp phần mềm và công nghiệp nội dung số theo quy định của pháp luật; c) Được ưu tiên tham gia các chương trình hỗ trợ phát triển công nghiệp nội dung số, xúc tiến thương mại và đưa sản phẩm lên các kho ứng dụng. 4. Doanh nghiệp có trò chơi thuộc Nhóm 2 ngoài các quyền tại khoản 3 còn được hưởng chính sách ưu đãi thuế theo Nghị quyết 28/2026/QH16: miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ trò chơi thuộc diện này; các ưu đãi thuế thu nhập cá nhân liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế. 5. Hồ sơ, tiêu chí và thẩm định: a) Hồ sơ đề nghị công nhận phải kèm Bản thuyết minh khai thác văn hoá (đề án nội dung/thế giới quan), mô tả: các yếu tố văn hoá, lịch sử Việt Nam được sử dụng; cách thức tích hợp vào cốt truyện, thế giới quan và cơ chế chơi; nguồn tư liệu tham khảo và ý kiến cố vấn chuyên môn (nếu có); b) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành và công bố công khai khung tiêu chí chấm điểm làm căn cứ phân loại Nhóm 1, Nhóm 2, bảo đảm khách quan, minh bạch; khuyến khích cả hình thức khai thác trực tiếp lẫn phóng tác sáng tạo trên chất liệu Việt Nam, không áp đặt tiêu chí chủ quan, một chiều về nội dung			

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			sáng tạo; c) Hội đồng thẩm định quy định tại Điều 55 Nghị định này chấm điểm và xác định nhóm theo khung tiêu chí. 6. Hậu kiểm và thu hồi ưu đãi: Trò chơi được hưởng ưu đãi phải duy trì các yếu tố văn hoá, lịch sử đã cam kết trong hồ sơ trong suốt thời gian phát hành. Trường hợp phiên bản phát hành thực tế loại bỏ hoặc thay đổi cơ bản các yếu tố này so với hồ sơ đã được công nhận, doanh nghiệp bị thu hồi Quyết định công nhận và truy thu các ưu đãi đã được quyết định công nhận và truy thu các ưu đãi đã được hưởng theo quy định của pháp luật.”			
18	VNG		1. Điều 20 bổ sung Điều 37a: (1) Sớm công bố “Khung tiêu chí đánh giá trò chơi điện tử trên mạng có nội dung giáo dục, tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa, lịch sử Việt Nam”; (2) Quy định thời hạn thẩm định cụ thể của Hội đồng chuyên biệt và cơ chế trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do khi hồ sơ không đạt.	(01)	(2)	(2) Cơ quan soạn thảo tiếp thu đối với nội dung (01) và bảo lưu nội dung (2) do Nghị định không quy định về thời hạn thẩm định của Hội đồng. Đối với cơ chế trả lời bằng văn bản đã quy định tại Điều 45 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP
			2. Điều 21 bổ sung Điều 37b: đề xuất (1) Quy định thời hạn xử lý hồ sơ cụ thể; và (2) Cho phép doanh nghiệp được cấp Quyết định phát hành phục vụ thi đấu với hiệu lực áp dụng dài hạn và phạm vi áp dụng tùy biến (bao gồm nhiều đợt thi đấu trong cùng một hệ thống giải hoặc các giải thi đấu theo quy định phát sinh mới trong tương lai), và doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu liên quan về quản lý phiên bản thi đấu của trò chơi điện tử, nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm bớt chi phí thực hiện thủ tục lặp lại cho cùng một nội dung.	X		Trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý cho dự thảo NĐ tại Hội thảo lấy ý kiến (ngày 23/7/2026), cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh nội dung này theo hướng: Chỉ cho phép tổ chức các giải đấu thể thao đối với các trò chơi đã được cấp Quyết định phát hành.
			3. Bổ sung độ tuổi thi đấu của vận động viên thể thao điện tử nước ngoài		x	Cơ quan soạn thảo cho rằng việc xác định độ tuổi thi đấu của vận động viên thể thao điện tử, bao gồm vận động viên nước ngoài, cần thực hiện theo quy định của

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						pháp luật về thể thao và điều lệ của từng giải đấu, phù hợp với tính chất, quy mô và yêu cầu chuyên môn của giải. Do đó, không quy định riêng độ tuổi thi đấu của vận động viên nước ngoài trong Nghị định này, nhằm tránh chồng chéo với pháp luật về thể thao và bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức các giải đấu thể thao điện tử.
			4. Điều 22, Điều 23: xem xét cơ chế xử lý theo mức độ nghiêm trọng của nội dung vi phạm (áp dụng thời hạn 24 giờ cho nội dung nghiêm trọng, có lộ trình xử lý dài hơn đối với nội dung ít nghiêm trọng) thay vì áp dụng cứng thời hạn 24 giờ cho mọi loại nội dung.	x		
			5. Điều 24: bổ sung quy định chuyển tiếp: ““Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, doanh nghiệp có trách nhiệm rà soát, tự phân loại lại độ tuổi đối với các trò chơi điện tử đang phát hành theo tiêu chí quy định tại Điều 38 (được sửa đổi, bổ sung). Trường hợp kết quả phân loại lại không thay đổi so với kết quả đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt, doanh nghiệp không phải thực hiện thủ tục sửa đổi Quyết định phát hành hoặc Giấy xác nhận thông báo phát hành. Trường hợp có thay đổi, doanh nghiệp thực hiện cập nhật theo cơ chế thông báo tới cơ quan có thẩm quyền.”	x		
			6. Điều 25: (1) rà soát và thống nhất một dẫn chiếu duy nhất tới quy định về các hành vi bị nghiêm cấm của Luật An ninh mạng năm 2025 (Điều 7 Luật số 116/2025/QH15) xuyên suốt Nghị định, bảo đảm đồng bộ giữa các điều về điều kiện (Điều 43, Điều 52) và các điều về đình chỉ, thu hồi (Điều 47, Điều 53); đồng thời sửa đổi các điều khoản còn dẫn chiếu “Điều 8 Luật An	x		

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			ninh mạng” cho phù hợp; (2) quy định lộ trình áp dụng riêng (đề xuất 06–12 tháng) đối với giới hạn giờ chơi mới cho người chơi dưới 16 tuổi, để doanh nghiệp điều chỉnh hệ thống kỹ thuật kiểm soát thời gian chơi và mô hình vận hành nội dung.			
			7. Điều 28: (1) Quy định rõ cơ chế kế thừa với cơ quan tiếp nhận mới (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và bộ phận chuyên môn trực thuộc), doanh nghiệp không phải nộp lại hồ sơ với các trò chơi đã được xác nhận; (2) Hướng dẫn cụ thể quy trình gộp hồ sơ nhiều trò chơi, bao gồm cách xử lý khi một số trò chơi trong Danh mục không đủ điều kiện, không làm ảnh hưởng đến hiệu lực thông báo của các trò chơi còn lại.	x		
			8. Điều 29 Dự thảo: điều chỉnh Điểm b Khoản 3 theo hướng ghi nhận thông tin do người chơi khai báo kết hợp xác thực qua số điện thoại di động tại Việt Nam: “b) Thực hiện việc đăng ký, lưu trữ, xác thực và quản lý nội dung, thông tin của người chơi theo quy định của pháp luật; bảo đảm chỉ những người chơi đã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định này và đã được xác thực qua số điện thoại di động tại Việt Nam mới được tham gia chơi trò chơi; [...]”	x		
			9. Bổ sung Khoản 6, Khoản 7 Điều 57 về Quy định về vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng: “6. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng được thực hiện chương trình khuyến mại, tặng thưởng cho người chơi bằng vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng dưới các hình thức sau: a) Trực tiếp ghi có vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng vào tài khoản trò chơi của người chơi; b) Phát hành mã khuyến mại (gift code) để người chơi tự nhập và quy đổi thành vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này vì Nghị định này không quy định chi tiết về hoạt động khuyến mại. Việc thực hiện chương trình khuyến mại theo quy định của pháp luật chuyên ngành về khuyến mại

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			thường trong trò chơi. Vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng dùng để khuyến mại theo quy định tại khoản này phải nằm trong nội dung trò chơi đã được cấp Quyết định phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng hoặc Giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng. Mã khuyến mại chỉ có giá trị sử dụng trong trò chơi điện tử được khuyến mại, có thời hạn sử dụng xác định, gắn liền với tài khoản người chơi, không có giá trị quy đổi thành tiền và không thể mua bán, chuyển nhượng dưới bất kỳ hình thức nào. 7. Chương trình khuyến mại quy định tại Khoản 6 Điều này được thực hiện theo quy tắc trò chơi do doanh nghiệp công bố theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 54 Nghị định này và không thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục thông báo, đăng ký hoạt động khuyến mại theo pháp luật về thương mại."			Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này các quy định về quản lý thẻ game đã quy định tại Điều 58 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP
			10. Bổ sung Điều 57a: nhằm quản lý số dư lẻ như sau: "Điều 57a. Quản lý giá trị nạp chưa quy đổi 1. Giá trị nạp chưa quy đổi là phần giá trị không thể quy đổi hết do mệnh giá nạp không tương thích với mệnh giá của các gói đơn vị ảo do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng cung cấp. Trường hợp người chơi phát sinh giá trị nạp chưa quy đổi, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng được ghi nhận phần giá trị nạp chưa quy đổi vào tài khoản trò chơi của người chơi để tiếp tục sử dụng cho lần nạp hoặc quy đổi tiếp theo. 2. Giá trị nạp chưa quy đổi quy định tại Khoản 1 Điều này: a) Chỉ được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng trong phạm vi tài khoản trò chơi của người chơi tại chính doanh nghiệp		X	

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			phát sinh giao dịch nạp tiền; không được rút thành tiền mặt, không được chuyển nhượng cho người chơi khác, không được sử dụng để thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác; b) Doanh nghiệp phải công khai, minh bạch quy tắc ghi nhận, sử dụng và thời hạn của giá trị nạp chưa quy đổi trong quy tắc trò chơi theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 54 Nghị định này và có phương án kỹ thuật để người chơi tra cứu được giá trị nạp chưa quy đổi hiện có trên tài khoản trò chơi của mình; c) Trường hợp doanh nghiệp ngừng cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử theo quy định tại Khoản 6 Điều 54 Nghị định này, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn trả cho người chơi toàn bộ giá trị nạp chưa quy đổi còn lại bằng tiền hoặc quy đổi sang trò chơi khác do doanh nghiệp cung cấp theo lựa chọn của người chơi. 3. Doanh nghiệp có trách nhiệm lưu trữ đầy đủ, chính xác lịch sử phát sinh, sử dụng số dư chưa quy đổi của từng tài khoản người chơi phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại theo quy định tại Nghị định này."			
	VIETTE L		Quy định về đồng bộ thời gian “hệ thống thiết bị kỹ thuật bảo đảm quản lý thời gian chơi trong ngày của người chơi dưới 16 tuổi không quá 60 phút một ngày” với “hệ thống thiết bị kỹ thuật bảo đảm hiển thị kết quả phân loại trò chơi và thông tin khuyến cáo với nội dung “Chơi quá 180 phút một ngày sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe”. Đồng bộ thời gian hiển thị cảnh báo đối với Game G1, G2 (áp dụng chung mốc 10 giây so với quy định hiện hành 10 giây với Game G1 và 15 giây với Game G2).	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh tại dự thảo Nghị định theo hướng: (01) thống nhất thông tin khuyến cáo hiển thị trong tất cả các trò chơi là “Chơi quá 60 phút một ngày sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe” và đồng bộ thời gian hiển thị cảnh báo đối với Game G1-G5 là 10 giây.
		Điều 44	Điểm e Khoản 3 Điều 44 Nghị định 147 (khoản 1 Điều		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu quy định này

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			26 Nghị định sửa đổi): Bổ sung quy định về phương thức xác thực thông tin của người chơi (đăng ký tài khoản và thực hiện xác thực bằng số điện thoại di động tại Việt Nam): “e) Thông tin về quá trình người chơi đăng ký tài khoản và thực hiện xác thực bằng số điện thoại di động tại Việt Nam thông qua tin nhắn OTP hoặc các kênh xác thực khác của Doanh nghiệp viễn thông”. Lý do: bổ sung phương thức nhằm bảo đảm quy định người chơi phải đăng ký và xác thực tài khoản trước khi tiếp tục sử dụng trò chơi tại d khoản 1 Điều 25 Nghị định sửa đổi (Điều 43 Nghị định 147).			do quy định về đăng ký và xác thực tài khoản bằng số điện thoại di động tại Việt Nam đã được quy định cụ thể tại dự thảo. Việc bổ sung cứng phương thức xác thực thông qua tin nhắn OTP hoặc các kênh xác thực cụ thể của doanh nghiệp viễn thông là không cần thiết, có thể hạn chế tính linh hoạt về giải pháp kỹ thuật và không phù hợp với sự phát triển của công nghệ xác thực.
		khoản 3 Điều 7	1. Đối với nội dung về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet, tài nguyên Internet. 1.1 Đề xuất sửa đổi khoản 3 Điều 7 Dự thảo như sau: “Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, nội dung, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội triển khai chuyển đổi và sử dụng IPv6, thực hiện chuyển đổi sang sử dụng IPv6-only theo lộ trình quốc gia do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; lộ trình phải xác định rõ phạm vi hệ thống, mốc thời gian, tiêu chí kỹ thuật, phương án chuyển tiếp, kiểm thử, giám sát và yêu cầu bảo đảm an toàn, liên tục của dịch vụ.”		x	- Quyết định số 3369/QĐ-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Ban hành Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026-2030 đã được triển khai trong thực tiễn với các quy định cụ thể, rõ ràng. Do đó không đưa vào nội dung quy định tại dự thảo Nghị định
		khoản 2 Điều 8	1.2. Đề nghị sửa/bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau: “Bộ Khoa học và Công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên Internet; bảo đảm hoạt động an toàn, ổn định của hạ tầng Internet trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet; phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an		x	Giải trình: '- Khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 80 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP đã quy định rõ Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (Bộ Công an) là cơ quan đầu mối chỉ đạo, giám sát việc doanh nghiệp

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm ngăn chặn truy cập đối với thông tin vi phạm pháp luật trên mạng theo quy định của pháp luật; yêu cầu thực hiện biện pháp kỹ thuật phải xác định rõ cơ quan ban hành, căn cứ pháp lý, đối tượng, phạm vi, thời hạn và đầu mối phối hợp; biện pháp được lựa chọn phải hạn chế tối đa ảnh hưởng đến hạ tầng, dịch vụ và người sử dụng hợp pháp, được lưu vết, giám sát hiệu lực và gỡ bỏ khi yêu cầu hết hiệu lực. Trường hợp có khả năng ảnh hưởng đến hệ thống thông tin quân sự, hạ tầng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng hoặc bí mật nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, việc phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.”			viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet thực hiện ngăn chặn truy cập, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật trên mạng. Như vậy, pháp luật hiện hành đã xác định rõ cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các biện pháp ngăn chặn truy cập, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật trên mạng. Các nội dung Viettel đề xuất bổ sung như xác định cơ quan ban hành yêu cầu, căn cứ pháp lý, đối tượng, phạm vi, thời hạn thực hiện, đầu mối phối hợp và việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật là những nội dung thuộc phạm vi tổ chức thực hiện và đã được điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật về an ninh mạng, đặc biệt là Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 53/2022/NĐ-CP.
		Điều 8	1.3. Đề nghị bổ sung nguyên tắc doanh nghiệp được miễn trách nhiệm đối với hậu quả phát sinh trực tiếp từ việc thực hiện đúng yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền trong Điều 22 Nghị định 147, cụ thể: “Doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ lưu trữ web (hosting), dịch vụ trung tâm dữ liệu (data center) không phải chịu trách nhiệm dân sự, hành chính hoặc trách nhiệm khác đối với việc ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung, tạm ngừng hoặc từ chối cung cấp dịch vụ khi thực hiện đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.		x	Giải trình: - Điều 22 Nghị định 147 quy định về trách nhiệm quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; do đó nội dung đề xuất không thuộc phạm vi quy định của Điều này
		Điều 33	2. Đối với nội dung về viễn thông VIETTEL đề xuất mở rộng, cho phép nhiều ngành nghề, giáp phép khác theo pháp luật chuyên ngành có thể thực hiện thanh toán qua tài khoản viễn thông di động theo khoản 3 Điều 61 Luật Viễn thông, không cố định vào những giấy phép nêu trong Nghị định. Cụ thể, sửa đổi Điều 33 Dự thảo Nghị định như sau “2. Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động thực hiện thanh		x	Giải trình: - Đề nghị của Viettel; theo hướng quy định chung, không xác định được cụ thể loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận cũng như cơ quan có thẩm quyền sẽ dẫn đến mở rộng phạm vi các dịch vụ được thanh toán qua tài khoản viễn thông di động so với quy định hiện hành, làm phát sinh chính sách mới.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			toán theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật Viễn thông và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật tại Nghị định này về cung cấp dịch vụ nội dung thông tin chuyên ngành do mình cung cấp. Đối với các dịch vụ nội dung thông tin cung cấp tới người sử dụng dịch vụ viễn thông di động gắn liền với dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động thì tổ chức, doanh nghiệp phải có giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận chuyên ngành liên quan do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật có liên quan”.			Trong khi đó, Dự thảo Nghị định sửa đổi được xây dựng nhằm cụ thể hóa quy định bãi bỏ điều kiện kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động đã được Chính phủ giao Bộ KH&CN thực hiện tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, không nhằm bổ sung, mở rộng chính sách mới về dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động/ - Việc mở rộng phạm vi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận chuyên ngành như đề xuất của Tập đoàn Viettel (trong các lĩnh vực thông tin nông nghiệp, báo chí, y tế, giáo dục, thư viện trực tuyến, ảnh, nhạc số...) vượt ngoài phạm vi các loại giấy phép, giấy chứng nhận hiện nay có thể làm gia tăng rủi ro đối với doanh nghiệp viễn thông di động trong việc xác định dịch vụ đủ điều kiện được thanh toán qua tài khoản viễn thông di động và bảo đảm việc hợp tác cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng di động đúng quy định của pháp luật
	Công ty Cổ phần VGP		1. Kiến nghị về hành vi tạo lập, vận hành tài khoản tự động trên quy mô lớn, cụ thể: “Nghiêm cấm việc tổ chức, vận hành hoặc cung cấp công cụ để tạo lập, điều khiển tự động hàng loạt tài khoản trò chơi điện tử trên mạng nhằm khai thác trái phép chương trình ưu đãi, đầu cơ hoặc thu gom tài nguyên, làm sai lệch dữ liệu người dùng, gây mất cân bằng trò chơi hoặc thu lợi bất chính. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ được áp dụng biện pháp kỹ thuật cần thiết, tương xứng để phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi này, đồng thời phải bảo đảm cơ chế tiếp nhận, giải quyết khiếu nại của người sử dụng.”		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu quy định này do Nghị định không được quy định các điều cấm. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các quy định nhằm ngăn chặn tình trạng này

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			2. Kiến nghị về công cụ can thiệp trái phép vào trò chơi điện tử, cụ thể: “Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân cố ý chế tạo, mua bán, cho thuê, quảng bá, phân phối, vận hành, hỗ trợ hoặc sử dụng chương trình, thiết bị hay giải pháp công nghệ nhằm vượt qua biện pháp bảo vệ; can thiệp trái phép vào mã lệnh, bộ nhớ, luồng dữ liệu; tạo lập dữ liệu giả; hoặc làm sai lệch quy tắc, kết quả, cơ chế xác thực, quảng cáo, đo lường, thống kê, thanh toán và khuyến mại của trò chơi điện tử trên mạng. Quy định tại khoản này không áp dụng đối với hoạt động kiểm thử, nghiên cứu an toàn thông tin hoặc phát triển giải pháp kỹ thuật được chủ thể có quyền chấp thuận hoặc được pháp luật cho phép, với điều kiện không nhằm trục lợi, không gây thiệt hại không phát tán công cụ để thực hiện hành vi vi phạm.”		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu quy định này do Nghị định không được quy định các điều cấm. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các quy định nhằm ngăn chặn tình trạng này
	Trương Đức Tuyên (Email: tuyentd@migame.vn, điện thoại: 0944333882, địa chỉ: 477/22 Âu Cơ, Phường Tân Phú,		Giữ lại việc cấp giấy phép G1,2,3,4		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu quy định này vì thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về cắt giảm TTHC, tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp hoạt động

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	TP.HCM)					
	Nguyen Nam (Email: trungnam 0903@g mail.com , địa chỉ: Hà Nội)	Điều 43	1. Điểm d, khoản 1 Điều 43: chỉ sử dụng xác thực thông tin thông qua số điện thoại (nghĩa là nhập mã OTP gửi về số điện thoại) là chưa đầy đủ. Doanh nghiệp cần kết nối với đơn vị cung cấp dịch vụ xác thực 1 chiều: Ví dụ theo sim điện thoại thì kết nối với Nhà mạng, hoặc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xác thực khác để trả về kết quả chuẩn xác. (hiện nay, công tác hậu kiểm còn chưa chặt chẽ, hầu hết doanh nghiệp game đều cho phép người chơi có thể nhập bất kì thông tin nào vào cũng đăng ký được tài khoản chỉ cần có số điện thoại). (tương tự quy định với trò G2,G3,G4.		x	Cơ quan soạn thảo ghi nhận ý kiến về việc tăng cường xác thực thông tin người chơi. Tuy nhiên, dự thảo đã quy định người chơi phải đăng ký và xác thực tài khoản bằng số điện thoại di động tại Việt Nam, đồng thời giao doanh nghiệp chủ động lựa chọn phương thức xác thực phù hợp nhưng phải xác thực được người sử dụng bằng số điện thoại di động tại Việt nam. Việc quy định bắt buộc doanh nghiệp phải kết nối với nhà mạng hoặc một đơn vị xác thực cụ thể có thể hạn chế giải pháp kỹ thuật, làm phát sinh chi phí và không bảo đảm tính linh hoạt trước sự phát triển của các phương thức xác thực. Việc kiểm tra, xử lý trường hợp doanh nghiệp không thực hiện đúng quy định được thực hiện thông qua cơ chế hậu kiểm và xử lý vi phạm theo quy định.
			2. Điểm đ, khoản 1 Điều 43: Cần bổ sung thêm nội dung tạm dừng trò chơi khi thời gian chơi theo quy định đã hết.		x	Cơ quan soạn thảo cho rằng dự thảo đã quy định doanh nghiệp phải quản lý thời gian chơi và hiển thị thông báo khi thời gian chơi trong ngày đã hết, đồng thời có cơ chế kỹ thuật để kiểm soát việc tiếp tục sử dụng trò chơi. Việc bổ sung riêng quy định “tạm dừng trò chơi” có thể chưa phù hợp với các phương thức cung cấp và thiết kế trò chơi khác nhau.
			3. Bổ sung thêm Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – Bộ Công an tham gia		x	Cơ quan soạn thảo ghi nhận sự cần thiết của việc phối hợp với Bộ Công an trong

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			vào hội đồng thẩm định để cùng tham gia đánh giá, hướng dẫn các doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến dữ liệu cá nhân, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, phối hợp ở góc độ kỹ thuật khi thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp là cần thiết trong giai đoạn hiện nay cũng như kịp thời phối hợp xác minh, xử lý các hoạt động vi phạm phát sinh.			công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ trẻ em và xử lý vi phạm trên môi trường mạng. Tuy nhiên, thành phần Hội đồng thẩm định hiện hành đã có đại diện Bộ Công an, bảo đảm sự tham gia phối hợp của Bộ Công an trong quá trình thẩm định.
	Joshua Rene Jeyaraj (Email: jjeyaraj @roblox. com) - Góp ý của Roblox Corporati on		1. Ghi nhận rằng doanh nghiệp sở hữu một Nền Tảng Trò Chơi UGC có thể là doanh nghiệp nước ngoài (khoản 1 Điều 37c): Làm rõ rằng chủ sở hữu của Nền Tảng Trò Chơi UGC có thể là một pháp nhân nước ngoài, bao gồm pháp nhân được thành lập theo pháp luật của quốc gia khác ngoài Việt Nam. Đồng thời, các nghĩa vụ vận hành thực tế hướng tới Việt Nam nên được xác định thuộc về doanh nghiệp được ủy quyền quản lý Nền Tảng Trò Chơi UGC tại Việt Nam. 2. Quy định rõ việc loại trừ các trò chơi UGC trên Nền Tảng Trò Chơi UGC khỏi các chế độ cấp phép áp dụng đối với trò chơi G1-G4 (khoản 1 Điều 37c): Bổ sung một điều khoản loại trừ rõ ràng tại khoản 1 Điều 37c, theo đó quy định rằng các trò chơi UGC trên các Nền Tảng Trò Chơi UGC sẽ không thuộc phạm vi áp dụng của các cơ chế cấp phép quy định tại Điều 43 và Điều 45 của Nghị Định 147 đối với trò chơi G1 và tại Điều 52 đối với trò chơi G2-G4.		x	Cơ quan soạn thảo cho rằng không cần thiết quy định cụ thể chủ sở hữu Nền tảng trò chơi UGC có thể là pháp nhân nước ngoài trong Nghị định. Việc xác định chủ sở hữu, quyền sở hữu và quyền khai thác nền tảng được thực hiện theo pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan. Dự thảo tập trung quy định trách nhiệm của doanh nghiệp được ủy quyền quản lý, vận hành và phát hành Nền tảng trò chơi UGC tại Việt Nam, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.
					x	Việc cung cấp trò chơi điện tử trên mạng tại Việt Nam phải tuân thủ đầy đủ các quy định về cấp phép, quyết định phát hành hoặc đăng ký tương ứng trước khi phát hành, không phụ thuộc trò chơi được tạo lập, phân phối trên nền tảng UGC. Quy định về G5 nhằm thiết lập cơ chế quản lý riêng đối với nền tảng và trách nhiệm của doanh nghiệp quản lý, vận hành, không nhằm miễn trừ yêu cầu quản lý đối với trò chơi được cung cấp trên nền tảng. Do đó,

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						cơ quan soạn thảo bảo lưu quy định tại dự thảo.
			3. Áp dụng khuôn khổ miễn trừ trách nhiệm (safe-harbor) đối với doanh nghiệp được ủy quyền quản lý Nền Tảng Trò Chơi UGC liên quan đến nội dung UGC (điểm a khoản 2 Điều 37d): Làm rõ rằng các doanh nghiệp được ủy quyền quản lý Nền Tảng Trò Chơi UGC không nên mặc nhiên chịu trách nhiệm pháp lý đối với toàn bộ nội dung do người dùng độc lập tạo lập và công bố, nếu doanh nghiệp đó chưa biết về hành vi vi phạm liên quan.		x	Cơ quan soạn thảo cho rằng doanh nghiệp được ủy quyền quản lý, vận hành Nền tảng trò chơi UGC phải chịu trách nhiệm quản lý đối với hoạt động cung cấp nền tảng và nội dung được tạo lập, chia sẻ trên nền tảng theo quy định của Nghị định, không phụ thuộc vào việc doanh nghiệp đã biết hay chưa biết về từng hành vi vi phạm. Việc xác định trách nhiệm cụ thể đối với từng hành vi vi phạm được thực hiện căn cứ vào hành vi, mức độ vi phạm và nghĩa vụ quản lý, kiểm soát, ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung vi phạm của doanh nghiệp theo quy định pháp luật. Việc bổ sung điều kiện “chưa biết về hành vi vi phạm” có thể làm giảm hiệu quả của cơ chế quản lý, khó xác định tiêu chí “biết” hoặc “phải biết” và ảnh hưởng đến trách nhiệm chủ động kiểm soát, xử lý nội dung vi phạm của doanh nghiệp.
			4. Giới hạn phạm vi của nghĩa vụ cung cấp dữ liệu của doanh nghiệp sở hữu Nền Tảng Trò Chơi UGC – chỉ áp dụng đối với người chơi tại Việt Nam (điểm c khoản 1 Điều 37d): 4.1. Thu hẹp phạm vi và làm rõ điểm c khoản 1 Điều 37d nhằm bảo đảm rằng nghĩa vụ hợp tác của chủ sở hữu nước ngoài của Nền Tảng Trò Chơi UGC được thực hiện thông qua một cơ chế minh bạch, có thể dự liệu và liên quan trực tiếp với Việt Nam, áp dụng đối với: (a) tài		x	Cơ quan soạn thảo cho rằng nghĩa vụ phối hợp của chủ sở hữu Nền tảng trò chơi UGC cần được quy định theo hướng bảo đảm khả năng quản lý, kiểm tra và xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với hoạt động cung cấp dịch vụ tại Việt Nam, không giới hạn chỉ đối với tài khoản đăng ký bằng số điện thoại, mã định danh Việt Nam hoặc hoạt động của nhà sáng tạo

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			khoản của người dùng ở Việt Nam hoặc được đăng ký bằng số điện thoại Việt Nam hoặc mã định danh quốc gia của Việt Nam; và (b) hoạt động của các nhà sáng tạo Việt Nam hướng tới thị trường Việt Nam. 4.2. Bổ sung các bảo đảm về thủ tục pháp lý, bao gồm quyền phản đối các yêu cầu không phù hợp với quy định pháp luật và cơ chế xử lý trường hợp xung đột pháp luật. Cơ chế này cần áp dụng khi việc tuân thủ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam có thể buộc chủ sở hữu nước ngoài của Nền Tảng Trò Chơi UGC vi phạm nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu, bảo mật nghề nghiệp hoặc quy định cấm chuyển giao dữ liệu tại khu vực pháp lý nơi dữ liệu được lưu giữ.			Việt Nam. Việc giới hạn phạm vi như đề xuất có thể tạo khoảng trống quản lý đối với các hoạt động, nội dung hướng tới người sử dụng tại Việt Nam nhưng không thuộc các trường hợp nêu trên. Đối với đề xuất bổ sung cơ chế phản đối hoặc xử lý xung đột pháp luật của nước ngoài, việc thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; các vấn đề về bảo vệ dữ liệu, bảo mật và chuyển giao dữ liệu được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành có liên quan. Do đó, không cần thiết quy định thêm một cơ chế riêng trong Nghị định này, tránh chồng chéo và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
			5. Làm rõ các điều kiện kỹ thuật và các điều kiện khác áp dụng đối với doanh nghiệp sở hữu Nền Tảng Trò Chơi UGC (điểm d khoản 1 Điều 37d): Làm rõ nhằm xác định chính xác những điều kiện nào áp dụng đối với chủ sở hữu nước ngoài của Nền Tảng Trò Chơi UGC, đồng thời khẳng định rằng các điều kiện đó chỉ liên quan đến hạ tầng và các hệ thống toàn cầu mà chủ sở hữu nước ngoài có thể kiểm soát một cách thực tế từ bên ngoài Việt Nam. Các điều kiện vận hành hướng tới Việt Nam cần được giao cho doanh nghiệp được ủy quyền quản lý Nền Tảng Trò Chơi UGC theo khoản 2 Điều 37d và không nên được áp dụng mở rộng đối với chủ sở hữu nước ngoài.		x	Cơ quan soạn thảo cho rằng việc xác định trách nhiệm của chủ sở hữu Nền tảng trò chơi UGC cần bảo đảm khả năng quản lý, phối hợp và xử lý đối với toàn bộ hoạt động cung cấp nền tảng tại Việt Nam, không chỉ giới hạn ở hạ tầng và hệ thống mà chủ sở hữu nước ngoài trực tiếp kiểm soát từ bên ngoài Việt Nam. Doanh nghiệp được ủy quyền tại Việt Nam thực hiện các trách nhiệm quản lý, vận hành theo quy định, nhưng không thay thế trách nhiệm phối hợp của chủ sở hữu nền tảng, nhất là đối với các nội dung, dữ liệu và yêu cầu kỹ thuật thuộc quyền kiểm

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						soát của chủ sở hữu. Việc phân tách cứng trách nhiệm như đề xuất có thể dẫn đến khoảng trống trách nhiệm hoặc khó khăn trong thực thi khi vấn đề phát sinh thuộc hệ thống, hạ tầng hoặc quyền kiểm soát của chủ sở hữu ở nước ngoài.
			6. Áp dụng cơ chế tự phân loại độ tuổi đối với các trò chơi trên Nền Tảng Trò Chơi UGC (Điều 38) Việc xếp hạng độ tuổi có thể được thực hiện thông qua các cơ chế tự phân loại do nền tảng quản lý, thay vì yêu cầu việc rà soát hoặc phê duyệt riêng lẻ đối với từng trò chơi bởi cơ quan quản lý: Liên minh Phân loại Độ tuổi Quốc tế (IARC); Các hệ thống phân loại độ tuổi của Google Play; Các hệ thống xếp hạng độ tuổi của Microsoft Store; Các mô hình phân loại do nền tảng quản lý khác được sử dụng bởi các dịch vụ UGC.		x	Cơ quan soạn thảo cho rằng việc phân loại độ tuổi đối với trò chơi điện tử cung cấp tại Việt Nam cần được bảo đảm tính chính xác, phù hợp với nội dung trò chơi và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước, không chỉ dựa trên cơ chế tự phân loại của nền tảng hoặc hệ thống xếp hạng của các tổ chức, kho ứng dụng nước ngoài. Các hệ thống như IARC, Google Play, Microsoft Store có thể được doanh nghiệp tham khảo, sử dụng làm cơ sở hỗ trợ, nhưng không thay thế yêu cầu phân loại theo quy định của pháp luật Việt Nam.
			7. Giảm tần suất của chế độ báo cáo đối với doanh nghiệp được uỷ quyền quản lý Nền Tảng Trò Chơi UGC (điểm d khoản 2 Điều 37d): Đề xuất xem xét: chế độ báo cáo theo quý; chế độ báo cáo dựa trên rủi ro; hoặc chế độ báo cáo theo yêu cầu đối với các nhóm nội dung cụ thể hoặc các cuộc điều tra cụ thể. Những cách tiếp cận này sẽ cho phép nguồn lực tuân thủ được tập trung vào các biện pháp mang tính thực tiễn về bảo vệ người dùng và quản trị nội dung.	x		Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này do chế độ báo cáo theo quy định tại dự thảo là cần thiết để bảo đảm thông tin quản lý được cung cấp đầy đủ, thường xuyên và thống nhất, phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và quản lý nhà nước. Việc chỉ áp dụng báo cáo theo quý, theo rủi ro hoặc theo từng vụ việc có thể dẫn đến thiếu thông tin, không đồng bộ và khó bảo đảm yêu cầu quản lý tổng thể. Trường hợp cần thiết, cơ quan quản lý

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						nhà nước vẫn có thể yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định.
			8. Bổ sung một giai đoạn chuyển tiếp đối với các Nền Tảng Trò Chơi UGC hiện đang vận hành để tuân thủ các yêu cầu mới: Thiết lập một cơ chế tạm thời nhằm bảo đảm quá trình chuyển tiếp diễn ra suôn sẻ, tránh gây gián đoạn dịch vụ và ảnh hưởng đến trải nghiệm của người chơi. Cơ chế chuyển tiếp: Trường hợp một Nền Tảng Trò Chơi UGC đã được cung cấp tại Việt Nam thông qua doanh nghiệp được ủy quyền quản lý, và doanh nghiệp này đang nắm giữ các giấy phép, quyết định phát hành, giấy thông báo xác nhận phát hành còn hiệu lực đối với dịch vụ đó, thì các giấy phép này cần được công nhận là cơ sở pháp lý tạm thời để Nền Tảng Trò Chơi UGC tiếp tục vận hành trong thời gian chuyển tiếp.		x	Cơ quan soạn thảo cho rằng các giấy phép, quyết định phát hành hoặc văn bản xác nhận đã cấp trước khi Nghị định sửa đổi có hiệu lực được xử lý theo quy định chuyển tiếp và phù hợp với tính chất, phạm vi của từng loại hình dịch vụ, không mặc nhiên áp dụng cho mô hình Nền tảng trò chơi UGC. Việc tiếp tục cung cấp dịch vụ phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện quản lý đối với mô hình UGC theo quy định mới, nhằm tránh khoảng trống trong quản lý và bảo đảm quyền lợi của người chơi.
	MOBIF ONE	Điều 3, Khoản 41 Nghị định 147	Đề xuất Bộ KHCN (Cục Viễn thông) và Bộ VH&TTDL (Cục PTT&TTĐT) xem xét bổ sung hướng dẫn về khái niệm cung cấp nội dung “Đơn vị ảo”, “Vật phẩm ảo”, “Điểm thưởng” trong Trò chơi điện tử (Quy định tại Điều 57 của Nghị định 147/2024) - Đề xuất quy định cụ thể “Đơn vị ảo”, “Vật phẩm ảo”, “Điểm thưởng” là các nội dung/tính năng cung cấp trong dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, cho phép Tài khoản SIM di động được dùng để thanh toán theo quy định của Pháp luật.		x	Cơ quan soạn thảo cho rằng các quy định về đơn vị ảo, vật phẩm ảo, điểm thưởng đã được quy định tại Điều 3, Điều 57 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP và hiện vẫn phù hợp với yêu cầu quản lý. Việc bổ sung khái niệm, phương thức thanh toán như đề xuất là chưa cần thiết và có thể làm phát sinh phạm vi điều chỉnh mới ngoài quy định hiện hành.
	Công ty Cổ phần Công nghệ TrustBase		Việc chuyển đổi tư duy từ "cầm hoàn toàn" sang "cho phép có kiểm soát" đối với hoạt động mua bán vật phẩm ảo là một bước tiến hoàn toàn hợp lý. Tuy nhiên, quy định bó hẹp việc giao dịch chỉ diễn ra trên nền tảng của Doanh nghiệp phát hành game là thiếu tính thực tiễn và khó khả thi. Để khắc phục mâu thuẫn trên, đề xuất hoạt		x	Cơ quan soạn thảo ghi nhận ý kiến về việc quản lý hoạt động giao dịch vật phẩm ảo. Tuy nhiên, việc cho phép giao dịch thông qua nền tảng thương mại điện tử độc lập có thể làm phát sinh thêm chủ thể, phương thức giao dịch và yêu cầu

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			động mua bán vật phẩm ảo cần được quản lý bởi một Nền tảng độc lập hoàn toàn với doanh nghiệp phát hành game: Nền tảng Thương mại Điện tử độc lập có kiểm soát, có chức năng định danh và lưu vết dòng tiền.			quản lý mới, trong khi trách nhiệm quản lý vật phẩm ảo gắn trực tiếp với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử. Vì vậy, cơ quan soạn thảo không tiếp thu đối với ý kiến góp ý này.
	US ABC		Kiến nghị bãi bỏ hoàn toàn các giấy phép con, yêu cầu chứng minh về điều kiện, năng lực kỹ thuật của nhà phát triển, chứng minh sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm game phát hành ra thị trường, chỉ giữ lại công tác thẩm định nội dung sản phẩm game trong quy trình cấp phép sản phẩm, tạo thuận lợi tối đa để các nhà phát triển phát hành game ra thị trường			Cơ quan soạn thảo đã rà soát và tiếp thu một phần theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy phép và điều kiện không cần thiết, trong đó đã đề xuất bỏ Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 và Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4, đồng thời cắt giảm một số điều kiện, thành phần hồ sơ không còn cần thiết. Tuy nhiên, chưa tiếp thu việc bãi bỏ toàn bộ cơ chế quản lý đối với trò chơi điện tử, do vẫn cần duy trì thẩm định, kiểm soát nội dung và các yêu cầu quản lý cần thiết nhằm bảo đảm an toàn cho người chơi, bảo vệ trẻ em và tuân thủ pháp luật.
	VNPT	Điều 19. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 37, khoản 2. Bổ sung khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8	Sửa đổi, bổ sung như sau: “8. Quy định về tài khoản chơi thử trong trò chơi: d) Khi hết thời hạn của tài khoản chơi thử, doanh nghiệp tạm ngừng quyền truy cập và thông báo để người chơi đăng ký, xác thực tài khoản; cho phép chuyển dữ liệu cần thiết sang tài khoản đã xác thực. Trường hợp người chơi không thực hiện đăng ký, xác thực doanh nghiệp xóa dữ liệu sau thời hạn thông báo, trừ dữ liệu phải tiếp tục lưu giữ theo quy định của pháp luật để phục vụ quản lý giao dịch, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm”.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh tại Điều 22 dự thảo Nghị định (khoản 8 Điều 43)

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		vào sau khoản 4 của Điều 37				
		Điều 19 khoản 2 – bổ sung khoản 5, 6, 7, 8 Điều 37	Dự thảo chưa quy định cụ thể cơ chế để xác thực số điện thoại di động (có hay không có việc kết nối hệ thống giữa doanh nghiệp viễn thông và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung?) Đồng thời, đối với quy định về xác thực người chơi trong trò chơi điện tử trên mạng, đề nghị bổ sung nguyên tắc phân định trách nhiệm đối với doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử là phải chịu trách nhiệm về cơ chế đăng ký, xác thực tài khoản và xử lý lỗi trên hệ thống trò chơi		x	Cơ quan soạn thảo cho rằng dự thảo đã quy định nguyên tắc người chơi phải đăng ký và xác thực tài khoản bằng số điện thoại di động tại Việt Nam, đồng thời quy định trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp trò chơi trong việc tổ chức, duy trì hệ thống đăng ký, xác thực và quản lý tài khoản người chơi. Dự thảo không quy định cứng phương thức hoặc cơ chế kết nối kỹ thuật giữa doanh nghiệp viễn thông và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi, nhằm bảo đảm tính linh hoạt, trung lập về công nghệ và phù hợp với sự phát triển của các giải pháp xác thực. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp trò chơi đối với hệ thống đăng ký, xác thực tài khoản và việc khắc phục, xử lý sự cố được thực hiện theo các quy định về cung cấp dịch vụ và pháp luật có liên quan. Do đó, cơ quan soạn thảo bảo lưu quy định tại dự thảo.
		Điều 21. Bổ sung Điều 37b sau Điều 37a (khoản 3)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “3. Đối với trò chơi điện tử trên mạng nêu tại điểm b khoản 1 Điều này: ... c) Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Quyết định phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng phục vụ thi đấu thể thao điện tử thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 44 Nghị định này. Trường hợp trò chơi được sử dụng để thi đấu là phiên bản có nội dung, tính		x	Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh quy định này theo hướng chỉ công nhận các trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được cấp Quyết định phát hành mới được sử dụng để tham gia thi đấu thể thao điện tử

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			năng khác với phiên bản của trò chơi đã được cấp Quyết định phát hành, tổ chức, doanh nghiệp được sử dụng lại các tài liệu đã có trong hồ sơ cấp Quyết định phát hành và chỉ phải nộp tài liệu giải trình, chứng minh đối với những nội dung, tính năng khác biệt hoặc mới phát sinh; không phải nộp lại các tài liệu không thay đổi. Quy trình, thủ tục cấp Quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định này. “			
		Điều 22. Bổ sung Điều 37c sau Điều 37b (khoản 2)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “đ) Có hệ thống kỹ thuật quản lý, lưu trữ và truy xuất thông tin cần thiết về tài khoản người sử dụng, tài khoản người khởi tạo; lưu giữ nhật ký các sự kiện quản trị chính gồm khởi tạo, phát hành, cập nhật phiên bản, tạm ngừng, gỡ bỏ và khôi phục trò chơi điện tử, màn chơi hoặc nội dung do người sử dụng tạo ra trong thời hạn tối thiểu 02 năm; có khả năng tạm ngừng, khóa truy cập, gỡ bỏ nội dung vi phạm và hạn chế tài khoản vi phạm theo quy trình đã công bố hoặc theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền”		x	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh quy định này theo hướng cấp Quyết định cho từng trò chơi trước khi phát hành trên nền tảng và doanh nghiệp được ủy quyền phát hành các trò chơi này phải tuân thủ các quy định về hoạt động cung cấp trò chơi điện tử trên mạng
		Điều 22. Bổ sung Điều 37c sau Điều 37b (khoản 3)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “3. Giấy phép có thời hạn không quá 05 năm. Đối với doanh nghiệp được ủy quyền quản lý, vận hành nền tảng, thời hạn Giấy phép không vượt quá thời hạn của văn bản ủy quyền hoặc thỏa thuận quản lý, vận hành nền tảng. Đối với doanh nghiệp sở hữu nền tảng, thời hạn Giấy phép được xác định theo thời hạn đề nghị nhưng không quá 05 năm”		x	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh quy định này theo hướng cấp Quyết định cho từng trò chơi trước khi phát hành trên nền tảng và doanh nghiệp được ủy quyền phát hành các trò chơi này phải tuân thủ các quy định về hoạt động cung cấp trò chơi điện tử trên mạng
		Điều 23. Bổ sung Điều 37d sau Điều 37c (khoản 1)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “b) Phối hợp rà soát, ngăn chặn, gỡ bỏ trò chơi điện tử hoặc nội dung vi phạm chậm nhất 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc kể từ khi doanh nghiệp xác định có căn cứ rõ ràng về hành vi vi phạm. Trường hợp nhận được báo cáo vi phạm từ người sử dụng nhưng chưa đủ căn cứ kết luận, doanh nghiệp		x	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh quy định này theo hướng cấp Quyết định cho từng trò chơi trước khi phát hành trên nền tảng và doanh nghiệp được ủy quyền phát hành các trò chơi này phải tuân thủ các quy định về hoạt động cung cấp trò chơi điện tử trên mạng

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			phải tiếp nhận, rà soát và áp dụng biện pháp tạm thời phù hợp với mức độ rủi ro theo quy trình đã công bố”			
		Điều 23. Bổ sung Điều 37d sau Điều 37c (khoản 2)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “a) Thiết lập, duy trì và vận hành cơ chế quản lý đối với trò chơi điện tử, màn chơi và nội dung do người sử dụng khởi tạo, phát hành hoặc phân phối trên nền tảng; áp dụng biện pháp hợp lý, tương xứng với quy mô, tính năng và mức độ rủi ro để phòng ngừa, phát hiện và xử lý nội dung vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 43 Nghị định này;” Sửa điểm c tương ứng theo hướng chủ động rà soát và xử lý khi phát hiện hoặc nhận yêu cầu hợp pháp.		x	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh quy định này theo hướng cấp Quyết định cho từng trò chơi trước khi phát hành trên nền tảng và doanh nghiệp được ủy quyền phát hành các trò chơi này phải tuân thủ các quy định về hoạt động cung cấp trò chơi điện tử trên mạng
		Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều 43, (khoản 1)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “b) Nội dung, kịch bản trò chơi điện tử không vi phạm các quy định tại Điều 7 Luật An ninh mạng và quy định về sở hữu trí tuệ; không mô phỏng hoạt động đánh bạc, trò chơi có thưởng tại casino hoặc sử dụng hình ảnh lá bài gắn với cơ chế đặt cược, được - thua bằng tiền, tài sản, vật phẩm có khả năng quy đổi thành tiền hoặc lợi ích có giá trị bên ngoài trò chơi; không có các hình ảnh, âm thanh, ngôn ngữ miêu tả cụ thể các hành động sau: Khùng bô, giết người, tra tấn người, ngược đãi, xâm hại, buôn bán phụ nữ và trẻ em; kích động tự tử bạo lực; khiêu dâm, dung tục trái với truyền thống đạo đức, văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc; xuyên tạc, phá hoại truyền thống lịch sử; vi phạm chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ; sử dụng ma túy, uống rượu, hút thuốc lá; đánh bạc và các hành vi vi phạm pháp luật khác;”	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị định đối với nội dung này (SĐBS Điều 37c, Điều 43, Điều 52)
		Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều 43, (khoản 1)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “đ) Doanh nghiệp quản lý thời gian chơi theo từng hồ sơ trẻ em; thời hạn 60 phút một ngày được tính đối với các trò chơi dành cho người dưới 16 tuổi do doanh nghiệp cung cấp có sử dụng chung hệ thống tài khoản”	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị định đối với nội dung này theo hướng: thời gian chơi của trẻ em là không quá 60 phút/ngày đối với tất cả trò chơi do doanh

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						ngành cung cấp
		Điều 26. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 44, (khoản 2)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “d) Thông tin mô tả trò chơi điện tử đáp ứng quy định tại khoản 48 Điều 3 và điểm a khoản 3 Điều 37b Nghị định này”	x		Cơ quan soạn thảo đã bỏ quy định này tại dự thảo Nghị định
		Điều 26. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 44, khoản 1 (Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “2. Giấy tờ, tài liệu, bằng chứng chứng minh doanh nghiệp là chủ sở hữu hoặc có quyền sử dụng, khai thác, phát hành hợp pháp trò chơi tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; trường hợp quyền phát hành được chuyển giao theo hợp đồng hoặc văn bản ủy quyền thì cung cấp hợp đồng, văn bản tương ứng. Văn bản, giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải dịch sang tiếng Việt có chứng thực theo quy định của pháp luật về chứng thực”		x	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và quy định nội dung này như sau: Giấy tờ, tài liệu, bằng chứng chứng minh quyền sở hữu trí tuệ đối với Nền tảng tạo trò chơi theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ; văn bản thỏa thuận hoặc văn bản ủy quyền của chủ sở hữu nền tảng tạo trò chơi cho doanh nghiệp được quản lý, vận hành, phát hành nền tảng tạo trò chơi tại Việt Nam và các trò chơi, màn chơi, nội dung trên nền tảng. Văn bản, giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật về chứng thực; Quy định tại dự thảo về giấy tờ, tài liệu, bằng chứng chứng minh quyền sở hữu trí tuệ đối với nền tảng tạo trò chơi; văn bản thỏa thuận hoặc văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho doanh nghiệp được quản lý, vận hành, phát hành tại Việt Nam và các trò chơi, màn chơi, nội dung trên nền tảng đã đầy đủ, phù hợp với yêu cầu quản lý và làm rõ cơ sở pháp lý của việc cung cấp dịch vụ tại Việt Nam. Quy định về

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						giấy tờ bằng tiếng nước ngoài cũng đã được quy định cụ thể, bảo đảm thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu.
		Điều 29. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 54, (khoản 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1)	Sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Có hệ thống kỹ thuật (các máy chủ vật lý, máy chủ ảo, điện toán đám mây) đặt tại Việt Nam để quản lý giao dịch thanh toán, lưu trữ thông tin người chơi tại Việt Nam, phục vụ thanh tra, kiểm tra, cung cấp thông tin theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền và giải quyết khiếu nại. Hệ thống có thể được triển khai trên máy chủ vật lý hoặc hạ tầng điện toán đám mây đáp ứng yêu cầu về an toàn, bảo mật, khả năng truy xuất và tính sẵn sàng của dữ liệu”		x	Cơ quan soạn thảo cho rằng quy định về hệ thống kỹ thuật đặt tại Việt Nam đã được quy định tại dự thảo, bảo đảm yêu cầu quản lý, lưu trữ, truy xuất thông tin và phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại. Việc quy định cụ thể thêm các hình thức triển khai như máy chủ vật lý, máy chủ ảo hoặc điện toán đám mây là không cần thiết, nhằm bảo đảm tính trung lập về công nghệ và tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động lựa chọn giải pháp kỹ thuật phù hợp.
	Bộ Ngoại giao	Điều 26, khoản 2, phần bổ sung điểm b, khoản 6	Đề nghị chỉnh sửa thành: “ <i>Đối với trò chơi của nước ngoài sản xuất, các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phải có được hợp pháp hóa lãnh sự tại nước sở tại (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự) kèm theo văn bản thỏa thuận ...;</i> ” <i>Lý do: theo quy định của Nghị định về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự; thuật ngữ “nước sở tại” trong ngữ cảnh này không rõ nghĩa và không chính xác; cần tách nội dung quy định về dịch, chứng thực khỏi quy định về hợp pháp hóa lãnh sự vì đây là hai yêu cầu khác nhau.</i>	X		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bỏ quy định về yêu cầu phải có hợp pháp hóa lãnh sự để tạo điều kiện cho DN
	Amcham	Khoản 2 Điều 19; Điều 22, 23 – bổ sung Điều	Yêu cầu nền tảng nước ngoài phải có hiện diện thương mại/pháp nhân và hạ tầng vận hành tại Việt Nam có thể làm tăng đáng kể chi phí tuân thủ, chưa tương xứng với vai trò trung gian công nghệ của nền tảng. Vì vậy, đề nghị loại bỏ yêu cầu bắt buộc về hiện diện thương mại		x	

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		37, 37c, 37d	tại Việt Nam đối với doanh nghiệp nước ngoài; có thể thực hiện nghĩa vụ thông qua cơ chế hợp tác, đầu mối liên hệ và nghĩa vụ tuân thủ trực tiếp.			
		Điều 9 – sửa điểm đ khoản 3 Điều 23	Việc quy định trong dự thảo là cấm hoàn toàn có thể làm giảm tín hiệu hành vi phục vụ nhận diện trẻ em, gia tăng khai báo sai tuổi và hạn chế vai trò giám sát của cha mẹ; chưa phù hợp với cách tiếp cận bảo vệ trẻ em theo mức độ, lứa tuổi. Đề nghị thay bằng yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp với lứa tuổi , như quyền riêng tư mặc định, lọc nội dung, quản lý tin nhắn, thời gian sử dụng và công cụ phụ huynh giám sát, điều chỉnh.	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh các quy định về biện pháp bảo vệ trẻ em (chi tiết tại Điều 9 dự thảo ND)
		Khoản 1, khoản 16 Điều 54; Điều 22, 23	Yêu cầu máy chủ vật lý tại Việt Nam về bản chất là yêu cầu nội địa hóa dữ liệu, chưa phù hợp với mô hình điện toán đám mây toàn cầu, có thể phát sinh vấn đề về tính tương xứng và cam kết quốc tế; trong khi mục tiêu quản lý có thể đạt được bằng khả năng truy xuất dữ liệu. Thay yêu cầu “đặt máy chủ tại Việt Nam” bằng yêu cầu bảo đảm cơ quan có thẩm quyền Việt Nam truy cập, truy xuất dữ liệu trong 72 giờ kể từ khi có yêu cầu hợp pháp, không phụ thuộc vị trí vật lý của máy chủ; cho phép sử dụng điện toán đám mây; loại trừ nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây khỏi nghĩa vụ trực tiếp.		x	Việc yêu cầu đặt máy chủ tại Việt Nam nhằm bảo đảm dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm được lưu trữ, quản lý trong phạm vi Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền tiếp cận, kiểm tra và bảo đảm tính toàn vẹn, an toàn của dữ liệu khi có yêu cầu. Đối với điện toán đám mây, cơ quan soạn thảo ghi nhận sự phát triển của mô hình này và sẽ nghiên cứu các quy định phù hợp, tuy nhiên việc sử dụng dịch vụ điện toán đám mây không làm thay đổi trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong việc bảo đảm dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được lưu trữ, quản lý và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam. Do đó, cơ quan soạn thảo bảo lưu quy định về yêu cầu đặt máy chủ tại Việt

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						Nam ; không tiếp thu đề nghị thay thế bằng yêu cầu đơn thuần về khả năng truy cập, truy xuất dữ liệu trong thời hạn 72 giờ và đề nghị loại trừ nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây khỏi nghĩa vụ trực tiếp.
		Điều 23 – bổ sung Điều 37d	Quy định về thời hạn 24 giờ chưa phân biệt nội dung vi phạm rõ ràng với trường hợp cần đánh giá pháp lý; nghĩa vụ giám sát toàn bộ nội dung khó khả thi, đặc biệt với nhà cung cấp hạ tầng đám mây. Áp dụng thời hạn xử lý theo mức độ rủi ro , tham khảo thời hạn 72 giờ; yêu cầu gỡ bỏ phải có căn cứ pháp lý, URL/mã nội dung, cơ quan yêu cầu và cơ chế khiếu nại; không đặt trách nhiệm nội dung của bên thứ ba lên nhà cung cấp hạ tầng đám mây .		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này vì quy định thời hạn 24 giờ để xử lý, gỡ bỏ nội dung vi phạm nhằm bảo đảm khả năng ngăn chặn, hạn chế kịp thời việc phát tán và tác động của nội dung vi phạm trên môi trường mạng, đặc biệt đối với các nội dung có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trẻ em, an toàn xã hội và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Việc quy định thời hạn cụ thể cũng tạo cơ sở rõ ràng để kiểm tra, giám sát và xác định trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. Đối với nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng, trách nhiệm được xác định phù hợp với tính chất, phạm vi dịch vụ và khả năng kiểm soát của từng chủ thể; không đặt yêu cầu vượt quá khả năng thực tế của doanh nghiệp. Việc yêu cầu xử lý nội dung trong thời hạn quy định nhằm bảo đảm trách nhiệm phối hợp, ngăn chặn và xử lý khi có yêu cầu hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền, không đồng nghĩa với việc buộc nhà cung cấp hạ tầng phải chủ động giám sát toàn bộ nội dung của bên thứ ba.

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		Điều 37c, 37d	Dự thảo đang quy định theo hướng áp dụng yêu cầu vận hành tương tự doanh nghiệp trong nước, tạo gánh nặng tuân thủ lớn; nhiều chức năng đã được thực hiện trên hệ thống toàn cầu. Yêu cầu báo cáo hằng tháng và giám sát toàn bộ nội dung chưa tương xứng. Đề nghị xây dựng cơ chế cấp phép riêng cho nền tảng GCD xuyên biên giới; doanh nghiệp được ủy quyền tại Việt Nam chủ yếu làm đầu mối với cơ quan quản lý , không phải triển khai toàn bộ hoạt động kỹ thuật; điều chỉnh báo cáo thành hàng quý ; nền tảng chỉ chịu trách nhiệm phối hợp/gỡ bỏ theo yêu cầu hợp pháp, còn nhà phát triển chịu trách nhiệm về nội dung do mình cung cấp .	x		Cơ quan soạn thảo đã rà soát và điều chỉnh quy định này tại Điều 20 (BS Điều 37c) theo hướng cấp phép cho từng game trên nền tảng, không cấp chung 1 giấy phép và doanh nghiệp được ủy quyền tại Việt Nam sẽ chịu trách nhiệm đối với các game phát hành trên nền tảng này
		Điều 24 – sửa khoản 1 Điều 38	Dự thảo đưa các tiêu chí như phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giới và chủ quyền quốc gia vào tất cả các mức phân loại, trong khi đây không phải tiêu chí trực tiếp về độ tuổi và đã được điều chỉnh bởi pháp luật khác, có thể gây chồng chéo. Đề nghị chỉ giữ các tiêu chí trực tiếp liên quan đến độ tuổi như bạo lực, tình dục, ngôn ngữ, kinh dị, chất kích thích... ; quản lý các vấn đề về chủ quyền, đạo đức, văn hóa bằng cơ chế chuyên ngành; công nhận hệ thống phân loại quốc tế IARC, ESRB, PEGI , chỉ bổ sung tiêu chí đặc thù Việt Nam khi cần thiết.		x	Cơ quan soạn thảo bảo lưu nội dung này do việc quy định các tiêu chí về phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giới, chủ quyền quốc gia, đạo đức, văn hóa... trong hệ thống phân loại độ tuổi nhằm bảo đảm đánh giá đầy đủ các yếu tố có thể tác động đến nhận thức, tâm lý và sự phát triển của trẻ em, không chỉ giới hạn ở các nội dung về bạo lực, tình dục, ngôn ngữ, kinh dị hoặc chất kích thích. Các tiêu chí này được sử dụng để xác định mức độ phù hợp của nội dung đối với từng nhóm tuổi, không thay thế hoặc trùng lặp với cơ chế quản lý nội dung theo pháp luật chuyên ngành. Việc phân loại độ tuổi và việc xử lý nội dung vi phạm là hai cơ chế có mục đích và phạm vi khác nhau; do đó, việc một nội dung đồng thời chịu sự điều chỉnh của các quy định pháp luật khác không phải là cơ

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						sở để loại bỏ khỏi hệ thống tiêu chí phân loại độ tuổi. Đối với đề nghị công nhận các hệ thống phân loại quốc tế như IARC, ESRB, PEGI, cơ quan soạn thảo ghi nhận để nghiên cứu, tham khảo trong quá trình hoàn thiện quy định. Tuy nhiên, việc áp dụng cần được xem xét trên cơ sở đặc điểm pháp luật, văn hóa, xã hội và yêu cầu bảo vệ trẻ em tại Việt Nam; do đó, cần duy trì các tiêu chí đặc thù của Việt Nam trong hệ thống phân loại để bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý thực tế.
		Điều 25, Điều 28 –	Giới hạn 60 phút áp dụng đồng nhất chưa tính đến loại hình trò chơi và hoàn cảnh sử dụng; khó kiểm soát tổng thời gian trên nhiều dịch vụ, có thể dẫn đến khai báo sai tuổi. Cách hiển thị cảnh báo sau 180 phút cũng chưa phù hợp. Đề nghị Điều chỉnh theo hướng linh hoạt , tăng vai trò của cha mẹ/người giám hộ trong quản lý thời gian chơi; tránh áp dụng một giới hạn cứng cho mọi trường hợp.			Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và điều chỉnh thông tin hiển thị cảnh báo chung đối với tất cả trò chơi như sau: “Chơi quá 60 phút một ngày ảnh hưởng đến sức khỏe”. Đối với quy định về thời gian chơi của trẻ em, cơ quan soạn thảo bảo lưu để đảm bảo thời gian giải trí phù hợp trong ngày của trẻ em
		Khoản 4 Điều 37 –	Quy định như trong dự thảo khó xác định chính xác tuổi do thông tin tài khoản có thể không chính xác; đáng hàng loạt có nguy cơ đóng nhầm tài khoản, ảnh hưởng học tập, liên lạc; thời gian 120 ngày có thể không khả thi đối với nền tảng quy mô lớn. Đề nghị thay yêu cầu đóng/ngừng hàng loạt bằng quy định yêu cầu các nền tảng triển khai và thường xuyên cải thiện hệ thống phát hiện độ tuổi và các biện pháp bảo vệ người dùng phù hợp với từng độ tuổi, kèm theo đó là cơ chế báo cáo định kỳ với các cơ quan có thẩm quyền về			Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến về tính khả thi của thời hạn xử lý, trên cơ sở đó đã điều chỉnh thời hạn thực hiện từ 120 ngày lên 01 năm , nhằm tạo điều kiện để các nền tảng có đủ thời gian rà soát, xác định độ tuổi, hoàn thiện hệ thống kỹ thuật và thực hiện các biện pháp xử lý cần thiết, đồng thời hạn chế nguy cơ xử lý nhầm tài khoản. Đối với đề nghị thay thế yêu cầu

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			các biện pháp đã triển khai và kết quả đạt được.			đóng/ngừng hoạt động các tài khoản không đáp ứng yêu cầu về độ tuổi bằng việc chỉ yêu cầu nền tảng thường xuyên cải thiện hệ thống phát hiện độ tuổi, áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp và báo cáo định kỳ, cơ quan soạn thảo bảo lưu . Việc quy định thời hạn cụ thể để rà soát và đóng/ngừng hoạt động đối với các tài khoản thuộc diện phải xử lý là cần thiết nhằm bảo đảm tính rõ ràng, trách nhiệm thực hiện và khả năng kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời bảo đảm mục tiêu bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.
		Điều khoản thi hành – thời gian chuyển tiếp	Nhiều nghĩa vụ mới đòi hỏi nền tảng xuyên biên giới thay đổi sản phẩm, hạ tầng và quy trình vận hành; nếu thực hiện ngay có thể gây gián đoạn dịch vụ và phát sinh lỗi kỹ thuật. Đề nghị bổ sung	x		Cơ quan soạn thảo đã rà bỏ sung các quy định liên quan tại Điều 34 dự thảo Nghị định
	Trung tâm CNTT (Bộ Nội vụ)	Điểm b khoản 1 Điều 24	đề nghị xem xét điều chỉnh nội dung “Không có nội dung, hình ảnh, âm thanh mang tính khiêu dâm, thô tục hoặc ám chỉ tình dục” thành “Không có nội dung, hình ảnh, âm thanh mang tính gợi cảm, khiêu dâm, khỏa thân, thô tục hoặc ám chỉ tình dục” để bảo đảm quy định đầy đủ, bao quát các nội dung cần quản lý, góp phần tăng cường bảo vệ trẻ em khi sử dụng mạng xã hội	x		Cơ quan soạn thảo đã điều chỉnh tại điểm b, khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 38)
	Công ty TNHH P.A Việt Nam	khoản 2 Điều 2	1. Khoản 9 Điều 9: Đề nghị bổ sung Liên hiệp Hợp tác xã và Tổ hợp tác vào nhóm đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm phí đăng ký và duy trì tên miền .biz.vn, tương tự doanh nghiệp và hộ kinh doanh.			Tiếp thu - Bổ sung đối tượng là liên hợp tác xã và tổ hợp tác vào nội dung dự thảo như sau: “9. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến đủ

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						23 tuổi được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới “.id.vn” bao gồm: miễn, giảm lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí. Hợp tác xã, liên hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và hộ kinh doanh có giấy chứng nhận, giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới “.biz.vn” bao gồm: miễn, giảm về lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.”.
			2. Khoản 7 Điều 9: Đề xuất đơn giản hóa thông tin phải cung cấp khi đăng ký sử dụng tên miền '- Chỉ yêu cầu khai báo 01 trường địa chỉ (đề xuất sử dụng địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên hệ). - Bổ yêu cầu khai báo ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ định danh.		x	Giải trình: - Các thông tin quy định tại khoản 7 Điều 9 là cần thiết để xác định chủ thể đăng ký sử dụng tên miền
			3. Bổ sung quy định về trách nhiệm của chủ thể đăng ký tên miền trong việc cập nhật thông tin giấy tờ định danh khi có thay đổi, bao gồm trường hợp chuyển đổi từ CMND sang CCCD hoặc thay đổi thông tin căn cước. - Bổ sung chế tài xử lý đối với trường hợp chủ thể không thực		x	Giải trình: - Nghị định 147 đã quy định cụ thể nghĩa vụ của chủ thể trong việc cập nhật thông tin đăng ký sử dụng tên miền và chế tài xử lý trong trường hợp thông tin đăng ký sử dụng tên

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			hiện cập nhật thông tin theo quy định sau khi đã được Nhà đăng ký thông báo, ví dụ: ○ Ấn định thời hạn hoàn thành việc cập nhật thông tin. ○ Quá thời hạn mà không thực hiện thì Nhà đăng ký được áp dụng biện pháp tạm ngừng cung cấp dịch vụ hoặc xử lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền.			miền không chính xác, không xác định được chủ thể đăng ký sử dụng tên miền; hồ sơ đăng ký sử dụng tên miền không đầy đủ, không chính xác; tên miền đăng ký không đúng quy định quản lý về cấu trúc, đối tượng đăng ký sử dụng (điểm c khoản 13; điểm c khoản 15; điểm e khoản 16 Điều 9 Nghị định 147)
			4. Điều 16. Đề nghị bổ sung quy định cho phép thực hiện thủ tục chuyển đổi chủ thể tên miền căn cứ văn bản hòa giải thành, quyết định hoặc phán quyết của trọng tài, bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có nội dung xác định việc chuyển quyền sử dụng tên miền.		x	Giải trình: - Nội dung đề xuất đã được quy định đầy đủ tại khoản 4 Điều 16 Nghị định 147
			5. Chương II Quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet, tài nguyên Internet - Đề nghị bổ sung quy định về cơ chế phối hợp xử lý nhanh đối với tên miền có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo đó: - Cho phép đơn vị quản lý tài nguyên Internet thiết lập cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin từ các tổ chức, đơn vị được công nhận là thực thể tin cậy. - Quy định nguyên tắc xác định các thực thể tin cậy, tiêu chí công nhận, trách nhiệm cung cấp thông tin và quy trình phối hợp xử lý. - Quy định cơ chế ưu tiên tiếp nhận, xác minh và áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đối với các báo cáo từ thực thể tin cậy nhằm rút ngắn thời gian xử lý các tên miền lừa đảo, giả mạo hoặc vi phạm pháp luật.		x	Giải trình: - Mục 2 Chương II Nghị định 147 đã có đầy đủ quy định đối với việc xử lý tên miền có dấu hiệu vi phạm (khoản 13, 14, 15, 16 Điều 9 Nghị định 147) - Các nội dung về cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin, biện pháp xử lý nhanh,... đã có trong quy trình hướng dẫn Nhà đăng ký của VNNIC và triển khai đầy đủ đến các NDK, do đó không quy định tại Nghị định
			6. Điều 26: - Đề nghị bổ sung: "Việc đăng ký, cấp phát tên miền được thực hiện độc lập với điều kiện cung cấp dịch vụ, nội dung thông tin trên mạng. Việc đáp ứng các điều kiện đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội và các dịch vụ khác sử dụng tên miền được thực hiện theo quy định tại các chương, mục tương ứng của Nghị định này và pháp luật có liên quan.		x	Giải trình: - Việc đăng ký tên miền được thực hiện độc lập với việc cung cấp dịch vụ, nội dung thông tin trên mạng. Tuy nhiên để đảm bảo thực thi quy định quản lý giữa 2 lĩnh vực: tài nguyên Internet và trang thông tin điện tử, mạng xã hội (thuộc phạm vi quản lý của BVHTTDL) cần có quy định tại Điều 26 để đảm bảo tính

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
			- Làm rõ phạm vi giữa quản lý tài nguyên Internet và quản lý nội dung thông tin trên mạng, tránh việc áp dụng mở rộng các điều kiện ảnh hưởng đến việc cấp phát tên miền - Bảo đảm quyền đăng ký, sử dụng tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; đồng thời vẫn duy trì đầy đủ công cụ quản lý đối với hoạt động cung cấp dịch vụ thông tin trên mạng theo quy định của pháp luật.			chính danh của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký sử dụng tên miền.
	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TINO	khoản 2 Điều 2	1. Bổ sung "liên hợp tác xã" và "tổ hợp tác" vào nhóm đối tượng được ưu tiên, hỗ trợ đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới "biz.vn", cụ thể" "Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến đủ 23 tuổi được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới ".id.vn" bao gồm: miễn, giảm lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí. Hợp tác xã, liên hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và hộ kinh doanh có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (thay thành "được thành lập, đăng ký hoặc hoạt động") theo quy định của pháp luật được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới ".biz.vn" bao gồm: miễn, giảm về lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí."	x		Tiếp thu một phần: - Bổ sung đối tượng liên hợp tác xã và tổ hợp tác vào nội dung dự thảo, sửa lại nội dung quy định như sau: "Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến đủ 23 tuổi được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới ".id.vn" bao gồm: miễn, giảm lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí. Hợp tác xã, liên hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và hộ kinh doanh có giấy chứng nhận, giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới ".biz.vn" bao gồm: miễn, giảm về lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí."
	Công ty TNHH VINAHO	khoản 2 Điều 2	1. Bổ sung "liên hợp tác xã" và "tổ hợp tác" vào nhóm đối tượng được ưu tiên, hỗ trợ đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới "biz.vn", cụ thể"	x		Tiếp thu một phần: - Bổ sung đối tượng liên hợp tác xã và tổ hợp tác vào nội dung dự thảo, sửa lại nội dung

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
	ST		"Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến đủ 23 tuổi được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới ".id.vn" bao gồm: miễn, giảm lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí. Hợp tác xã, liên hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và hộ kinh doanh <u>có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh</u> (thay thành "được thành lập, đăng ký hoặc hoạt động") theo quy định của pháp luật được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới ".biz.vn" bao gồm: miễn, giảm về lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí."			quy định như sau: "Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến đủ 23 tuổi được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới ".id.vn" bao gồm: miễn, giảm lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí. Hợp tác xã, liên hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và hộ kinh doanh có giấy chứng nhận, giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới ".biz.vn" bao gồm: miễn, giảm về lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí."
			1. Bổ sung Liên hiệp HTX và THT vào danh sách đối tượng được hưởng ưu đãi miễn/giảm phí đăng ký, duy trì tên miền .biz.vn tương tự Hộ kinh doanh và Doanh nghiệp	x		Tiếp thu: - Bổ sung đối tượng là liên hợp tác xã và tổ hợp tác vào nội dung dự thảo như sau: "9. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến đủ 23 tuổi được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới ".id.vn" bao gồm: miễn, giảm lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn"; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí. Hợp tác xã, liên hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và hộ kinh doanh có giấy chứng nhận, giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới ".biz.vn" bao gồm: miễn, giảm về

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
						<i>lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.”.</i>
	Công ty Cổ Phần GMO- Z.com RUNSYS TEM		Bổ sung cơ chế, chế tài xử lý chuyển đổi CMND sang Căn cước công dân đối với tên miền đăng ký trước 2025 - Khoản 8 Điều 9 NĐ 147: Sửa đổi, bổ sung quy định rõ lộ trình "chủ thể tên miền cá nhân đăng ký trước ngày 25/12/2024 có trách nhiệm hoàn thành việc cập nhật, đối soát thông tin định danh từ CMND sang CCCD, cho thời hạn hoàn thành. Sau thời hạn đó không cập nhật cần có chế tài cụ thể (tạm ngừng/thu hồi)		x	Giải trình: - Nghị định 147 đã quy định cụ thể nghĩa vụ của chủ thể trong việc cập nhật thông tin đăng ký sử dụng tên miền và chế tài xử lý trong trường hợp thông tin đăng ký sử dụng tên miền không chính xác, không xác định được chủ thể đăng ký sử dụng tên miền; hồ sơ đăng ký sử dụng tên miền không đầy đủ, không chính xác; tên miền đăng ký không đúng quy định quản lý về cấu trúc, đối tượng đăng ký sử dụng (điểm c khoản 13; điểm c khoản 15; điểm e khoản 16 Điều 9 Nghị định 147)
			2. Đơn giản hóa và tự động hóa thủ tục cập nhật thông tin qua VNeID, eKYC và CSDL Quốc gia về dân cư - Đề xuất sửa đổi: công nhận giá trị pháp lý điện tử tại Điều 14: quy định xác thực qua VNeID mức 2 có giá trị pháp lý thay thế hoàn toàn cho bản khai hoặc bản chụp giấy tờ tùy thân gốc - Đề xuất hỗ trợ NĐK kết nối với CSDL quốc gia về dân cư trong đăng ký tên miền.		x	Giải trình: - khoản 8 Điều 8 Nghị định 147 đã quy định hình thức xác thực thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử hoặc giải pháp công nghệ để thu thập, kiểm tra, đối chiếu nhằm đảm bảo sự đầy đủ, khớp đúng giữa thông tin nhận biết chủ thể và thông tin, dữ liệu trên hồ sơ đăng ký sử dụng. - Tuy nhiên, giá trị pháp lý của VNeID mức 2 được quy định theo pháp luật về định danh và xác thực điện tử, do đó quy định cụ thể ở Nghị định 147 là không phù hợp. - Việc hỗ trợ NĐK kết nối CSDL quốc gia về dân cư trong đăng ký tên miền thuộc vấn đề nghiệp vụ, trao đổi giữa VNNIC và NĐK, không trong phạm vi lấy ý kiến của dự thảo
		khoản 2	3. Mở rộng đối tượng ưu đãi tên miền ".biz.vn" cho "tổ hợp tác" và "liên hợp tác xã" (theo Luật Hợp tác xã 2023 gồm 3	x		Tiếp thu - Bổ sung đối tượng là liên hợp tác xã và tổ

TT	Đơn vị góp ý	Ý kiến góp ý		Ý kiến của Cơ quan soạn thảo		Giải trình
		Điều, khoản	Nội dung cụ thể	Tiếp thu	Bảo lưu	
		Điều 2	hình thức: tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hợp tác xã)			hợp tác vào nội dung dự thảo như sau: “9. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến đủ 23 tuổi được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới “.id.vn” bao gồm: miễn, giảm lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí. Hợp tác xã, liên hợp tác xã, tổ hợp tác , doanh nghiệp và hộ kinh doanh có <u>giấy chứng nhận, giấy phép kinh doanh</u> theo quy định của pháp luật được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới “.biz.vn” bao gồm: miễn, giảm về lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”; miễn, giảm phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” trong thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.”.